

TRÂM HƯƠNG
Tạp Chí Văn Học

Năm thứ 12 / Bộ mới số 2

Hội Quán Trâm Hương

Thực Hiện

Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Nhơn
Chủ bút: Túy Hà
Quản lý: Phạm Tương Như

Thông Tin Liên Lạc
nguyenducnhon@gmail.com
tuyha007@gmail.com
muoinhu@yahoo.com

Website: <http://www.hoiquantramhuong.org>

Phụ bản và minh họa: internet
Trình bày và layout: Ng. Hà

LỜI NGỎ

Mùa Thu đã chạm ngõ, vậy mà hơi nóng nắng hè còn gay gắt trong bối cảnh mọi người trên khắp thế giới đang ngăn ngừa dịch bệnh covid 19. Mọi sinh hoạt công cộng hầu như tê liệt và sinh hoạt văn học của Hội quán Trầm hương cũng chung số phận.

Lẽ ra Tạp chí Trầm Hương đã ra mắt vào mùa Xuân 2020 vậy mà...cho đến nay mới tạm gọi là có thể tiếp tục theo dòng chảy chậm của sông đời đang nghẽn vì đại dịch. Những tưởng thuyền thơ vẫn sẽ xuôi chèo mát mái, vậy mà sóng gió lại nổi lên theo hướng đi của tâm bão “Ma cô” rồi laura.

Các thành phố ven biển miền Nam Hoa Kỳ được lệnh di tản và Trầm Hương lại phải tạm ngừng để ...chạy bão. May thay bão không vào đến tòa soạn Trầm Hương, người người lại lục tục quay về.

Tháng chín mùa Thu vẫn còn khô khốc, những đám mây trời phiêu lãng vẫn chưa kịp tụ về, đại dịch vẫn chưa ngừng phát triển. Người nhìn người ngơ ngác thảng thốt âu lo. Ban biên tập gọi nhau qua phone và rồi chỉ biết thở dài.

Trong thời điểm này nói đến chuyện sinh hoạt văn học là chuyện dư thừa vì thời sự đang quay cuồng dồn dập.

Tháng chín khởi đầu mùa tranh cử chuẩn bị tháng 11 bầu Tổng Thống nước Mỹ, xã hội xáo trộn vì đại dịch lại trùng với thời điểm kiểm tra dân số Hoa Kỳ. Tất cả cái mờ bồng bong ấy rồi như tờ vò. Bạn đọc đâu còn thời gian để chờ đọc Trầm Hương, bạn viết đang nhúc đầu, cuồn chân vì lệnh giới hạn sinh hoạt xã hội.

Thời gian như ngưng đọng, nhưng sao lại qua nhanh, mới thấy đầu tuần đã nghe cuối tuần. Tâm lý chờ đợi thường làm chậm lại những suy nghĩ nhưng lại mau quên thời gian.

Suy nghĩ chậm thì sức viết cũng chậm có khi tê liệt trong vũng xoáy thời sự nóng bỏng, trong lo toan lây nhiễm dịch bệnh, trong thời gian chuẩn bị hành trang tránh cuồng phong giông bão mưa lũ tràn lan.

Chúng ta là những người Việt ly hương, lòng vẫn vương quê nhà xa lắc, tâm mên thương luôn gọi ở quê hương. Vậy mà trong hoàn cảnh này thì cũng đành nén lòng tạm quên dù trong lòng không mấy tịnh yên, và nhu cầu sách báo cũng có thể phai tạm xếp theo tình hình chung.

Nhưng với người viết, thì viết đã trở thành cái nghiệp vận vào đời trong bất kỳ hoàn cảnh nào luôn là một ham muốn không nguôi ngoai. Vẫn yêu những đời chữ dù chữ có thể ẩn chứa những điều tương phản: niềm vui và nỗi buồn tùy theo thời điểm, thời tiết nóng lạnh gần xa của hoạt cảnh xã hội đương thời mà những người viết đang quay cuồng trong ấy.

Từ đó qua báo chí sách vở, người đọc mới có những món ăn tinh thần mặn ngọt chua cay theo biến thiên của đời sống thường nhật vẫn vây quanh chúng ta qua cảm nghĩ và cách viết của ... người viết.

Và chính vì thế, có thể trong lúc đang vui, người đọc có thể đọc chuyện buồn và ngược lại lúc đang buồn người đọc có thể đọc chuyện vui nếu có thời gian. Đứng lúc này mọi người chỉ có tâm trạng nặng nề u uẩn, chờ đợi hoài mong nhưng nhất định là có dư thời gian để đọc. Đó là lý do mà Trâm Hương vẫn đến tay quý bạn đọc hôm nay.

Trân trọng
Nhóm Chủ Trương.



Nguyễn Xuân Thiệp
Cộng Lạc Cây
Trữ Năng
Bóng Tà Dương

*Cười với nắng một ngày sao
chóng thế...*

Câu thơ của Thầy Tuệ Sỹ được Duyên trích dẫn dùng làm tựa đề cho một bài đăng ở Blog Phố Văn gần đây, gọi Nguyễn nhớ đến dáng thơ và hồn thơ của một thiền sư phiêu lãng trong cõi trần thế đầy gai sắc và bụi bặm này. Những điều vừa nói được Nguyễn ghi trong một bài tản mạn viết cách đây nhiều năm. Nay xin đăng lại với đôi nét điểm tô.

Thật ra Nguyễn không được may mắn như Đinh Cường hay Nguyễn Thị Khánh Minh và nhiều bạn bè khác có cơ duyên gặp thầy Tuệ Sỹ. Chỉ được đọc Thầy thôi.

Còn nhớ, Đinh Cường đã có lần gọi cho một tập ảnh tài liệu văn học, trong đó có một tấm chụp thầy Tuệ Sỹ ngồi đàn dương cầm, bên cạnh là Đinh Cường và Dương Nghiễm Mậu đứng lắng nghe. Nguyễn rất thích bức ảnh này, nó gọi Nguyễn nhớ tới một truyện ngắn của Tuệ Sỹ viết đã lâu, trong đó tiếng dương cầm thoảng bay trong mùi tóc ngọc lan. Ngoài ra, tấm ảnh cũng nhắc nghĩ tới một tác phẩm dịch thơ của Tuệ Sỹ do nhà xuất bản Phương Đông trong nước ấn hành năm 2009, có tựa đề Những Điệp Khúc Cho Dương Cầm - Refrains Pour Piano, do Dominique de Miscault, nữ họa sĩ người Pháp, chuyển ngữ và trình bày, minh họa.

Nguyễn từ lâu nay vốn yêu mến và kính trọng thầy Tuệ Sỹ - trước hết vì đạo hạnh cao vời của thầy và bao phủ lên tất cả là những dòng thơ uyên áo, sâu thẳm, âm vang vào tận hồn người và gỗ đá. Đặng Tiên nhận xét “thơ ông (Tuệ Sỹ) xuất hiện như vàng trắng ra khỏi đám mây, như mùi hương bông sứ chọt thoảng vào vườn khuya, là một niềm vui chung, và cho người lữ khách ngồi lại bên đường, buổi chiều, “cười với nắng một ngày sao chóng thế... đỉnh đá này và hạt muối nọ chưa tan...” Thơ Tuệ Sỹ cô đúc, hàm súc, uyên áo... Ngôn ngữ lấp lánh ánh sáng tâm cảm và ngoại giới, trầm tư và huyền mộng. Hình ảnh chập chờn, ngôn từ lảo đảo, như những tiếng dương cầm đuổi bắt nhau, chưa kịp tương phùng đã muôn đời vĩnh quyết.”

Đúng là vậy. Trở lại với tựa đề của bài tản mạn này: Cọng lau gầy trĩu nặng bóng tà dương. Câu thơ cực hay của thầy Tuệ Sỹ ám ảnh tâm trí Nguyễn nhiều năm nay. Lẽ ra phải trích cả hai câu liền mới diễn tả rõ thân thế của thầy:

*Người ở lại với bàn tay bạo chúa
Cọng lau gầy trĩu nặng bóng tà dương*

Khốc liệt mà đẹp biết bao. Sau 1975, biết bao tu sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ ở lại và bị vùi dập trong bàn tay sắt máu của Đảng và nhà nước Cộng Sản. Thầy Tuệ Sỹ đã một lần đối diện với bản án tử hình dành cho thầy. Rồi bao nhiêu là bức bách, vây khốn, đọa đày, thầy vẫn đứng vững như cọng lau gầy bên đồi gió. Cọng lau gầy trĩu nặng bóng tà dương, đúng là hình ảnh của thầy sau cơn cát bụi phủ vùi. Cứ nhìn vào bức ảnh thầy chụp chung với Nguyễn Đức Sơn do Đinh Cường gởi tới là thấy rõ. Thầy đi tu từ nhỏ và đã đến được chỗ an nhiên như núi đá dựng. Xin đọc bài TỰ THUẬT của thầy, qua bản dịch của Nhất Uyên:

*Ba mươi năm trước học khổ không
Kính điển đôi chồng che cửa song*

*Xuân xanh không đóa, xuân già cõi
Trúc biếc tà bay, ngát mộng lòng
Thắm thoát mi dài buông án cũ
La đà tóc bạc nửa tàn phong
Một sớm huyệt chân rơi vách núi
Mới thấy chơn không đối tịch hồng*

Bây giờ, xin bạn hãy lắng lòng, nghe kỹ lại đi, những dòng thơ của thầy Tuệ Sỹ viết từ trong tù mà tưởng chừng như quyện vào tiếng dương cầm thánh thót với âm thanh hồ cầm trầm thống:

*Đôi mắt ướt tuổi vàng cung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thấp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn
Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chẳng?
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh
Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối nguồn xa ngược nước xuôi ngàn*

Chỉ một bài thơ, Tuệ Sỹ đã trùm lấp hết mọi chân trời mới cũ từ Đường thi Trung Hoa tới siêu thực Tây phương.” Bùi Giáng đã nhận định như thế về Tuệ Sỹ qua bài thơ Khung Trời Cũ trích dẫn trên

Đúng như Đặng Tiến nói, “Hình ảnh chập chờn, ngôn từ lão đảo, như những tiếng dương cầm đuôi bắt nhau, chưa kịp tương phùng đã muôn đời vĩnh quyết.” Từ vách núi đá dựng

ấy, nhìn lại thuở tóc còn xanh ở khung trời cũ, chợt thấy, chao ôi, “áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang”, để

rồi bây giờ trong u tĩnh, “thấp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn”. Và hơn thế nữa, sau gần ba mươi năm đọa đày trong chốn bụi đời, thân thể hiện thời bao siết nổi nhen,

*“ngược xuôi nhớ nửa cung đàn
ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về”.*

Và rồi, một lần nữa nhìn lại thanh xuân, thấy nổi bật lên hình ảnh thật đẹp và nhiều ý nghĩa của một đời người vừa qua:

*“Ta đi trong cõi vĩnh hằng
nhớ tàn cây nhỏ mấy lần rụng hoa”.*

Xin đọc thêm một khúc thơ cũng chứa đựng những hình ảnh lung linh xa thẳm, nhưng nhìn kỹ vào đó sẽ hiểu được những trầm tích đau thương của con người trong lịch sử:

*Giăng mộ cổ
Mưa chiều hoen ngán lệ
Bóng điêu tàn
Huyền sử đứng tro vơ
Sương thấm lạnh
Làn vai hờn nguyệt quế
Ôm tượng đài
Yêu suốt cõi hoang sơ.*

Bản dịch của Đặng Tiến càng khiến ta thâm cảm vẻ đẹp của thơ Tuệ Sỹ:

*Sur les tombes antiques
La pluie du soir se confond en larmes
Des mythes illusoires
En ruine esseulés,
La bruine givre
Les épaulés meurtries de laurier*

Serrant la statue

J'aime ô que j'aime les espaces innocents

Giữa dòng những biến chuyển khốc liệt của mấy chục năm qua, ta càng thấy rõ hình ảnh cọng lau gầy trước gió. Thầy Tuệ Sỹ trong thân thể hao gầy của một thiền sư đã cưu mang một trái tim vô úy. Rõ ràng bão tố không làm thầy sợ hãi. Trong muôn trùng vây bủa, thầy luôn luôn đồng dạng cất tiếng. Những thông điệp hàm chứa yêu thương của thầy không ngớt gọi đi, bắt chấp và thách thức bạo lực. Còn nhớ, dạo nào trong những lời nhắn gửi tặng sinh ở Huế xuất phát từ trái tim hồng, thầy Tuệ Sỹ đã nhận diện lại đời mình và bày tỏ tâm nguyện đi cùng với lớp trẻ hướng về tương lai của đất nước và đạo Phật: "Thế hệ của thầy thừa hưởng được nhiều từ Thầy Tổ, nhưng chưa hề báo đáp ân đức giáo dưỡng cao dày trong muôn một. Chỉ mới tròn ba mươi tuổi, đã phải khép lại công chùa, xách cuốc lên rừng, xuống biển, cũng mưu sinh lao nhọc như mọi người. Rồi lại vào tù, ra khám, lênh đênh theo vận nước thăng trầm. Sở học và sở tri cũng cùn mòn theo tuổi đời, năm tháng. Duy, chưa có điều gì thất tiết để điểm nhục tông môn, uổng công Sư trưởng tài bồi. Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ mong cùng chia xẻ với thế hệ kế thừa. Một thế hệ đang trưởng thành để khởi tỏ ngọn đèn Chánh pháp giữa một đất nước thấm nhuần phong hóa."

"Cầu mong các con có đủ dũng mãnh để đi bằng đôi chân của mình, nhìn bằng đôi mắt của mình; tự xác định hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành với các con trên đoạn đường bóng xế của đời mình."

Cọng lau gầy chịu nặng bóng tà dương. Một lần nữa chúng ta nhìn lại chân dung của thầy Tuệ Sỹ: trong tâm thân gầy guộc ấy, bên trong nụ cười tươi và đôi mắt sáng, ẩn một trái tim vô ngại, vô úy. Không phải lúc nào đất nước cũng có được một con người như thế.

Nguyễn Xuân Thiệp



Phan Bá Thuy Dương
Tình Khúc Nếu Mai Em Về

1.

*Nếu mai em có về xóm biển
Thả gió về trời cho mây bay
Bên con suối ngọc mơ màng ngủ
Cho tóc em nồng hương cỏ may
Nước mắt mẹ
Có rơi dài đêm tối?
Nỗi niềm cha
Còn u ẩn tháng năm?
Em - em đó sâu dằm máy độ
Ngóng trăng sông và lạnh chỗ nằm*

2.

*Nếu mai em có về quê cũ
Đánh thức dùm tôi nhánh ô môi
Đang rủ sắc buồn bên song cửa
Vội giàn bông giấy đằm sương mai
Có băng qua bãi,
Băng qua suối
Theo tiếng thì thầm trong khói mưa
Mặc gió hững hờ rung tà áo*

*Đã quên sầu,
Hết xót xa chưa*

3.

*Nếu mai em có về xóm biển
Hãy thắp đèn tôi mấy nén nhang
Cho bạn bè trên đường bỏ xứ
Lỡ trăm mình dưới đáy đại dương
Thắp thêm nhiều nén trên bia mộ
Cho thân bằng quyến thuộc anh em
Đã ngã gục qua lần tên mũi đạn
Thửa chiến chinh chia cắt đôi miền*

4.

*Nếu mai em có về quê cũ
Đọc lại tình thư đã nhạt màu
Mà dư lệ đã lem nhòa trang giấy
Vội mượn phiến chất ngắt lao đao
Đò qua xóm vắng ai xuôi ngược
Có chớ đầy trời thương nhớ không
Mộng hồn nào vấn vương tóc rối
Gót chân sen em có động chiều hồng?*

Liên Khúc Vô Thường

1.

*Đốt công án vất kinh thư khai ngộ
Theo đường trắng -
trắng khi tỏ khi lu
Tìm người hiền nơi thâm cốc âm u
Thông tay vào rừng giả làm ẩn sĩ
Giòng sinh mệnh
chùng nhuộm màu chương khí
Bến nhân gian ai quán niệm vô thường
Hành trình xa ngựa đà lỏng dây cương
Trên vách núi chân dung in mờ tỏ*

2.

Ném công án chôn kinh thư bắt ngộ
Nương sông ngòi biển cả tới an nhiên
Nửa u hoài, nửa chợt nhớ, chợt quên
Bỗng tan tác cùng tiên thiên tự ngã
Tay huyền hoặc để lời thơ trên lá
Hồn xanh xao mờ mịt chốn tang bồng
Người đâu rồi,
người đâu rồi sao tịch mịch hư không
Hương dạ thảo đang chớm mùa khai nở

3.

Hủy công án buông kinh thư giác ngộ
Vào chợ đời áo mỏng phát phơ bay
Bụi khói mê man,
chênh chéch nắng gầy
Lời phố thị chấp chờn như ảo giác
Ta là ai
ta là ai sao tâm linh ngỡ ngác
Người là ai
Người là ai mà sắc diện mơ hồ
Rượu độc ẩm hễ chân lạc loài đưa
Mây biển dịch mưa chắt chiu giọt nhỏ.

Trên Nỗi Tình Người

1.

Mấy ngàn dặm hai khung trời cách biệt
Em một phương
và ta ở một phương
Trăng tuyết ở đây sao cũng dị thường
Như khơi động nỗi niềm người viễn xứ

Lỡ mai một em về qua xóm cũ
Ta lạc loài từ thuở dấy đao binh
Đường xưa em đi cô lẻ một mình
Ôm khác khoảnh thần thờ trong dư ảnh

2.

Mưa bên ấy

Chắc làm em thấm lạnh

Gió Hạ buồn có làm tóc em bay

Trời đất mang mang sông bể vui đầy

Ai đếm được con nước ròng, nước lớn

Thôi nhé em

Góp chi từng sợi nắng

Nuôi tiếc gì bụi khói đã trôi xa

Nhớ nhưng nào năm tháng chẳng phôi pha

Mà chợt khóc, chợt cười trong ảo mộng

3.

Đốt lửa lên em

Đốt lửa lên em, hâm thêm rượu nóng

Để mình say quên bão táp vô tình

Sao mắt em buồn như giọt sương đêm

Tìm đôi bàn tay

Tìm đôi bàn tay, cũng chưa thấy ấm

Biết về đâu ta nửa đời phiêu lãng

Giấu u tình trong cỏ mộ hoang vu

Có còn chẳng bèo bọt với mây mù

Và ủ ấp bóng người trong lặng lẽ

4.

Sóng biển hồi - xin vỗ về thật nhẹ

Cát vàng ơi - thôi xóa dấu hài hoa

Sỏi đá nào dòng nước đã trôi qua

Sao heo hắt muộn phiền như rêu cỏ

Gác chuông Bắc ta treo hồn trên đó

Đợi em về hong tóc gọi đêm Thu

Cho mưa nguồn giăng lá thắm sa mù

Và em cất tiếng, ru ta ngàn kiếp.

Phan Bá Thụy Dương



Nguyễn Đức Nhơn
Một Chuyến Đi
Hụt Hẫng

Người khách sau cùng vừa chui vào được bên trong thì chiếc xe đã rời khỏi bến. Bà đứng lom khom, hai tay quờ quạng không biết bám vào đâu. Bỗng chiếc xe lắc mạnh, bà mất thăng bằng, ngồi phệt xuống cái giỏ gà dưới chân. Mấy con gà hoảng hốt kêu lên oang oác. Người chủ gà cảm râm: “Mẹ ơi, đề chết mấy con gà tôi rồi”

Thằng lơ xe cười khúc khích:

“Bảo đề trên mũi không chịu, chết đáng”

Ông tài xế vừa nhìn lên kính chiếu hậu vừa chửi:

“Đ.m mày, còn không xếp chỗ cho người ta ngồi”

Thằng lơ vát vả lăm mới kê được một bao gạo để làm chỗ ngồi cho bà khách. Người đàn ông trung niên ngồi phía sau (có lẽ là chủ bao gạo) than nhỏ:

“Chết mẹ! Ăn bao gạo này chắc nghiện răng suốt ngày”

Trong số hành khách, có người đến sớm chiếm chỗ, phải ngồi trên xe gằn cả tiếng đồng hồ. Họ mong từng giây từng phút cho xe chạy. Chiếc xe đầy nhóc người, nhưng ông tài xế (cũng là chủ xe) cứ rề rà để kiếm thêm khách. Không ai dám hỏi thúc, vì biết có hỏi thúc cũng vô ích, vả lại cũng không muốn làm mất lòng ông ta, lỡ lần sau đi trễ, bị bỏ lại thì khốn.

Đây là chiếc xe than duy nhất chạy trên lộ trình này. Chiếc xe được “cải tiến” từ một chiếc Peugeot 203 cũ kỹ. Xe chạy mỗi ngày một chuyến, bắt đầu từ ngã ba Long Thành đến khu kinh tế mới Suối Quít.

Con đường dài gần năm mươi cây số này bị bỏ hoang từ thời chiến tranh nên đầy dây ỏ gà. Chiếc xe vừa chạy vừa lắc lư như chiếc thuyền con trôi trên sóng. Chạy được một đoạn thì hành khách có người say sóng ọc mửa tùm lum, bốc lên một mùi chua lợm giọng, khiến một vài người khác chịu không nổi phải mửa theo.

Lúc này thì không còn ai để tâm đến những cung cách lịch sự thường ngày, kể cả cô gái ngồi bên cạnh tôi. Mỗi lần chiếc xe lắc mạnh, cả người cô ngã lên mình tôi, một tay choàng qua vai, bầu chặt như bầu vào một khúc gỗ, không một chút úy kỵ. Cổ gái khá đẹp. Nước da trắng mịn. Khuôn mặt trái xoan. Mũi cao. Miệng nhỏ. Cặp chân mày dài, cong vút với mái tóc đen huyền phủ xuống gần tới thắt lưng.

Sau một hồi dẫn xóc kịch liệt, chiếc xe chạy qua một khúc đường tương đối bằng phẳng. Cô gái lấy lại tinh thần, sửa lại thế ngồi ngay ngắn. Cô nhìn thoáng qua tôi nhưng không biểu lộ một cử chỉ đặc biệt nào. Tôi cũng tảng lờ, nghiêng người nhìn ra bên ngoài. Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Thời tiết tháng Tư oi bức. Xa xa một vài đám mây lững lờ trên nền trời trong xanh. Một con chim khách nghịch ngợm lượn theo chiếc xe mấy vòng rồi bay thẳng vào khu rừng, mất hút.

Chiếc xe ì ạch bò lên một ngọn đồi thoải thoải. Khói từ hai ống bô tuôn ra tạo thành một vòng xoáy bám sát vào đuôi xe. Bên lề đường, một em bé trần truồng đứng trước một ngôi nhà tranh lụp xụp, chăm chú nhìn chiếc xe như nhìn một con quái vật. Một người đàn bà trạc tuổi năm mươi, mặc bộ bà ba đen ngả màu, kéo lê một bao than ra đường. Chiếc xe từ từ ngừng lại. Thằng lơ nhảy xuống nhét vào tay người đàn bà một xấp tiền rồi bê bao than ém vào đuôi xe. Chiếc xe gầm lên rồi cố sức trườn tới. Người đàn bà chăm chú đếm từng tờ bạc lẻ. Thằng bé vẫn nhìn theo chiếc xe với một niềm vui hiếm hoi, mỗi ngày chỉ đến với

nó một lần. Chạy thêm một đoạn chừng vài chục cây số, bỗng chiếc xe rung lên bần bật như một người bị chứng kinh phong. Ông tài xế vừa đạp ga vừa chửi thề lơ luôn miệng. Hình như ông ta chửi vì thói quen chứ không vì lỗi lầm hay biếng nhác của thằng lơ.

Dù cố gắng đến đâu cũng vô ích. Chiếc xe vẫn khạc ra những tiếng khằng khặc rồi tắt phụt. Hành khách trên xe vừa lo vừa mừng. Ngồi trên xe gần hai tiếng đồng hồ. Đây là cơ hội tốt để trút đi những thứ thừa thãi trong người. Nhưng xuống xe rồi mọi người mới chợt nhận ra, chiếc xe ác ôn lại chết máy ngay trên một khu đồng trống. Những người đàn ông thì thoải mái, bước ra chừng vài chục thước là xong. Những bà sồn sồn thì chịu khó ra xa một chút rồi cũng êm chuyện. Tôi bất chợt nhìn sang cô gái. Cô ta đứng chết trân tại chỗ, ứa nước mắt. Tôi biết cô đang gặp khó khăn gì. Nhưng trong trường hợp này, tôi vô phương giúp đỡ. Nhìn cô ta thật đáng thương. Bỗng tôi chợt nghĩ ra và móc từ trong túi xách một tấm vải che mưa, bước đến chìa vào cô. Cô gái hơi lúng túng nhưng cũng đưa tay nắm lấy miếng vải. Tôi trở về chỗ, tựa lưng vào hông xe và hơi ngạc nhiên vì thấy cô gái vẫn đứng tần ngần tại chỗ, đôi mắt càng đỏ hơn. Tôi biết sự chịu đựng của cô đã đến mức tột cùng. Cũng may lúc ấy có một người đàn bà tốt bụng, hiểu ý, nắm tay cô dẫn ra một chỗ xa xa giúp cô căng tấm vải làm bức màn che. Cô gái trở vào với một dáng điệu ngưng nghịu, sượng sùng. Cô nhờ người đàn bà đem trả tôi tấm nylon. Tôi quay mặt qua chỗ khác để khỏi làm tăng thêm nỗi hổ thẹn, ngưng ngưng của cô.

Mặt trời đã ngã về phương tây. Ông tài xế và thằng lơ vẫn hì hục với chiếc cỗ máy bất động như một con vật đuối sức nằm lỳ. Dưới sức nóng hanh hao của buổi chiều tháng Tư, mọi người đều mệt mỏi, không ai buồn nói chuyện. Trong cái không gian vắng lặng của vùng hoang dã chỉ còn nghe tiếng va chạm của kềm búa, tiếng chửi bới oang oang của ông tài xế và tiếng càm ràm khe khẽ của thằng lơ. Tôi

bước đến ngồi trên một khúc gỗ nằm bên vệ đường, bật lửa đốt thuốc. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn về phía cô gái. Giữa nơi đồng không mông quạnh mà được ngắm nhìn một bông hoa kiêu diễm thế kia thì còn gì bằng. Ước gì...

Đang đắm chìm trong mơ mộng thì tiếng máy xe nổ rang, kéo tôi về hiện thực. Hành khách mừng rỡ chen nhau lên xe. Tôi bước theo sau cô gái vào ngồi ở chỗ của mình. Nhìn đồng hồ đã 4 giờ 30 chiều. Xe chạy thêm một đoạn chừng vài cây số thì đến một con suối nhỏ, hai bên cây mọc um tùm. Ông tài xế cho xe ngừng lại. Thằng lơ cầm cái thùng nhựa vừa đi xuống suối vừa nói oang oang:

“Đi ia , đi đái... đi bà con ơi”

Thì ra đây là chỗ thường ngày chiếc xe dừng lại đổ nước máy và cho bà con đi tiêu. Đây là lần đầu tiên tôi đến khu kinh tế mới Suối Quít, nên không biết còn bao lâu nữa thì đến nơi. Nếu đến đó vào ban đêm thì việc tìm nhà sẽ vô cùng khó khăn. Bất chợt tôi quay sang cô gái hỏi:

“Xin lỗi, ở Suối Quít cô có biết nhà ông Sáu Ngời không vậy?”

Cô gái nhìn tôi với vẻ không được tự nhiên lắm:

“Dạ không. Cháu mới đến Suối Quít lần đầu”

Bây giờ tôi mới để ý đến cách ăn mặc của cô gái. Tuy không sang trọng lắm nhưng rất đúng “mốt” của những cô gái thị thành. Tôi biết mình bị hớ, nên vội khỏa lấp:

“Ồ! thì ra cô cũng như tôi. Nếu mình đến nơi mà trời tối thì thật là phiền” Cô gái không nói gì, đưa tay vuốt lại mái tóc.

Càng vào sâu địa hình càng phức tạp. Những ngọn đồi nối tiếp nhau phoi mình dưới ánh nắng chiều mùa hạ, chấp chới, mông lung. Một vài căn chòi lá nằm lơ lửng trên ngọn đồi với những cuộn khói bốc lên từ những hàng cao su mới trồng, thẳng tắp. Bất chợt tôi thấy một đám mây đen xuất hiện ở hướng tây nam. Đám mây mau chóng hình thành một trận mưa giông đầu mùa dữ tợn. Hành khách vội vàng thả tấm màn nylon chống mưa, nhưng nó không giúp được gì. Những đợt gió thay nhau thốc vào hông xe, tấm màn

nylon giầy lên thành phạch, ngọn mưa theo đó tạt vào. Hành khách la ơi ới. Thằng lơ lòn hai cánh tay xiết chặt vào chiếc thang gắn ở đuôi xe, gồng mình chịu đựng. Ông tài xế cho xe chạy chậm lại. Lúc này, mọi người trên xe dường như đã khuất phục trước sự cuồng nộ của thiên nhiên. Tất cả đều ngồi co rút, im lặng, trên mặt thoáng hiện một chút sợ hãi. Có người mấp máy đôi môi, hình như đang cầu xin một đấng thiêng liêng nào đó phù hộ. Cô gái nép sát vào người tôi. Với bàn tay rắn chắc của một người đàn ông chưa tới bốn mươi, tôi lấy hết sức ghì chặt tấm màn, vừa che cho cô gái vừa che cho mình. Tôi nghe lòng âm lại trong cái mát lạnh của trận mưa giông đầu mùa.

Chiếc xe ngừng lại trên một khu đất trống. Trời đã nhá nhem tối. Cảnh vật trở nên mơ hồ lằng đằng sau trận mưa. Hành khách lần lượt xuống xe đi vào các ngã rẽ, mất hút. Trên bãi đậu xe, chỉ còn lại tôi, thằng lơ và cô gái. Tôi đứng nhìn quanh với một nỗi buồn rười rượi. Không ngờ ông Sáu Ngõ, một thương gia có chút tiếng tăm ở Biên Hòa, bây giờ phải giam mình trong cái hóc khỉ ho cò gáy này.

Tôi đang lưỡng lự không biết phải đi về hướng nào thì chợt nhớ đến cô gái. Thì ra cô ta vẫn đứng tần ngần ở trước đầu xe. Nhìn dáng vẻ của cô, tôi đoán được không phải cô đang chờ người thân đến đón. Tôi bước đến hỏi:

“Người nhà chưa đến đón cô à?”

Cô gái rơm rớm nước mắt:

“Cháu không báo trước cho chị Mai”

Tôi không hỏi gì thêm, từ từ rút điều thuốc đặt lên môi, bật lửa, những lọn khói cuộn tròn, quẩn quít như chưa muốn tan biến vào không gian.

“Vậy cô tính thế nào?”

“Cháu không biết”

Tôi đứng ngó người vài giây rồi hỏi tiếp:

“Nếu vậy, cô có muốn đi với tôi cho có bạn không?”

Cô gái nói nhanh:

“Dạ muốn”

Bây giờ tôi mới để ý đến cử chỉ và lời nói của cô gái. Nhìn vào vóc dáng và khuôn mặt, tôi đoán chắc, tuổi của cô không thể dưới hăm lăm, nhưng không biết tại sao cô ta lại có cái vẻ ngây thơ khờ khạo như vậy.

Địa hình khu kinh tế mới Suối Quít vô cùng phức tạp. Những ngôi nhà không nằm gần nhau mà bị phân cách bởi những khu vườn rộng lớn, trồng đủ loại hoa màu. Tôi và cô gái bước theo thằng bé, luồn lách giữa những đám bắp cao khỏi đầu người. Phải mất gần nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi mới tới được một căn nhà lá nằm cạnh một con suối nhỏ. Tôi cho tiền thằng bé dẫn đường rồi bước tới gõ nhẹ lên cánh cửa làm bằng những mảnh gỗ ghép lại. Nhìn qua khe cửa, tôi thấy một ngọn đèn dầu treo trên bức vách, tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, bệnh hoạn. Một ông già lom khom bước đến mở cửa. Dù chỉ một chút ánh sáng lờ mờ từ ngọn đèn dầu chiếu ra, tôi vẫn nhận ra ông Sáu Ngời. Người ông gầy hăn đi, ốm yếu, hom hem như một cụ già tám mươi. Ông Sáu Ngời nhìn tôi đăm đăm, dè dặt như nhìn một tên trộm. Tôi vội lên tiếng:

“Thưa bác, cháu là Dũng đây. Cháu mới về”

Ông Sáu Ngời nhướng đôi mắt nhìn tôi từ đầu đến chân rồi vỗ nhẹ lên vai nói:

“Mô Phật, về được là tốt rồi. Thôi vào đi, đứng đây muỗi cắn”

Tôi và cô gái bước vào ngòi trên chiếc sạp bện bằng tre.

Ông Sáu Ngời rót trà ra hai cái tách, nói:

“Hai cháu dùng nước. Cháu Dũng lập gia đình rồi à?”

Thấy ông Sáu hiểu lầm, tôi vội lên tiếng:

“Thưa bác, cô gái này đi chung chuyến xe với cháu. Vì trời tối không tìm được nhà người thân, nên theo cháu đến đây xin tạm trú một đêm, xin bác thông cảm”

Ông Sáu Ngời vui vẻ đáp:

“Ồi, ăn thì nhiều chứ ở bao nhiêu”

Ông Sáu đang chăm chú vắn thuốc, bất chợt dừng tay nhìn tôi thờ dài sườn sượt:

“Thật không may, cháu vào chơi mà con Quỳnh không có ở nhà. Nó theo chồng về dưới Vũng Tàu gần một tháng nay rồi”

Nghe ông Sáu nói, tôi thấy người choáng váng nhưng kịp lấy lại bình tĩnh:

“Quỳnh làm đám cưới lâu chưa bác?”

Ông Sáu vừa tiếp tục vắn thuốc vừa trả lời:

“Có làm đám cưới đám hỏi gì đâu cháu. Thằng chồng nó làm nghề buôn ngũ cốc, thường tới lui Suối Quít để thu mua bắp và các loại đậu. Hai đứa nó quen nhau. Bác thấy con Quỳnh đã lớn tuổi rồi nên cũng ừ cho nó yên bề gia thất. Cuộc sống đã đổi thay, mình đâu còn gì để mà lựa chọn nữa cháu!”

Nghe giọng nói rầu rầu, chua chát của ông Sáu, tôi đoán được Quỳnh chịu lấy người lái buôn nào đó chỉ vì muốn thoát khỏi cái vùng tăm tối này. Tôi cúi đầu yên lặng, chịu đựng nỗi đau dày vò như có hàng ngàn mũi kim châm vào lòng ngực.

Đêm đó tôi và cô gái ngủ lại nhà ông Sáu Ngõ. Nhà chỉ có một cái giường duy nhất có mùng. Ông Sáu nhường cho cô gái. Tôi và ông ngủ ở cái sạp tre phía trước. Đêm đã khuya, tôi cứ thao thức trằn trọc mãi, không cách nào chợp mắt được. Lâu lâu lại nghe tiếng thờ dài của ông Sáu. Tôi biết nỗi đau buồn của ông không kém gì tôi. Ông buồn vì cuộc sống, tôi buồn vì đã mất người yêu...

Thì ra nhà dì cô gái nằm cách bãi đậu xe chỉ vài trăm thước mà chúng tôi không biết. Mai, người chị họ của cô mùng rờ, lảng xảng hỏi han tíu tít. Bây giờ tôi mới rõ tên cô gái là Phượng Vy. Có một điều làm tôi hơi ngạc nhiên là tính tình cô gái hoàn toàn khác hẳn với ngày hôm trước, nói cười luôn miệng, thỉnh thoảng lại pha trò thật dí dỏm, khiến mọi người cười vang.

Trò chuyện một hồi, Mai đưa tôi và Phượng Vy dạo quanh những khu vườn có nhiều loại cây ăn trái. Phượng Vy nhanh nhẹn như một con sóc, nghịch ngợm, phá phách. Nhìn cô ta tôi nghĩ thầm, chắc cô gái này chưa hề bị tình yêu khuấy động, nên cái vẻ ngây thơ, thuần khiết vẫn còn. Mai thì có vẻ già dặn hơn, nhưng vẫn còn giữ được cái dáng dấp của một cô gái thị thành. Mai đưa chúng tôi đến một con suối nhỏ chảy ngang một khu đất bằng phẳng đã được khai hoang để trồng hoa màu. Những luống rau đủ loại xanh mướt trải dài dọc theo hai bên bờ con suối như hai thảm lụa xanh, phơi mình dưới ánh nắng mai dịu dịu. Chúng tôi đến ngồi trên một chiếc cầu nhỏ bắc qua con suối. Dòng nước chảy êm nhưng đục ngầu vì chứa nhiều phù sa. Cách đó chừng vài chục thước, một cô gái đang cặm cùi chăm sóc mấy luống cải mới trồng. Nhìn cái vẻ lam lũ của cô gái rồi nhìn lại Mai, tôi nghĩ thầm, dù ở bất cứ thời đại nào, dù ở bất cứ nơi đâu, sự bất công của xã hội vẫn luôn luôn tồn tại...

Chợ nhóm trên một khu đất trống. Các mặt hàng chính yếu bày bán tại đây hầu hết là những thứ sản xuất tại địa phương như rau cải, thịt heo, thịt rừng và một vài thứ linh tinh khác. Tôi đứng nhìn hai cô gái lảng xăng mua sắm những thứ cần dùng cho buổi cơm chiều. Người tôi mệt nhoài vì suốt ngày lẻo đẻo theo sau hai cô gái. Bữa cơm chiều tuy không thịnh soạn lắm nhưng rất ngon miệng vì tài nấu nướng khéo léo của Mai. Một tô canh mướp, một đĩa mì xào và một đĩa hột gà chiên. Có một điều làm tôi khá cảm động là trước mặt tôi, một chai bia đã khui nắp và một cái ly làm bằng thủy tinh.

“Cám ơn hai cô nhiều, hai cô chu đáo quá”

Mai nhanh nhẩu:

“Đâu có gì. À, mà không có đá đâu nhé. Ở cái nơi thâm sơn cùng cốc này, kiếm một cục đá còn khó hơn kiếm một cục vàng”

Tôi cười xã giao:

“Không sao. Hai cô uống một chút cho vui”

Phượng Vy với một giọng trầm buồn khó hiểu đọc nhỏ nhỏ một câu thơ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du:

“Người buồn rượu có vui đâu bao giờ”

Mai cười hồn nhiên:

“Nhỏ ơi! Nguyễn Du nói cảnh chứ nói rượu hồi nào”

“Người buồn thì cảnh rượu gì mà chẳng buồn”

“Chứ nhỏ không nghe người ta nói uống rượu giải sầu sao. Ua, mà nhỏ buồn hay ai buồn vậy?”

Phượng Vy lườm Mai một cái rồi bỏ vào trong lầy chén đĩa.

Tôi phải ở lại nhà Mai qua đêm vì đến ngày hôm sau, chiếc xe mắc dịch kia mới trở về Long Thành. Đêm đó ba người chúng tôi ngồi quay quanh một cái bàn nhỏ, trò chuyện. Mẹ Mai, sau một ngày buồn bán thắm mệt đã vào phòng ngủ trước. Dưới ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn dầu, khuôn mặt Phượng Vy càng hiện rõ cái nét diễm kiều, khả ái. Tôi ngồi yên nghe hai cô trò chuyện. Bất chợt, tôi cảm thấy sự hiện diện của mình lúc này là một trở ngại cho hai người lâu ngày gặp nhau tâm sự, nên cáo lỗi bước ra ngoài. Bầu trời đen nghịt. Tiếng con trùng râm ran như một bản nhạc hòa tấu ngân nga bất tận...

Một ngày hai đêm ở Suối Quít trôi qua như một giấc mộng. Nỗi đau buồn, hụt hẫng của chuyến đi tìm Quỳnh vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Từ giã gia đình Mai, tôi lặng lẽ bước theo hai cô gái tiến về bãi đậu xe. Vẫn chiếc xe than cũ kỹ mang chúng tôi trở về Long Thành. Phượng Vy ngồi yên như pho tượng, trên mặt loáng thoáng một nét buồn xa xăm, khó hiểu... Tôi cũng ngồi yên nhìn ra bên ngoài. Bầu trời trong xanh, một cặp chim rừng đang xoải cánh bên nhau, bay về hướng mặt trời...

Nguyễn Đức Nhơn

Nguyễn Đức Non
Biển Em Và Tôi

*Biển quê tôi muôn đời ôm bóng nắng
Cồn cát nằm phơi ngực trắng quanh năm
Cũng có lúc biển vô tình dậy sóng
Mây bốn mùa theo gió núi về thăm*

*Em xa vắng có nhớ mùa hạ biển
Thành phố buồn vẫn đợi bước chân em
Biên Cali mỗi lần nghe sóng vỗ
Có làm em nhức nhối buồn tìm*

*Nhớ những lúc xô xao mùa biển động
Lũ học trò vắng bóng những chiều hôm
Tôi và em vẫn thì thầm trong gió
Đợi đêm về nghe sóng vỗ triền miên*

*Em yêu dấu có bao giờ em khóc
Khi cuộc đời là hai ngã chia ly
Tôi và em xa nửa vòng trái đất
Biển mãi lòng thương kẻ ở người đi*

*Thôi em nhé vốn là loài chim biển
Chim vô tình cánh bạc vỗ bờ xa
Biển và tôi đã mấy lần bật khóc
Biển muôn đời vẫn dạo khúc tình ca.*

Nguyễn Đức Nhơn
Núi Rừng Và Tôi

*Chiều ở đây thật buồn
Mây đùn quanh tám hướng
Thung lũng dày sương mù
Ta ngồi nghe gió hú*

*Lão tiều phu đón rừng
Nghe đau từng nhát búa
Có con chim lạc đàn
Xoải cánh chiều qua núi*

*Rừng ngàn năm vẫn buồn
Chôn sâu niềm u uẩn
Người ngàn năm vẫn còn
Đi trong vòng lẩn quẩn...*

*Rừng ngàn năm còn đó
Ta trăm năm còn đây
Rừng lắt lay theo gió
Ta nhìn mưa thu bay*

*Mưa thì thấm trên lá...
Ta thì thấm với ai?*

Nguyễn Đức Nhơn
Hoàng Hôn Trên Bến Nước

Rồi một chiều lá vàng rơi lác đác
Em ra đi bỏ lại chút tình xưa
Tôi vẫn đứng giữa dòng sông bát ngát
Chiều lại chiều trôi mãi giữa hư vô

Vàng nhạt nguyệt có mong ngày gặp lại
Từ trăm năm chờ biết đến bao giờ
Con nước lớn đã xuôi về biển cả
Dòng sông ơi có thấm lạnh đôi bờ?

Chiều xuống thấp mây trời trôi lững lờ
Trôi về đâu em có biết không em
Tôi lặn đục một đời không bến đỗ
Ngày cuối ngày lặng lẽ bước qua đêm

Nhìn khói sóng hoàng hôn bay lão đảo
Tôi đã say và em đã ra đi
Tôi và em hai phương trời cách biệt
Em cạn tình, tôi cũng cạn ly

Mượn men rượu cho vui niềm tâm sự
Dốc Hồ Trường cho cạn chén ly tao
Giai nhân hê! Rượu hê! Say túy lúy
Khi say rồi ngày tháng cũng qua mau.

Nguyễn Đức Nhơn

Núi Rừng Quê Tôi

1. Đỉnh Đèo Bay

Không biết cái tên “Đỉnh Đèo Bay” có từ bao giờ, nhưng tôi biết chắc nó không thể có trước năm 1975, vì lúc đó cây gỗ còn nhiều, ít ai lên đến nơi này. Đây là đỉnh cao nhất trên cụm núi phụ nằm về phía đông dãy Trường Sơn. Dân làm rừng chỉ có những người bạo gan mới dám lên nơi này. Tôi không gan dạ gì, nhưng có chút liều lĩnh nên cũng từng mò lên tới đây. Ngày đầu tiên đặt chân lên Đỉnh Đèo Bay, đứng trên một mô đá nhô cao, đưa mắt nhìn về biển đông, tự nhiên tôi cảm thấy thương quê hương mình quá đỗi.

*“Trông lên núi ngả đầu chào
Trông ra ngoài biển, biển nào cũng sâu!”*

(Khuyết danh)

Hai câu thơ này không biết của ai và cũng không biết đọc nó ở đâu, nhưng khi đứng trên Đỉnh Đèo Bay, tự nhiên tôi chợt nhớ ra và nhớ mãi đến bây giờ. Đứng trên Đỉnh Đèo Bay nhìn về hướng Tây là núi rừng trùng điệp, nhìn về hướng Đông là biển cả bao la. “Ngày xưa ông Thái Thượng Lão Quân vẽ ra bản Thạch Thế Hồng Đồ để phân chia Trời Đất, chắc ông ta có một chút cảm hứng nào đó để “phết” lên quê tôi những nét đẹp lạ lùng”.

Trải tấm nylon trên phiến đá bằng phẳng. Một xi rọ, vài con cá khô. Quá đủ. Thật tình quá đủ, tôi cảm thấy như vậy. Và, chính nhờ cái đạm bạc này mà tôi mới thấy hết được cái đẹp đơn sơ, giản dị của núi rừng quê tôi; Cái đẹp vừa uy nghi kỳ bí vừa phẳng phất một chút nên thơ lãng mạn. Ngồi trên Đỉnh Đèo Bay, hóp một ngụm rọ, khà lên một tiếng thật kêu rồi đưa mắt nhìn ra tám hướng, thả hồn

đi khắp bốn phương mới thấy hết cái nét vừa nên thơ lãng mạn vừa pha lẫn một nỗi chua cay thấm đẫm trong lòng.

Từ làng tôi, dân làm rùng đi lên núi Ông (1) bằng nhiều ngã khác nhau. Tất cả những ngã đường này đều phải băng qua con đường sắt xuyên Việt, đoạn từ ga Mường Mán đến ga Ma Lâm. Mỗi giao điểm của lối mòn xe bò và con đường sắt đều được giới khai thác lâm sản đặt cho mỗi nơi một cái tên nghe rất là “địa phương”: Đầu mỗi bầu lon, đầu mỗi bầu đá, đầu mỗi giếng cỏ v.v... Đầu mỗi (2) là nơi xe bò bắt buộc phải đi qua. Thời chiến tranh Việt - Pháp, lính Tây thường phục kích ở các nơi này và gây chết chóc rất nhiều người. Đoạn đường sắt này, hai đầu nối liền với Mường Mán và Ma Lâm, lập thành một khu vực địa dư mà thời chiến tranh được mệnh danh là “chiến trường tam giác”.

2. Đèo Vòng Xoay

Trên lộ trình đến Đèo Vòng Xoay, đường núi cheo leo, xe bò bắt buộc phải qua một vài địa thế vô cùng hiểm trở, thường xảy ra tai nạn chết người.

*“Không đi thì đói thì nghèo
Mà đi thì sợ cái Đèo Vòng Xoay”*

Hai câu lục bát dân gian này không biết có từ lúc nào, nhưng cái Đèo Vòng Xoay thì đã có từ lâu đời. Nếu cái tên “Đỉnh Đèo Bay” gợi lên một cảm giác chơi vơi trên một đỉnh núi cao chót vót, thì cái tên “Đèo Vòng Xoay” lại cho ta một cảm giác quay mòng mòng như con vù. Thực ra thì cũng không đến nỗi như vậy. Đèo Vòng Xoay chỉ là một khúc quanh rất ngặt, nhưng khổ nỗi là khúc quanh này lại nằm giữa hai bờ con sông hẹp nhưng rất sâu. Khi chiếc xe lao xuống dốc, người đánh xe không thể điều khiển được hai con bò. Mà trời sanh cũng ngộ, hai con vật tự nó cũng biết phải làm thế nào để bảo đảm an toàn cho chiếc xe (!). Khi gần tới đáy sông thì có một gôn đá lớn nằm chắn

ngang. Chao ơi! nếu đâm đầu vào đó thì... “tía tôi cũng lia!”. Nhưng an tâm, chỉ vài phút sau người đánh xe sẽ tỉnh hồn, kịp điều khiển hai con bò quay một vòng rất ư là đẹp mắt. Khi qua được bờ bên kia, người đánh xe cảm thấy mình vừa thoát qua một tai nạn! Hú hồn...

3. Đèo Thằng Cuội

Qua khỏi Đèo Vòng Xoay một hồi thì tới “Đèo Thằng Cuội”. Cái đèo này mới thật “ê ám”. Chiếc xe qua khúc đèo này, gằn như chỉ lăn có một bánh, còn cái bánh kia thì nhảy “cà tung, cà tung” trên những phiến đá lồi lõm như người ta nhảy đầm (!). Chiếc xe nghiêng hẳn về một bên. Người ngồi trên xe lại thêm một phen “thả hồn theo mây gió”. Tại sao lại có cái tên “Đèo Thằng Cuội” nhỉ? Ông Sáu Lâu, người cao tuổi nhất trong làng kể lại:

- Chú Tám à! Cạn hết cái chén đó đi rồi tôi sẽ kể cho chú nghe.

- Dạ được.

- Thực ra, chuyện này tôi cũng nghe tía tôi kể lại, còn sự thật thế nào thì tôi cũng không rõ.

Ông Sáu ngừng lại vài giây, nhắm thêm một ngụm rượu, khà ra một tiếng rồi kể tiếp:

- Nghe nói hồi mới khai thông khúc đèo này, chiếc xe đầu tiên qua đèo bị lật đè chết một người. Người ta không rõ danh tánh người xấu số. Chỉ biết người này dùng sức phụ đỡ chiếc xe cho khỏi lật nên bị chiếc xe đè chết. Những người dùng sức chống đỡ một vật nặng, giúp cho một việc gì đó, người làng mình gọi là “cuội”. Nên vì vậy mà mới có cái tên “Đèo Thằng Cuội” đó chú Tám.

- Thưa bác, còn tại sao mỗi chiếc xe qua đây đều phải ném vào cái mô đất một nhánh cây hay một hòn đá vậy bác?

- Ừ, chuyện này kể ra cũng lạ. Nghe nói sau cái tai nạn đó, đêm đêm thằng Cuội hiện về bảo là ai đi ngang qua đèo phải ném vào mô đất một vật gì đó, coi như vun bồi cho ngôi mộ, nếu không thì lần sau ngang qua đây sẽ bị lật xe.

Chuyện đó hư thực thế nào thì không ai rõ, nhưng mọi người đều có một ý nghĩ giống nhau “thà tin có còn hơn không!”, vì vậy mà cái mô đất mỗi ngày một cao thêm.

4. Râm Tiếng

Qua khỏi đường sắt một đoạn thì phải chui vào một khu rừng dày đặc, dài chừng vài ba cây số. Ban đêm đi vào khu rừng này, người đánh xe không thể nào quan sát được mọi vật chung quanh, nên chỉ nhíp roi “chùng chùng” vào lưng bò, để tự nó theo lối mòn mà đi. Đây cũng là một kinh nghiệm của những người đánh xe. Vì quá rậm rạp, nên nhiều loại thú dữ thường trú ẩn trong khu rừng này, nhất là cọp. Ban đêm chúng thường ra đường chặn xe. Chúng dọa trâu bò nhảy tán loạn, người trên xe không may bị té xuống đất là chúng vô đi ngay. Cũng tại khu rừng này có một con cọp hung tợn vô cùng. Người hay súc vật không may gặp phải nó là vô phương sống sót. Người ta đặt cho nó một cái tên nghe cũng giang hồ hảo hán lắm: “cọp ba đầu”. Nghe nói, một đêm nọ, con cọp này phóng đại vào chiếc xe, chân trước thọc vào bánh xe để kéo lại, không may bị bánh xe nghiền nát, nên từ đó nó chỉ còn ba chân. Người làm rừng thường hay quan sát dấu chân cọp để biết chừng mà tránh, nên mới phát hiện ra con cọp ba đầu này. Nghe nói từ ngày mất một chân, con cọp lại càng hung dữ hơn. Nó “hoành hành bá đạo” ở khu rừng này, nên vì vậy mà khu rừng đậm ra nổi tiếng, rồi dần dà người ta lướt bỏ đi một vài chữ trong cụm từ “khu rừng nổi tiếng” để đặt luôn cho nó cái tên là “Râm Tiếng”.

Một điểm đặc biệt nữa là khu rừng này có một loài chim mà trong tác phẩm “Đất Rừng Phương Nam”, Đoàn Giỏi gọi là “chim lệnh” (4). Loài chim này có một giọng kêu nghe the thé giống như tiếng trẻ con khóc. Ban đêm mà nghe tiếng kêu của nó, ắt có người “són” ra quần. Đặc biệt hơn nữa là loài chim này thường “ở chung với cọp” bởi vì cọp là loài ăn thịt sống, nên thịt thối ở kẻ răng làm cho nó

đau nhức. Chim lệnh biết “khai thác” nhược điểm này, nó cà rà theo cộp để mổ thịt thối ăn. Đang khi răng bị ngứa nhức khó chịu vô cùng mà có kẻ chịu khó “xỉa răng” giùm thì làm sao mà không biết ơn cho được! Vì vậy mà vô hình chung cộp và chim lệnh trở thành đôi bạn thân, sát cánh bên nhau, nương tựa nhau mà sống (!). Thiên nhiên quả thật có nhiều điều kỳ diệu. Có lẽ người làm rừng mộc mạc không hiểu gì về khoa học tự nhiên, cho chim lệnh là một loài chim linh, muốn giúp người, nên bám sát theo cộp để lên tiếng báo động kịp thời cho người lẫn tránh. Vì vậy người làm rừng mới truyền kinh nghiệm cho nhau bằng một câu nói mà mới nghe qua giống như một câu châm ngôn nhật tụng: “Nơi nào chim lệnh kêu, nơi đó có cộp!”

5. Giếng Tiên

Đến Giếng Tiên thì phải đi bằng một ngã khác, thực ra tôi rất ít đến nơi này, vì không thuận đường. Câu chuyện dưới đây, tôi cũng chỉ nghe người ta kể lại, không biết đúng sai và cũng không biết còn có câu chuyện nào nữa nói về cái huyền thoại “Giếng Tiên” hay không? Hai chữ “Giếng Tiên” gọi lên cho người đọc một hình ảnh nên thơ thoát tục. Thực ra nó cũng chỉ là một khu rừng bình thường, chỉ khác một điểm là

ở đây có một giếng nước rất trong, nhúng tay vào người ta có cảm giác như đang ngâm bàn tay trong nước đá.

Người ta thường lên núi đốn củi, hầm than vào mùa nắng, nên nước uống là một vấn đề vô cùng phiền toái cho người làm rừng. Thường thì người ta phải mang nước theo để sử dụng, nếu rủi ro bị đổ thì chỉ còn cách quay trở về. Cái nắng nóng hừng hực của núi rừng giữa trưa mà xối lên người một ca nước “Giếng Tiên” lạnh ngắt thì cho dù người phàm cũng biến thành tiên. Tôi có nghe lồm bồm một câu chuyện thần bí về khu rừng này.

Ngày xưa, có một lão tiều phu đầu tóc bạc phơ, mùa nắng thường hay lảng vảng ở khu rừng Giếng Tiên. Người ta

không biết ông ở đâu và cũng không biết ông làm gì. Không ai tới gần ông được. Ông thường ẩn hiện, thấp thoáng trong rừng như một bóng ma. Một hôm có một cô gái làm rừng bị ngất xỉu vì cơ thể thiếu nước, ông già xuất hiện mang cô gái vào một hốc núi rồi hú vang một tiếng. Cô gái giật mình tỉnh lại, nhìn chung quanh không thấy ai, nhưng phát hiện ngay bên chỗ mình nằm là một cái giếng nước trong. Cô gái vì quá khát, nên mức nước lên uống mà không e dè chút nào. Không ngờ vừa uống xong, cô gái thấy toàn thân lạnh như băng và rừng mình một cái, biến thành một nàng tiên xinh đẹp bay bổng lên trời.

Nghe tiếng hú kỳ lạ, có một người tiều phu tò mò lần theo vách núi đến nơi thì phát hiện ra nơi này có một bộ quần áo của phái nữ. Người tiều phu tò mò mở ra xem thì thấy trong túi có một bức tượng hình thù quái dị, lớn bằng nắm tay. Người làng biết được chuyện, bèn rủ nhau lên xây một bức tượng cao chừng vài thước, hình dáng giống như bức tượng trong túi áo. Bức tượng đó lâu ngày biến thành một hòn đá thiên nhiên, trông tựa tựa như một cô gái đang đứng tựa vào vách núi. Hòn đá đó ngày nay vẫn còn. Truyền thuyết còn cho rằng ông lão kỳ bí ở rừng Giếng Tiên chính là vị thần năm xưa được Thượng Đế sai gánh hai hòn núi từ Bắc vào Nam. Khi bay ngang qua Phan Thiết, không may bị đứt dây, nên hai hòn núi rớt xuống nằm ngay bên cạnh quốc lộ 1 ở hai đầu Nam - Bắc thị xã Phan Thiết (5). Có người còn nói hai hòn núi này là hai ông tà, cho nên người xưa mới đặt tên là “Tà Dôn” và “Tà Cú”. Hai ông tà này rất ác ôn, “đi” dân Bình Thuận góc đầu không nổi, nên chẳng có ai được làm Vua hoặc làm Tổng Thông (!). Còn ông thần gánh hai hòn núi thì bị Thương đế giáng xuống làm “Giám đốc sở kiểm lâm” canh gác hai ông “Tà”. Ông thần này thích “chạy nhảy lung tung” hết rừng này tới núi nọ và cứ mỗi năm đến mùa nắng nóng thì mò lên Giếng Tiên để tắm. Nghe sao kể vậy, còn đúng sai thế nào thì thật tình tôi đây cũng “bù”.

6. Đồng Cá Sấu

Qua khỏi Râm Tiếng chừng một đôi, có một ngã rẽ về bên phải. Đi thêm vài cây số nữa thì đến một cánh đồng hoang nằm gọn lỏn giữa một khu rừng già mênh mông. Giữa cánh đồng có một đầm nước sâu. Người làm rừng gọi cánh đồng này là “Đồng Cá Sấu”. Địa danh thường thường được người ta dựa vào một biểu tượng nào đó để đặt ra. Đồng cá sấu cũng vậy, vì ngay trên mé rừng dọc theo cánh đồng có một hòn đá nổi, hình thù giống hệt một con cá sấu đang nằm. Chiều dài khoảng chừng ba thước, bề ngang khoảng năm tấc. Trên lưng có một vết sẹo dài vắt chéo từ chân trái ở trước đến chân phải phía sau. Ngoài ra bên hông còn có ba dấu chân lõm sâu vào khoảng một lóng tay. Trong một buổi trà dư tửu hậu, tôi nghe người ta kể rằng, khi xưa có một gã nông phu đang cày ruộng, bắt chợt có một con cá sấu thật lớn bò đến. Người nông phu này dùng roi cày và đôi chân giết chết con sấu. Con sấu nằm đó lâu năm, biến thành hòn đá với vết tích còn hằn rõ trên lưng. Chuyện thật đấy. Nếu độc giả nào không tin, chịu khó “bao” tôi về Việt Nam một chuyến, tôi bảo đảm sẽ đưa đến tận nơi để xem cho biết (!).

Núi rừng quê tôi còn nhiều chuyện để kể lắm. Nhưng già rồi trí nhớ không còn như xưa, nên nhớ đâu kể đó vài chuyện cho vui.

Nguyễn Đức Nhơn

(1) Núi Ông nằm phía tây thành phố Phan Thiết,

(2) Đầu mỗi là giao điểm của lối mòn xe bò và con đường sắt.

(4) Có người nói ngoài Bắc gọi là “chim linh”,

Còn ở quê tôi thì gọi là “chim chuông”. Trong cuốn “Đất Rừng Phương Nam” Đoàn Giỏi gọi là Chim Lệnh



Nguyễn Lương Vy
Hòa Âm Viên Sỏi Xanh

1.

Nhặt viên sỏi xanh trên đường đi
Ấm lòng nên chẳng biết nói gì
Chỉ biết lặng thình vuốt tóc bạc
Rồi mong ngắt tạnh xương cổ thi
Tự hỏi sao lạc hậu quá vậy?
Tự đáp rằng vẫn mình làm chi!
Cổ thi thì đã sao cơ chứ
Nghiêng tai nghe viên sỏi rừ rì.

2.

Hòa âm viên sỏi xanh giữa chiều
Nhịp trầm sâu xâu hết tịch liêu
Một chuỗi âm cầm sủi bọt nắng
Hai cánh bướm gáy réo ngọn triều
Chiều chưa đi sao chiều tắt sớm
Ta đã già nên ta quên nhiều
Gượng một âm cầm lên hôn nhẹ
Niềm riêng tây vậy nhé tan theo.

3.

Ném viên sỏi xanh về nơi nao
Phút giây vụt hiện một lời chào
Gửi theo một âm A trong vắt
Nhấn dùm một dấu sắc vút cao
Chào áo mỏng sương giăng bữa trước
Chào vai mềm nắng trôi hôm sau
Hú tiếp một tiếng rên tịch tịch
Chiều rung cương thương giác chiêm bao...

Ngày Sanh Nguyệt Quế

*Chào ngày sanh Nguyệt Quế
Gửi tặng con bài thơ
Tình khôi như ban sơ
Thâm tình như trời đất
Bông trắng lòng hương nhạc
Đêm thơm ngát màu trắng
Đời cha vẫn thường hằng
Một niềm thương vạn thuở
Bài thơ xưa vẫn nhớ
Lúc con hai tuổi đời
Ý không hết trong lời
Lời chưa nguôi trên giấy
Thơ đêm nay vẫn vậy
Hồn đêm nay vẫn rung
Nhưng ảo diệu vô cùng
Một niềm thương vạn thuở
Bài thơ nay viết chậm
Nghe lạnh ám thời gian
Năm tháng reo dậm ngàn
Tuổi già mừng hạnh ngộ
Tri ân người bạn nhỏ
Chúc mừng con gái yêu
Cảm động biết bao nhiêu
Một niềm thương vạn thuở
Bài thơ sau chưa viết
Nhưng đã viết lâu rồi
Vì lòng cha khôn nguôi
Vì nghĩa đời vô tận
Cầu mong con biết sống
Cầu mong con biết về
Hạt bụi vẫn còn nghe
Một niềm thương vạn thuở...*

Nguyễn Lương Vị



Phạm Tương Như
Chiều Vàng Trên Sông

*Dòng Cổ Chiên đò xuôi hướng biển
Chở hồn tôi nặng những chiều xưa
Phố Vĩnh Long tự tình miên viễn
Cánh chim bông lượn nắng tiễn đưa?*

*Chiều rơi chậm nắng phơi triền sông
Tơ lụa vàng giăng phủ mặt sông
Nước thuở nào ôm trăng ru mộng
Giờ chợt chiều rũ bóng hoàng hôn*

*Sóng lớp lớp thuyền tình xé lẻ
Mỗi đời người xẻ bầy chia ba
Hạt phù sa sau mùa tuổi trẻ
Chảy qua tôi một nỗi xa nhà*

*Lục bình ơi! Giữ gìn ánh mắt
Người tôi yêu ngấm tím hoa trôi
Cuộc đời em gió sương phiêu bạt
Cuộc đời tôi hai phía lở bồi*

*Chiều trên sông điệp trùng thương nhớ
Lượn sóng tình xô vỡ hồn tôi
Tóc ai đỏ! Áo ai bay đỏ!
Quần tim tôi gió lộng tơ bời.*

Phạm Tương Như

Bên Nhau

*Ngày nắng mới choàng vai ngàn cây cỏ
Gợn sóng lòng em bồi rối bên anh
Chẳng nghĩ gì vĩnh viễn ở chung quanh
Ngoài hiện tại và tình yêu đang lứa*

*Ve nhớ phượng, cúc vàng bên khung cửa
Dòng đời trôi qua nửa cuộc xưa, sau
Không điều gì quý giá hơn bên nhau
Chung bước thời gian, lối vào tình sử*

*Nhờ ánh mắt, nụ cười làm ngôn ngữ
Thơ không lời, giấy trắng... mực chưa pha
Như chưa bao giờ có những tàn phai
Tay đàn tay điệu tình thơ phổ nhạc*

*Cà phê hẹn thơm lừng từng khao khát
Ngát hương yêu vị ngọt lời tâm tình
Mùa ái ân hoa bướm chỉ riêng mình
Mặc thế sự đời nghiêng nhiều bão nổi*

*Sống đơn giản, hạnh phúc về mở hội
Quá khứ, tương lai con dốc lở bồi
Đời bên nhau nghe thời khắc lên ngôi
Sông đưa nước theo dòng trôi bất tận*

*Ngày, tháng, năm... tình người không thần thánh
Mỗi lần bên nhau là một nhiệm mầu
Mỗi lẻ loi là thế kỷ lòng đau
Mỗi ngày mới lại bắt đầu vui sống...*

Phạm Tương Như
Tôi Ở Bên Đây

*Tôi ở bên này bờ thương nhớ
Mơ bên kia dáng nhỏ em về
Hàng liễu rủ đong đưa lối gió
Chân ngập ngừng chưa vội bước đi*

*Tôi ở bên này sâu lẽ bóng
Đêm bên kia người ấy có buồn
Thơ nửa khuya giấc tình thức muộn
Gửi nhau chi mắt lệ với nguồn*

*Tôi ở thư phòng... đêm trang điểm
Nhớ mùi hương tóc áo thân quen
Thèm hơi ấm vòng tay âu yếm
Nụ hôn nồng, gọi khẽ tên em*

*Tôi ở bên này câu lục bát
Nghe thơ em trong gió thổi dài
Lùa nổi nhớ thành đàn rung nhạc
Giấc mơ nào nói được ngày mai?*

*Tôi ở bên này đêm trăng khuyết
Nghe tâm tư khát vọng mùa tình
Điệu khóc cười hay đời cách biệt
Mà sâu giếng tím lối nhân sinh*

*Tôi ở bên này xa bến đợi
Nghe bơ vơ giữa quán đông người
Bóng thời gian hãy chờ tôi với
Giọt lệ tình khóc nhớ đầy vơi!*

Phạm Tương Như
Em Như Loài Chim Biển

Em như loài chim biển
Từ hiển hiện rất xa
Ta dõi bóng chiều tà
Hồn mơ bờ bến lạ

Em bông bèo trăm ngã
Ta gió giạt bèo trôi
Nghe nhịp tim bồi hồi
Khi em nghiêng đôi cánh

Lòng ta bờ cát quanh
Còn đợi vết chân chim
Một đời mãi mê tìm
Tình yêu mềm kỷ niệm

Nhìn xa chân trời tím
Chiều mỏi cánh chim xa
Ta chờ dáng em qua
Yên bình soi bóng lặng

Sóng lòng ta bọt trắng
Vỗ mãi vào đá ghềnh
Gió bão cũng buồn tênh
Đảo hoang tình biển động

Phạm Tương Như
Tháng 9 Trời Mưa

*Trời tháng 9, trời mưa như trút nước
Giọt bay nghiêng, gió giật ướt hiên đời
Lòng ngậm ngùi trong nỗi nhớ một thời
Anh chị em tắm mưa hồi ngây dại*

*Tháng 9 trời mưa đùn mây quan tái
Nhớ gió Cửu Long sóng cuộn mưa rào
Tà áo nữ sinh, tóc ướt nón chao
Tùng đàn xe đạp dầm mưa qua phố*

*Tháng 9 trời mưa nhớ người tình nhỏ
Những lần hẹn hò lát phát mưa bay
Đăm đúi nhìn nhau, chạm nhẹ bàn tay
Mắt môi ướt ướt, bụi mưa bám tóc*

*Tháng 9 mưa, tuổi Sài Gòn ngà ngọc
Ngồi quán cà phê ngắm lá me bay
Sách vở học trò tình tự mê say
Sài Gòn mưa thì thắm chiều thơ nhạc*

*Tháng 9 mưa, phi trường Tân Sơn Nhất
Saigon towner thấp thoáng trời mù
Cát cánh xuyên mưa, phi đạo không dù
Bom đạn chiến tranh lao vào hỏa tuyến*

*Tháng 9 trời mưa nghe lòng xao xuyến
Hơn bốn mươi mùa tháng 9 trời mưa
Chiến hữu, bạn bè mỗi lúc một thưa
Sao đất nước mình vẫn chưa tự trị?*



Hạt Cát *Quà Cười*

Đọc xong bức email của Tân, Vy mỉm cười băng quơ. Nàng không tin đó là sự thật, chắc là anh chàng muốn trêu nàng đây thôi. Thời gian qua đã mấy mươi năm rồi còn gì, kể từ ngày chấm dứt năm cuối cùng của Trung Học. Có chắc nhân vật ấy là mình không hay một người nào khác mà Thành, bạn Tân, đã nhầm lẫn. Nàng đánh một email khác nhấn mạnh hỏi Tân rằng có thật vậy không. Được Tân trả lời là thật 100%, Vy buông mình ra ghé, thần thờ nghĩ ngợi. Nàng vẫn không mừng tượng được đã có một câu chuyện như thế, dù nàng biết rằng Tân không đùa cho vui khi nói chuyện này. Vy vốn biết Thành từ thời ngây thơ áo trắng học trò, Thành cùng trường, cùng khoá nhưng không cùng lớp. Hồi ấy trường trung cấp tỉnh lẻ mà nàng theo học có hai cơ sở, một cơ sở cho nam sinh, cơ sở kia cho nữ sinh, hai nơi cách nhau khoảng một, hai cây số nên học sinh nam nữ ít khi biết về nhau tận tường, chỉ những học sinh ưu tú thường được các thầy cô nhắc nhở đến thì bọn học trò... nhỏ nhít như nàng mới ...tò mò tìm cơ hội để ...xem mặt.

Nàng không nhớ mình nghe được cái tên của anh chàng Thành này trong thời gian nào, nhưng nàng có biết mặt Thành trong một dịp sinh hoạt chung mà nàng cũng không nhớ rõ là bao giờ, và có lẽ cái tên dễ nhớ nên nó ăn

sâu vào ký ức của nàng cùng với tên một vài người khác. Tân cũng là một bạn học cùng khoá với nàng và Thành nhưng Tân về trường vào năm Đệ Tam nên nàng không biết Tân và nàng cũng không nhớ là mình đã từng nghe qua tên anh chàng hay không, mãi cho đến bây giờ, mấy mươi năm sau, nhờ phương tiện truyền thông hiện đại thời vi tính, nàng có cơ hội quen biết một vài bạn trong khoá học cùng thời, trên một lớp hoặc dưới một lớp qua trang nhà cựu học sinh ở Hoa Kỳ, mà anh chàng đang làm việc ...bao đồng cho trang nhà này - Tuấn - là người được một cựu giáo sư của trường hiện thời đang ở Canada giới thiệu là học trò của ông. Tân là bạn thân của Tuấn hồi ấy và cũng là một trong những bạn mà nàng mới quen.

Trước kia, Vy không biết Tân, nhưng qua những lời lẽ trong thư của Tân gửi cho bạn bè qua một danh sách địa chỉ email dài ngoằn, Vy nhận thấy Tân là người sâu sắc, trọng tình cảm và lại hay đem lời dạy dỗ từ Phật pháp, từ mẹ hiền mà an ủi bạn khiến nàng nổi tính...tò mò, bèn... gửi email cho Tân để ...bắt chuyện. Qua lại thư từ với Tân vài lần, Vy khám phá ra ngôn từ của anh chàng cũng đầy tính trào lộng nhưng không thiếu phần lịch sự là một điều rất phù hợp với nét...tiểu ngạo, tinh nghịch ...ngâm của Vy. Bề ngoài Vy thâm trầm ít nói, ở chỗ đông người nàng nghe và cười nhiều hơn. Xinh xắn, trẻ trung lại thêm tài hoa, mặc dù biết là nàng có chủ nhưng các ông yêu thích nghệ thuật văn chương trong cùng lứa tuổi với nàng vẫn rộn ràng lượn lờ chung quanh mỗi chỗ nàng tới. Ở xứ người quanh năm bận bịu việc sinh nhai, cơ hội gặp gỡ nhau rất hiếm hoi, nên mỗi khi có dịp gặp gỡ, các ông cười cợt với nhau rồi xoay qua trêu chọc nàng cốt chỉ để cho nàng được cười vui, nàng biết thế và nàng ứng xử hoà nhã khiêm cung không làm mất lòng ai nên được rất nhiều anh chàng mến mộ từ bao năm trời nay. Đối ngược với cái thâm trầm đó là tính lém lỉnh, nghịch ngợm ...ngâm tiếm ẩn trong con người nàng. Từ thuở còn là cô bé áo trắng ngây thơ cho đến bây giờ.

Mỗi khi thư từ cho ai trong giới bạn bè nàng chẳng thể nào dùng ...bông đùa giễu cợt được. Nàng ...sợ nhất là nói chuyện với các ...ông cụ non. Tân là một trong những người nàng thường xuyên đối đáp qua lại trong nhóm bạn hữu cũng bởi tính chất khôi hài cởi mở của Tân. Tân cũng biết được nàng tài hoa qua bài vở, thi ca của nàng góp mặt trên trang nhà cựu học sinh và rải rác trên một số Emagazine. Mặc dù mới quen nhưng tình nghĩa của trường xưa bạn cũ khiến họ dễ dàng thân thiết, lại thêm mỗi cảm thông về đạo pháp, thi ca càng làm họ tin tưởng và nể nang nhau. Họ cũng hiểu đại khái hoàn cảnh gia đình, địa vị xã hội của nhau, ai cũng đều có trách nhiệm, có bổn phận phải chu toàn nên mỗi tương quan của họ rất nhẹ nhàng thoải mái. Chưa ai biết mặt mũi của ai ra sao nhưng họ cũng chẳng cho đó là quan trọng.

Ngày hôm nay, Tân ...hồ hởi cho Vy hay chủ nhật vừa qua, Tân và một vài người bạn trong nhóm cựu học sinh ở quê nhà họp mặt với nhau, câu chuyện lan man dẫn dắt họ về những ngày xưa thân ái, tình cờ họ nhắc đến nàng, và Tân khám phá ra một điều là Thành biết nàng rất rõ, anh chàng Thành còn nói rằng ngày ấy anh ta ...trồng cây si ...trước cửa nhà nàng một thời gian khá dài, anh chàng kể lể đủ thứ về nàng, còn khoe với Tân là hồi ấy nàng đẹp...liêu trai, huyền ảo nữa chứ. Tân cười hì hì trong email, anh chàng bảo Vy nên viết thư về thăm Thành. Vy vẫn không sao tin được việc này. Nàng không biết anh chàng Thành có nhầm lẫn nàng với ai chẳng, sao hồi đó nàng chẳng hề hay biết gì cả.

Chưa rõ câu chuyện thực hư thế nào, nhưng nó khiến Vy bồi hồi nghĩ tới một người mà trong bao nhiêu năm trời nay, mỗi lần nhớ đến nàng đều thờ dài, ngậm ngùi thương cảm. Người ấy là một vị giáo sư đáng kính của nàng. Cái tình cảm đơn phương lặng lẽ cao đẹp của Người dành cho nàng tưởng chừng như rất mong manh nhưng ngờ đâu nó lẳng lặng quanh nàng một cách dai dẳng trong mấy chục

năm qua...Một cô bé mười lăm ngồi lớp Đệ Ngũ như nàng hồi ấy quả là rất ngây thơ trong sáng. Tóc bím ngang vai, áo trắng không eo dài ngang gối đi kèm quần ống rộng nửa khố vải chín tắc theo thời trang hồi ấy, nàng nhỏ nhắn, mộc mạc, dung dị nhưng có cái nét sáng sủa, xinh xắn, dễ thương của cô học trò nhà quê trong tuổi hoa chớm nụ. Linh tính con gái cho nàng biết dường như có điều gì khác lạ ở cái nhìn trong giờ dạy của Người. Nàng không nhận định được là điều gì, vì chưa bao giờ nàng bắt gặp cái nhìn ấy một cách trực tiếp, nhưng nàng cảm nhận ra nó mỗi khi nàng cảm cúi viết bài, làm bài mà Người đang đứng đầu đó trong trách nhiệm coi ngó lũ học trò. Không chỉ riêng nàng linh cảm được điều ấy mà vài cô bạn của nàng cũng có cùng nhận xét. Người thường gọi nàng lên bảng đọc bài, trả bài khiến nàng phải chăm học hơn về cái môn này. Nàng không làm cho Người thất vọng khi bước những bước tiến rõ ràng trong môn học của Người. Mỗi tuần lớp nàng có bốn giờ dạy của Người, nàng không bao giờ dám vắng mặt trong những giờ đó. Và Người cũng như thế, nhưng chỉ là những cái ngăm nhìn không tên tuổi trong suốt chín tháng trường.

Bước sang năm Đệ Tứ, bọn học trò con gái lớn thêm một tuổi, bắt đầu biết thẹn thùng, điệu đà, làm duyên, làm dáng và ...lắm chuyện. Nàng bắt đầu nghe những lời xì xào bàn tán nhưng tính nàng lại không thích ...hóng chuyện nên nàng cũng không rõ là các bạn đang bàn bạc điều gì. Năm này nàng cũng bắt đầu hé lộ ít nhiều nét e ấp, thẹn thùa của một cô thiếu nữ. Mỗi khi linh tính báo cho nàng biết là đang bị ai đó ngăm nhìn từ phía sau hay từ phía trên khi nàng đang cúi đầu viết bài thì nàng cảm thấy ...hội hợp, nàng không dám cử động mạnh, không dám ngược lên hay quay về phía sau. Mãi đến thời gian gần cuối niên học, cứ sau giờ dạy của Người là mấy cô bạn thân kéo nàng lại báo cáo với nàng là khi Người đứng chỗ kia, chỗ nọ ngăm nàng thì bạn A. đã có những thái độ ra sao để lôi kéo sự chú ý

của Người. Bọn học trò con gái vốn đã ...lắm mồm, giờ thêm sự việc xảy ra có chiều ...ly kỳ cho nên các cô tha hồ mà kháo nhau...tin ...vịt. Các cô đem nạng ra trêu chọc nhưng rồi cũng chả ai có lý do nào chính đáng để nói gì, vì nhân vật ...quan trọng lại hoàn toàn im lặng từ đầu đến cuối.

Hết năm Đệ Tứ bọn học trò con gái thôi còn là những cô bé nhí nhảnh hồn nhiên vô tư lự nữa. Một vài cô ...đàn chị đã bắt đầu ...hẹn hò, bắt đầu bỏcuộc chơi dần dần. Các cô thêm một tuổi, thêm e ấp, thẹn thù, thêm những thứ tình cảm vu vơ trong tâm hồn trong sáng. Nàng cũng như các bạn, bắt đầu bước vào năm Đệ Tam đã có ít nhiều cảm xúc, rung động trong cái tình cảm vu vơ của tuổi mộng mơ. Nàng hay mỉm cười e thẹn khi nhìn vào gương đã thấy đôi má mình hồng hơn, thấy đôi mắt mình long lanh hơn. Vào năm này thì các giáo sư không còn xem các cô là ...trẻ con nữa, các thầy đối với học trò thân thiện, cởi mở hơn, nhất là các vị trẻ tuổi. Năm ấy có lẽ Người đã hơn ba mươi, Người thường hay đi chung với một giáo sư bạn cùng trang lứa phụ trách một môn học khác cho lớp của nàng. Cả hai vị đều được bọn học trò con gái lớp nàng mến mộ. Vì không quá nghiêm nghị, khắt khe nên tình thầy trò có chiều thân thiết hơn các giáo sư khác. Bọn con gái chia thành nhiều nhóm do điều kiện tính tình, chỗ ở chợ, quê khác biệt mà chơi với nhau. Nhóm của nàng và cô bạn thân, nhà có vườn cây ăn trái, có rẫy bãi, ruộng nương xanh ngợp. Tuy là quê nhưng không xa thành thị là bao nên vào những cuối tuần thông thả, bọn con gái hay tổ chức đến nhà bạn này, bạn nọ sinh hoạt với nhau, các cô mời cả hai thầy cùng đến chung vui. Nhà các thầy ở Sài Gòn, mỗi ngày các vị di chuyển bằng xe động cơ hai bánh, sáng đi chiều về. Đời sống ở đô thị với không gian chật hẹp, tù túng đã khiến quý thầy lấy làm vui thích khi được bọn học trò mời về nhà quê chơi. Một bữa học trò con gái và hai nam giáo sư sinh hoạt với nhau dưới bóng mát của vườn quê trái ngọt cây lành, có

chim hót líu lo, có trời xanh lồng lộng, có mây trắng bồng bênh rất là thoải mái đã trở thành những kỷ niệm êm đềm khó quên của tuổi học trò. Có một lần, đến phiên các bạn sinh hoạt ở nhà Vy. Hôm ấy Người vui vẻ lắm, trong suốt thời gian ở nhà nàng, khi ngoài vườn, lúc trong nhà Người đặc biệt chăm sóc, nhắc nhở, dặn dò Vy việc này việc nọ rất ân cần, có khi trước mặt mọi người, có khi Người gọi Vy đến bên cạnh. Người chuyện trò với ông cụ Vy, một trẻ một già rất tương đắc, người vốn dạy về Sinh ngữ Pháp mà ông cụ Vy lại là người thông thạo tiếng Pháp. Không biết nội dung câu chuyện giữa hai người ra sao, nhưng khi ai về nhà nấy rồi thì ông cụ khen Người rồi rít.

Năm này ánh mắt của Người mỗi khi nhìn ngắm nàng có chiều ...tha thiết và thường xuyên hơn khiến một cô bạn cùng nhóm bỗng ...đâm ra ganh tỵ với nàng. Tuy vậy mức độ tình cảm của nàng và cô bạn ấy vẫn không có gì sút mẻ quá đáng, có điều là cả hai cùng đua nhau ...cố gắng...chăm học. Bản tính nàng ít oi, nhút nhát lại hay cả thẹn nên nàng không biết chuyện Người đã để ý đến nàng nhiều hơn, nàng được rõ mọi việc xảy ra là do các bạn ngồi phía sau lưng ...âm thầm quan sát trong giờ dạy của Người để rồi khi xong giờ, Người bước ra khỏi cửa là các bạn kéo tới nàng ...báo cáo. Nghe các bạn nói thế nàng chỉ biết e thẹn, mím cười chống chế ...lầy lệ ...“ Có thiệt hong đó, mí bồ đừng ...thêm mắm dặm muối nghen, thầy ...hông có nói dí tui cái gì hết á ” nhưng trong lòng nàng cũng không khỏi cảm thấy xuyên xao rung động. Có lần linh cảm được Người đang ngắm mình, nàng đánh bạo thu hết cam đảm giả dò nhìn lên một cách tình cờ thì bất gặp Người chột quay đi nhưng vẫn còn để lại ít nhiều triu mến trong ánh mắt. Trái tim cô học trò lớp Đệ Tam như nàng hãy còn khờ khạo lắm, nàng chưa biết , chưa nghĩ gì đến việc yêu đương, chỉ biết có người - nhất là nam giáo sư - ngắm mình thì lòng cũng thấy thỉnh thích, thấy bất chột xao xuyên vẫn vợ rồi sau đó mọi sinh

hoạt thường ngày cũng ừa đến mà chiếm hết thời gian còn lại.

Một buổi sáng nhằm ngày lớp nàng có hai giờ đầu môn học của Người. Chuông đã reo báo giờ vào lớp mà không thấy thầy đâu. Năm phút, mười phút, rồi nửa giờ trôi qua cũng không thấy, cả lớp bắt đầu nhón nháo túa ra hành lang đứng ngóng ra đường. Đứng ở hành lang trên lầu của dãy lớp học dài, bọn con gái có thể nhìn thấy bóng người xa xa trên con đường đất đỏ đầy bụi mù dẫn vào trường từ quốc lộ 13. Một bầy con gái nháp nha nháp nhôm vừa trông ngóng vừa bàn qua tán lại lý do thầy đến trễ ...nhặng xỉ cả lên. Đứa thì bảo “Chắc thầy ...ngu quên”, lại có đứa bảo “Thầy đi ...lạc”, có đứa ...không ưa môn học thầy dạy còn bạo miệng nói “ ...Vái cho...thầy ...bị cái gì đó không đến dạy hôm nay đặng mình khỏi ...trả bài”. Đợi mãi đến hết hai giờ học thầy cũng không xuất hiện. Trưởng lớp chạy xuống văn phòng hỏi thăm thì thầy giám thị cũng không biết được gì. Đã đến giờ dạy của một giáo sư khác nên trật tự của lớp được ổn định lại dần dần.

Ai nấy đều nghĩ rằng thầy bận việc hoặc đau bệnh thỉnh linh không thể đến dạy nên cũng chẳng thắc mắc chi lâu. Mãi cho đến lúc sắp hết giờ học cuối, bọn học trò sắp sửa ra về thì thầy giám thị lên tận lớp báo tin Người đã bị tai nạn lưu thông trên đường đến trường, Người bị thương, gãy chân cần phải nằm bệnh viện để giải phẫu. Cả lớp nghe tin ai nấy ngẩn ngơ buồn bã, những bạn đại mồm đại miệng nói đùa hồi sáng bỗng ...đâm ra hồi hận, Vy cũng cảm thấy buồn như các bạn và có lẽ buồn hơn ...chút xíu. Thế rồi, giáo sư khác được điều về để thay thế cho Người môn dạy ấy. Bọn học trò không thấy thích thú với vị giáo sư mới này nhưng cũng đâu làm gì khác hơn được. Mọi việc trong lớp học lại lắng đọng bình thường như bao lớp khác.

Bây giờ thì nhóm của Vy có thêm một việc để làm vào những cuối tuần thông thả thay thế cho việc đến chơi nhà các bạn. Ấy là tổ chức kéo nhau đi bệnh viện thăm Người.

Lần nào đi, cả nhóm cũng nằng nặc phải...lôi nàng đi cho bằng được dù có nhiều lúc hoàn cảnh của nàng không cho phép, họ nói có nàng đến thăm sẽ khiến thầy được ...vui vẻ mà mau lành bệnh. Bọn học trò con gái nhóm của Vy tổ chức đi thăm Người rất nhiều lần, khổ cho Người là cái chân bị thương tật của Người không ...chịu lạnh nên cứ phải trải qua hết cuộc giải phẫu này đến cuộc giải phẫu khác, đến nổi vào bệnh viện mà hỏi thăm vị giáo sư đã giải phẫu chân nhiều lần nằm điều trị ở phòng nào thì ai cũng biết. Người được điều trị trong bệnh viện và nằm dưỡng thương tại nhà gần ...hai năm trời, mỗi lần bọn nàng đến thăm thấy thầy xanh xao gầy gò, đứa nào đứa ấy cũng muốn ...rót nước mắt, gặp được bọn nàng, Người vui mừng lắm, ánh mắt Người sáng hẳn lên, nhất là khi Người nhìn nàng, ánh mắt có thêm tia nhìn trìu mến đậm đà . Đến thăm thầy tại bệnh viện rồi tại nhà, trước sau chỉ thấy có người em gái của thầy thôi, bọn Vy không dám hỏi thầy ..."cô" đâu mà chỉ đoán chắc là thầy chưa có ...cô.

Thời gian cứ trôi qua, bọn con gái mỗi ngày mỗi thêm lớn, kiểu cách sinh hoạt có nhiều thời giờ rảnh rỗi trong lứa tuổi thơ ngây không còn nữa, ai nấy cũng có thêm trách nhiệm trên vai, thêm công việc để lo lắng thay thế cho mấy ông anh bà chị đã đi ra khỏi nhà với tiểu gia đình của họ. Những cuộc viếng thăm Người thưa dần đi. Vy cũng không ngoại lệ.

Khi Người có thể đi dạy trở lại với sự hỗ trợ của cái nạng gỗ vì chân gãy còn yếu thì hướng đi của Vy đã bắt đầu rẽ sang một ngã khác. Sinh hoạt ngày càng vất vả khó khăn, đồng lương hưu của ông cụ Vy khó thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu áo quần, sách vở, bút mực cho nàng và đám em ba đứa nên nàng có ý định thôi học. Thời gian Người trở lại trường chính là lúc Vy đã chập chững đi vào con đường ...hẹn hò, đưa đón, sắp sửa ...theo chồng ...bỏ cuộc chơi. Năm đó lớp nàng đã được chuyển sang học bên trường dành cho nam sinh. Người không có giờ dạy lớp Vy nhưng thỉnh

thoảng thầy trò có đụng mặt nhau ngoài sân trường, cửa lớp, Vy cúi đầu lí nhí chào Người, hỏi thăm ba câu thăm sức khoẻ Người rồi tiếp tục đường ai nấy đi. Một hôm, buổi sáng, vừa ló mặt vào lớp thì nhóm bạn nàng vội vã kéo nàng lại một góc rồi bắt đầu...si và “...Chùi ui, bồ ...ác thì ...ác...vừa vừa thôi, hẹn nhau đưa đón thì kiếm chỗ nào xa xa một chút. Ở ngay trước cổng trường, thầy đứng ngoài hành lang văn phòng nhìn ra thấy, thầy ...biến sắc, trông thầy...buồn hiu ...tội nghiệp lắm á”. Trời đất ơi! Vy làm sao mà biết được chuyện này, người ta đưa đón Vy cũng giống như bao kẻ khác, thì cứ đậu xe chờ ở trước cổng trường thôi mà. Nhưng rồi Vy cũng nghe lời các bạn, không cho người ta đón ở cổng trường nữa.

Ít lâu sau đó, Vy được người ta ngỏ lời cầu hôn và nàng đồng ý nên chuẩn bị chia tay các bạn. Ngày cưới gần kề, bọn Vy lại tụ họp nhau bàn tán, cả bọn thảo luận việc có nên mời hai vị thầy đến dự hay không, bạn thì bảo nên, bạn khác lại cho rằng không e Người sẽ ...khổ tâm, bàn qua tán lại cả bọn đồng ý không cho Vy gửi thiệp mời hai vị ấy.

Sau hôn lễ một thời gian, tới lui thăm nhà được vài bận, một hôm Vy nhìn thấy có chiếc đồng hồ báo thức loại dành để chung bày trên bàn trang điểm rất nhỏ nhắn và xinh xắn xuất hiện trong nhà. Trước đến giờ, Vy chưa từng thấy vật ấy, hỏi thì các em nàng nói là của ông anh ở xa gửi về cho. Vy cũng không bận tâm về nó lắm cho đến một ngày kia khi Vy ghé viếng nhà cô bạn thân thiết nhất từ trước đến giờ, cô bạn cho Vy biết rằng Người quá đau buồn đã xin chuyển đi nơi khác, không còn dạy ở trường nữa, đồng thời cô hỏi Vy đã có nhận được quà cưới từ Người không? Vy ngạc nhiên vô cùng, bảo với bạn “... Bọn mình không có mời Người đến dự mà làm sao có quà”. Cô bạn kể lại cho Vy hay rằng Người biết việc Vy kết hôn nên đã chuẩn bị sẵn một món quà cho Vy rồi, không ngờ bọn Vy đã chẳng cho Vy mời nên Người không thể đến, nhưng Người đã mang món quà ấy trao lại cho một cô bạn trong nhóm, nhờ

cô đưa tới cho nàng, và cô bạn đã gửi đến gia đình cha mẹ nàng sau ngày cưới ít hôm. Vy tức tốc trở lại nhà, gạn hỏi mẹ và các em, cuối cùng mẹ nàng xác nhận quả thật có món quà ấy và có cả lời chúc phúc với nét chữ thân quen của Người, món quà ấy chính là chiếc đồng hồ báo thức xinh xắn mà Vy thấy lạ trong nhà. Mẹ bảo không cho Vy biết vì sợ tâm lý Vy bị xao động sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc. Cầm chiếc đồng hồ trên tay Vy ngỡ ngàng hàng giờ. Mừng tượng đến hình ảnh Người chống chiếc nạng gỗ vất vả đi tìm một món quà nhỏ bé xinh xắn mà đầy đủ ý nghĩa để làm quà cưới cho nàng, rồi mừng tượng đến nét mặt buồn bã của Người khi trao món quà này cho cô bạn, rồi lại mừng tượng hôm cử hành hôn lễ, có thể Người đã đứng ngồi đâu đó bên chiếc nạng, lặng lẽ nhìn theo Vy bước vào xe hoa mà lòng xót xa khiến Vy ngậm ngùi thương cảm. Vy thờ dài rồi thờ dài, nàng không ngờ tình cảm Người dành cho Vy lại sâu đậm đến như vậy, trong khi Vy hồn nhiên vô tình hẹn hò đưa đón trước mắt Người rồi lại thản nhiên cười cợt bên cạnh người ta.

Biết được ngọn ngành của chiếc đồng hồ, Vy không thể nào không mang nó theo về nhà riêng với nàng. Trời ơi! Bày chiếc đồng hồ này trên bàn trang điểm ở đầu giường là vô tình mỗi ngày Vy đều trông thấy nó. Người ...bắt Vy mỗi ngày phải nhớ đến Người dù có nhớ cũng chẳng để làm chi. Và cứ thế, chiếc đồng hồ ấy nằm trên bàn phấn của Vy qua năm này tháng nọ. Mỗi tuần lễ khi thu xếp lại vật dụng cho ngăn nắp trên bàn phấn là Vy có dịp cầm nó lên, nàng nâng niu lau quét bụi bám vào nó rồi khẽ khàng đặt xuống. Chuyện của Người thình thoảng trong lúc vui vẻ nàng có kể lại cho người ta nghe nhưng nàng không cho người ta biết sự tích của chiếc đồng hồ ấy, nàng chỉ nói đại khái là quà bạn bè tặng ngày cưới. Nó cứ nằm mãi ở đấy trong một quãng thời gian liên tục mấy năm dài cho đến khi nó cũ kỹ và các con nàng làm rơi xuống đất khiến máy móc bị lệch lạc thì nàng cất nó vào hộc tủ bàn trang điểm ấy.

Lâu lâu khi thu dọn sắp xếp lại học tủ, bắt gặp nó nằng ngậm ngùi cầm lên ngắm nghía một lúc rồi đặt nó vào chỗ cũ. Vy chỉ không nhìn thấy được nó kể từ khi lia xa đất nước ra đi.

Bao nhiêu năm đất khách quê người, thỉnh thoảng hình ảnh của Người vẫn hiện ra trong tâm tưởng Vy, mỗi lần nhớ đến là mỗi lần Vy không tránh khỏi nỗi niềm thương cảm. Đạo trước khi mới liên lạc được với một vị cựu giáo sư của trường trú ngụ tại Canada, Vy có hỏi thăm vị ấy về tin tức Người nhưng không có kết quả gì, rồi khi có tin tức của nhóm cựu học sinh, Vy lại tìm được một cô bạn cùng lớp hồi ấy, tuy ngày xưa không thân lắm nhưng hôm nay đất khách quê người, gặp được bạn cũ cả hai mừng lắm, Vy có hỏi bạn về Người nhưng bạn ấy cũng không biết gì hơn. Đến bây giờ câu chuyện đã thuộc về dĩ vãng mấy mươi năm rồi, tình cờ mà Tân nhắc đến Thành khiến nỗi niềm kia sống lại trong lòng Vy.

Đến bây giờ tuổi đời càng chồng chất Vy càng hiểu rõ rằng tình cảm đơn phương lặng lẽ mà sâu đậm ấy của Người không phải là Người không muốn thổ lộ cùng Vy, nhưng đã có nhiều lý do khiến Người không thể bày tỏ cho Vy biết sớm, Người âm thầm chờ đợi một cơ hội vào một thời điểm thuận tiện hơn nhưng rồi cái cơ hội thuận tiện ấy chẳng bao giờ có được vì đã quá nhiều bất trắc xảy đến cho Người, cuối cùng rồi Người lại lặng lẽ chôn kín cái tình cảm ấy vào món quà cưới tặng nàng. Đến bây giờ nàng mới hiểu rõ hẳn Người đã nhiều lần đè nén tâm tư trong những ngày nằm dưỡng thương chính vì Người không muốn nàng phải chịu khổ. Người hiểu được rằng nếu như Người quyến luyến, ân cần với nàng nhiều hơn, rõ nét hơn thì hẳn nàng cũng sẽ không cảm lòng được. Vì rõ ràng nàng cũng e thẹn, xao xuyến và rung động mỗi khi gặp mặt Người, nàng cũng khó đâu là nàng đã mạnh nha một thứ tình cảm khác hơn tình thầy trò thuần túy. Ngày xưa khi bị bạn bè trách là vô tình thì nàng tự chống chế rằng Người đã không nói gì,

nàng là con gái làm sao có thể tùy tiện hành động để chứng minh nàng không vô tình. Nàng không nghĩ ra rằng vì không muốn lôi kéo nàng vào sự khổ ải mà Người cứ âm thầm lặng lẽ như thế. Đến bây giờ Vy mới hiểu được rằng tình cảm, tình yêu của Người đối với nàng thật là bao la vị tha, Người đã không vì yêu chính bản thân mình mà mong cầu chuyện mãi nguyện để làm khổ Vy. Ba bốn năm dài từ khi nàng chỉ là một nụ hoa đồng mộc mạc, Người đã nâng niu, chăm chút, đã diệt bao nhiêu cỏ dại một cách âm thầm cho đóa hoa đồng nội nàng được khởi sắc, rồi Người lại đè nén nỗi đau đớn tằm thân thương tật của mình mà tiếp tục giữ gìn để đóa hoa ấy được hé nở hồn nhiên, rạng rỡ cho đến một ngày có kẻ khác đến hái đi. Đến bây giờ nàng mới hiểu được rằng tình yêu ấy của Người dành cho nàng không phải là thứ tình cảm vu vơ có cũng được, không cũng được, như nàng từng nghĩ ngày xưa. Nếu là một thứ tình cảm vu vơ có cũng được không cũng được, Người đâu cần phải đau buồn, đâu cần phải nghĩ ngợi để tìm một vật có ý nghĩa làm quà cưới cho nàng, đâu cần đến nỗi phải xin chuyên đi nơi khác sau khi nàng lấy chồng. Phải là một thứ tình yêu sâu sắc đậm đà khó phai mới khiến Người làm nên bao nhiêu việc ấy. Ôi ! càng nghĩ Vy càng thần thờ, càng nao nao ngậm ngùi , nàng càng trân trọng mỗi tình lặng lẽ cao đẹp ấy của Người.

Vy đem mối u uẩn hàm tình này kể lại cho Tân nghe và hỏi Tân có biết tin tức gì của Người không. Tân nghe rồi cũng bùi ngùi cảm động, anh chàng vốn là người trọng tình cảm, nhất là những tình cảm đẹp đẽ như của Người đã dành cho Vy. Tân hứa sẽ cố gắng tìm kiếm tin tức của Người hộ Vy, cho dù nếu như Người không còn trên cõi đời này nữa thì Tân cũng sẽ tìm nắm mộ của Người để đến thành kính nghiêng mình thắp hai nén hương, một là chính bản thân Tân thắp cho Người, một là thay thế Vy mà thắp.

Hạt Cát



Song Thy

Xao Xuyên Chờ Thu

*Lá đỏ ươm vàng mùa thu đến
Tiễn bước hạ buồn ngơ ngẩn đi
Bình minh sương mờ thơ vận ý
Hoàng hôn bảng lảng bóng xuân thì*

*Gửi sầu theo chiếc lá thu bay
Sao lòng tê tái bấy lâu nay
Tự cổ trăng thu hoài hư mộng
Bóng hình cô liễu xót xa trông*

*Non cao khắc gửi tình trên đá
Biển rộng sóng xô bóng nhật nhòa
Thu xưa tư lự sầu vạn cổ
Đêm về quê khách dạ xót xa*

*Chân bước mỗi mòn chờ thu tới
Đêm thu gói mộng một mình ta*

Song Thy
Chia Ly...

*Cơn gió nào thổi qua cửa nhỏ!
Hạnh phúc nào không có đắng cay!
Tình yêu nào không phút đắm say!
Đời sao như sương bay trong gió!*

*Nỗi buồn theo bước chân qua ngõ
Rớt rơi đầy lá cỏ ngoài sân
Nốt nhạc lòng trầm bổng ngại ngần
Tình ngày ấy thời gian nào bôi xóa*

*Trăng thu buồn khi mờ khi tỏ
Cây si buồn lại bỏ ta đi
Cội bồ đề im lặng cũng vì
Đời vụn vỡ ... phân ly chiều thu ấy ...*

*Cũng có thể không là gió thổi
Qua những vuông cửa nhỏ mùa thu
Mà chính thu đang vui với gió
Thổi vào ta lá đẫm sương mù*

*Tình vụn vỡ không là số nhỏ
Mà phải là hàng số buồn đau
Từ chia xa sắc không biến hiện
Đáp số là vẫn mãi cân nhau*

*Nên chia ly chỉ là hiện tượng
Bản chất người thương hận như nhau.*

Song Thy

Sắc Tím ...

*Tím nào cũng tím vấn vương
Nhuộm Thi Nhân tím yêu thương thưở nào
Tím buồn tím đượm xuyên sao
Tím rơi nhưng nhớ lao đao một đời*

*Quá giang nắng tím chiều rơi
Tiểu Thư ngày ấy khép thời mộng mơ
Ngủ vùi vùi đất tím ngơ
Rừng chiều lịm chết vẫn thơ tím tình*

*Người ơi, bóng vẫn cần hình
Khung trời nhạt tím một mình có vui!
Tím sim xưa đã ngủ vùi
Giữa chiều biền biệt ngậm ngùi ý thơ*

*Tím thường vợ vẫn cùng mơ,
Người thơ khóc ngắt đôi bờ tím hoang
Bài thơ xưa của Hữu Loan
Sao mà vẫn mới giữa hoang vu chiều*

*Thi Nhân ơi! Gió lên nhiều
Ghét ghê sắc tím mãi trên phận người*

Song Thy

Vàng Trăng Thiếu Phụ

*Trăng xưa ấy rạng ngời tươi trẻ
Ngấn ngơ nhìn dáng vẽ Nghệ Thường
Bước chân chim lòng thoáng vấn vương
Trăng đôi tám ngập ngừng e ấp*

*Trăng đêm nay có sao hiu quạnh!
Vàng trăng xưa luống chạnh nhớ nhung
Thoáng cô đơn xa cách nghìn trùng
Vàng trăng đó để lòng nhung nhớ*

*Vàng trăng hời chứng lời thệ nguyện
Sao hững hờ nghe chuyện con tim
Thời gian ơi, đánh mất đâu tìm
Hình bóng cũ êm đêm ngày ấy*

*Trăng chênh vênh rơi qua kẽ lá
Dáng hao gầy trăng thiếu phụ chơ vơ!!!*

Song Thy

Mưa Ru Biển Vắng

*Mưa trên biển vắng hoàng hôn
Thương đời dang dở biển chôn nỗi buồn
Sầu nào hơn tiếng mưa buồn
Thiên di một cõi mưa tuôn khóc người*

*Mưa ru tựa chốn trùng khơi
Vỗ về sóng bạc về nơi mật mù
Mưa gieo nguyện ước thiên thu
Khi tình tan vỡ mưa ru khóc tình*

*Nổi trôi một kiếp phù sinh
Choàng cơn mộng ảo phận mình hư vô
Mưa ru tiếng nhạc mơ hồ
Ni non như những vần thơ khóc đời*

*Thôi đừng ru nữa mưa ơi!
Cho ta đi trọn kiếp người lênh đênh*



Ngô Nguyễn Nghiêm
Đường Gian Nan
Chạy Suốt Kiếp Người

Bóng dáng của Vũ Hữu Định như một con ngựa hoang, ngày tháng chất chồng trên vó ngược mà chính bản thân chủ nhân cũng không lường trước được phương hướng để định vị cuộc đời trước mặt. Đã là hóa thân loài ngựa hoang, sự thuần hóa là điều không tưởng, bước đi nhảy vọt không hai chân mắt, vì vậy hướng tương lai như chiếc bóng phù ảo, cứ chạy đuổi miệt mài trong cái hư không vô cùng tận. Có lẽ định mệnh quy cách cho một số phận đầy nghiệt ngã, khiến Vũ Hữu Định cứ rong cương cật vó vô định hình trong không gian lưu trú, lãng bạt suốt bề dài tuổi thanh niên. Cũng có lẽ bao nhiêu bất trắc cứ đổ đầy trên số phận nhà thơ, đem tất cả phong trần thế gian phủ chụp cho nát nhàu kiếp số. Long đong và nghiệt ngã bám đầy trên vai áo Vũ Hữu Định không biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng khi anh gặp tôi tại Sài Gòn, hình như gió bụi cộng sinh đã là chiếc bóng gắn chặt vào cuộc đời, không tách rời khỏi được số phận và thơ Vũ Hữu Định. Chan hòa tan nát trong sự vằn

vũ của vũ trụ, bản thân như hạt cát lẻ loi giữa sa mạc, cái mất đi còn có hình thể gì đâu mà phải phân trần, nhưng cái còn lại của một tâm thức người thơ trụ lại được trong cái an nhiên, thì đó là cái khó được thử thách thật quyết liệt. Vũ Hữu Định biến hóa sự nghiệt ngã trở thành sự tịch tịnh hằng ngày trong hành xử với thế sự và chính bản thân, như một đóa sen hồng đầm đìa thanh khiết giữa tứ bề sương khói phủ vây. Trong đời tôi, giao tiếp thân tình với bằng hữu bốn phương, dĩ nhiên cũng gặp nhiều khuôn mẫu tuyệt vời trong cuộc sống. Nhiều nhân dáng chuyên chờ từ tâm thức kỳ diệu gần như những đạo vị, được hóa thân tự tại, dù có quay cuồng trong nghiệt ngã... Vũ Hữu Định là một con ngựa bạch lãng bạt phiêu du dưới những giọt trăng vàng, đối hớp sương tạo dựng sự sung mãn cho khí thơ, hiện thành bất chợt luân lưu hòa nhập với từng đoạn đường trường sỏi vó qua trường.

Thản nhiên bước lên cuộc sống không giây phút bình yên, Vũ Hữu Định không bao giờ thiếu nụ cười cợt đùa với thế sự chung quanh. Thoạt đến thoạt đi, là phương chăm hành sự khiến có lúc anh em quan tâm chờ đón cũng không định được phương hướng dừng chân của Vũ Hữu Định. Thật ra, hoàn cảnh bất hợp lệ khiến đời sống anh có một sự thay đổi lớn, luôn lãng ba vi bộ trước biến động trên lộ trình. Chính vậy, phần vì tế nhị với bạn bè, phần vì lãng bạt của tính nghệ sĩ, Vũ Hữu Định di chuyển thường xuyên để khỏi phiền hà cho bằng hữu, hơn nữa sự ra đi cũng là những bước thơ rơi, giúp nhà thơ hóa hiện nhiều tác phẩm tuyệt cùng. Trong đời, có lẽ Vũ Hữu Định là một trong những nhà thơ viết dễ dàng và nhanh chóng trên bất cứ hoàn cảnh nào. Thơ Vũ Hữu Định bộc phát thật tự nhiên, như hoa phải nở, trăng phải soi và sương phải phủ mờ vạn vật. Bất chợt trên đường hoạn lộ, nhập tâm vào cuộc lữ hành và khiến thơ hóa hiện bằng những tinh túy vừa rơi rụng, làm nảy nở từng đóa hoa lung linh giữa trời đất...

Năm 70 cách đây hơn 40 năm, thời loạn ly giữa bao nhiêu tin chiến sự làm cuồng rối cuộc sống của quê hương, anh em văn nghệ cật lực bày tỏ tiếng nói của tuổi trẻ bằng những tạp san, rải rác hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Mỗi tờ báo đều có quan điểm riêng, nhưng tụ chung vẫn là mặt trận phản đối chiến tranh diệt chủng. Sự gặp gỡ tên tuổi hằng ngày trên các báo chí văn nghệ, đã giúp trong lòng anh em hình thành một sự quen biết vô hình, nhưng trân trọng nhau một cách chân thành. Đến khi có dịp gặp mặt thăm viếng, thì đã như mỗi thâm tình giữa những cố nhân. Vũ Hữu Định lếch thếch bộ hành qua cây cầu chữ Y dài gần 700m, vào tìm tôi ngay buổi trưa ngày giáng sinh 1971, nhốt cả hồn thơ trong một vốc dáng thấp đậm người, mà nụ cười là điểm chính yếu luôn hiện diện trên môi anh. Phong phanh trong chiếc sơ mi bỏ ngoài, lép xẹp đôi dép Lào bước vào tệt xá. Người mà Vũ Hữu Định gặp đầu tiên là Nguyễn Thành Xuân và Trương Quang Vinh, lần lượt xung tên rồi khoác vai nhau kéo vào hàn huyên. Bản tính Vũ Hữu Định xuề xòa, cởi mở mà sự thông dong của anh hình như thể hiện được cung cách tự nhiên trong đời sống. Tôi chưa hề nghe Vũ Hữu Định than thở, dù từ thời gian 1970 – 1974 anh đi – về với tôi tại thư trang Quang Hạnh hầu như thường xuyên. Mỗi lần xuất xứ với chuyện đời, Vũ Hữu Định thường về kể tôi nghe những diễn biến mà anh lượm nhặt được từ bốn phương trời, quy cũ lại và đưa ra trò chuyện với nhau.

Những kỷ niệm của nhiều người bạn làm văn nghệ, mỗi người có cách xử thế riêng biệt, đậm tính khí của tâm hồn mỗi cá thể. Nét tiêu dao phong thái của một Trần Kiều Bạt có tính cách giang hồ, đậm nét lãng bạt Nam bộ và hy sinh như phong thái của Lương Sơn Bạc. Cung cách của một Nguyễn Bắc Sơn, lại đăm chiêu giữa cái khí cốt phương Đông, gác kiếm ngay trên trận chiến rượu tàn, mà phá phách chơi ở mọi điểm lữ trần gian. Phạm Nhã Dự thì lãng đãng trong sương mù của 18 thôn vườn trầu, mọi khí

hậu tinh sương đều được nhà thơ cung hiến hết cho bằng hữu tâm giao, mà đối với anh, mới cũ vẫn tứ hải giai huynh đệ. Một Hà Thúc Sinh thì nhẹ hẫng bước phong lưu với đồng điệu, đến nỗi: “ Hà Thúc phu nhân coi buồn lắm/ SỮA thiếu làm sao tiếp rượu chồng”...Hằng hà sa số bằng hữu văn nghệ, cái tâm của anh em nhiều khi ảnh hưởng cực kỳ với sáng tác. Hình như tất cả chân thật của cõi lòng, dù ở bất cứ hoàn cảnh phủ chụp nào, cũng là một hạnh ngộ để nhào nặn giữa khuôn đời. Tôi cảm nhận, Vũ Hữu Định có một chút lãng bạt của Trần Kiều Bạt, sự tự tin nhẹ nhàng của Hà Thúc Sinh, hòa – hoa – nghĩa – khí- chân - thành với đời sống như Phạm Nhã Dự, chút nghiêm cẩn rộng mở cái tâm bát ngát bốn phương như trường hợp Nguyễn Lê La Sơn...Chính vậy, bôn ba trong cuộc đời đầy hệ lụy, nhưng Vũ Hữu Định vẫn giữ vững được bản sắc du hành tuyệt diệu cho thơ. Đến đâu thơ cũng tràn ngập trên thần trí, tràn ngập cả không khí vây quanh. Tôi không hiểu ở thời đại Thiên sư Basho, khi chóng gậy dặm ngàn sương gió, phong vũ có dồn dập ảnh hưởng đến phong thái ông như thế nào. Mà ngàn bài Hai Ku kỳ diệu lắng đọng cả thiên thu. Chỉ có điều hình ảnh của Vũ Hữu Định cũng có dáng dấp lênh đênh, trôi nổi giữa trần gian, trong cái tâm còn quây quả xáo trộn vô thường, khác hẳn điều hạnh phúc an nhiên thiên vị của Basho, trên bước thiên hành. Thơ Vũ Hữu Định vẫn gieo hoa giữa không gian, đầm đìa cả một trời nghiệp chướng của nhân sinh, mà những khúc trường ca lơ vậ là một hướng nhìn tan tác tội nghiệp của kiếp người: “Ta đã hát khúc hát đời lơ vậ/ Hát âm u trong đêm tối một mình”, mà nhiều lúc tàn canh uống từng giọt rượu cô đơn để chợt thấm đẫm trách nhiệm cương thường: “Ta đã hát khúc đời lơ vậ/Khúc hát buồn như một khúc sông con/ Khúc hát cay như những lần uống rượu/ Khúc hát chua như một đĩa cũ mòn/ Khúc hát đời cha nay đến đời con”. Chợt nhớ trong bao lần ngẩng bóng để lãng quên, nhưng làm sao được, ở quê xa vẫn chợt ần hiện man mác đến đau lòng:

“Mười năm cha mẹ đau chân sỏi/Sớm lặn truông xa, chiều lội bãi cồn”.

Vũ Hữu Định có một sự cương nghị trong cuộc sống, dù phê pha có phủ đầy trên số kiếp nhưng đời thường anh vẫn trầm tĩnh đến độ phớt lờ những khắc nghiệt đó. Hình như, trong những cuộc giao tiếp, thần thái Vũ Hữu Định hòa đồng trong nếp sống hồn nhiên của mọi người, nhưng những đêm dài lẻ loi, đầy vui ý nghĩ trên chén rượu, làm sao không bùng cháy những ám ảnh riêng tư: “Thời đại thánh thần đi mất biệt/ Còn lại bơ vơ một giống sâu/ Rốt mãi, bao nhiêu tình cũng cạn/ Nâng ly, nhìn thấy tóc bạc mau”, những câu hỏi thường đặt ra như một cách tự vấn: “Anh là một gã giang hồ tới/ Lòng hoang như con lộ không đèn/ Ngồi với hồn sâu ly rượu cạn/ Sao mới vài ly mà đã say?”

Thế là, Vũ Hữu Định lưu vong sống trong Thư trang Quang Hạnh của tôi, thâm thoát cũng gần 4 năm, bắt đầu từ cuối năm 1971-1974. Thời gian vật đổi sao dời, đối với con chim di Vũ Hữu Định như một cái cớ để xếp cánh tạm lảng trong không gian ân tình. Tôi thường xuyên chở Vũ Hữu Định trên xe Honda 67, lúc thăm viếng A.Khuê, lúc qua Phạm Duy, hẹn hò Phạm Chu Sa...Đi xe máy thật ra là một phương tiện để di chuyển nhanh gọn, tránh cho Vũ Hữu Định những cuộc tra xét bất chợt giữa lộ trình. Năm 1973, có hai chuyến di chuyển đầy kỷ niệm, khắc sâu thêm tình cảm của Định với đồng bằng miền Nam, mà anh thường cười nói, nghĩa khí bạt ngàn trên từng cọng lúa. Trưa hè 1973, tình cờ Phạm Trích Tiên có lời nhắn gửi mời về thị trấn Tân An (Long An) cách Sài Gòn hơn 50 cây số, mà Phạm Trích Tiên rào đón, ngày cuối tháng lương bổng dồi dào, để khỏi mất mặt với phương xa. Thật tình tôi ngại đường xa và túy tửu vô chừng, nhưng Vũ Hữu Định lại phấn khởi, đốc xúi tôi làm một chuyến di chuyển cho biết một tình lý miền Tây gần gũi Sài Gòn nhất. Chiều ý, tôi cũng đèo Vũ Hữu Định trên chiếc hắc mã 67, về hội ngộ

Phạm Trích Tiên sau gần 6 tháng không gặp mặt. Cái đến thì tự khắc sẽ đến, sự chờ đợi của Phạm Trích Tiên cũng được đáp ứng với hiện diện của hai gã phiêu linh. Tiệc tùng đầy rẫy, rượu tràn khoe môi, tửu phùng tri kỷ, ngàn ly cũng chưa đầy. Ông Phạm Trích Tiên thì như hủ chìm, ông Vũ Hữu Định thì như rồng gặp nước...thơ thần vung vẩy tứ phương, ca ngâm loạn nhịp nào ai hay ai biết, vì thần trí gởi cả cho gió ngàn bay. Trong tiệc rượu tới giai đoạn tung khai lý lịch, hai nhà thơ chợt hét lên ôm chầm nhau trong một phút cảm ngộ tuyệt vời. Tôi còn ngờ ngác nhìn tìm hiểu, thì Phạm Trích Tiên cho hay khi nhắc đến gia đình, thì ra Vũ Hữu Định lại là con nuôi của người cô ruột Phạm Trích Tiên khi anh lưu lạc vào miền Tây khoảng tuổi thiếu niên. Thì ra mọi sự thế đều được an bày, có tránh được định mệnh dâu, mà phải thở than? Như trên chuyến đò ngang, kẻ thất phu cũng hiểu rằng giữa dặm trường vẫn còn tiếng gió sương vương vãi: “Chạnh lòng ngó chuyến đò ngang/ Tiếng kêu sương gió dặm đường quạnh hiu”.

Bản tính của Vũ Hữu Định là cả vì anh em, nên tôi chưa bao giờ nghe anh than phiền một ai, dù rằng trong đời sống phiêu lãng anh cũng gặp nhiều chuyện trái ngang thế thái nhân tình. Nhưng chỉ có một lần duy nhất, không biết Nguyễn Đức Sơn có thái độ ngang trái gì với chàng thi nhân gió bụi phong trần này, mà trong đời tôi chưa hề thấy con giận dữ nào khiến phủ lấp đầy voi trên khuôn mặt luôn luôn nở nụ cười của Vũ Hữu Định. Ngày 29/07/1973 tại tề xá, Vũ Hữu Định nghiêm chỉnh bày tỏ thái độ với Nguyễn Đức Sơn trên một bức tâm thư, đích danh tranh luận chính kiến với danh dự của một kẻ sĩ...Tôi cũng không lạ gì tính khí trái trời của các chàng thi sĩ đây về độc tôn, đề dành giựt ngôi vị bắc đẩu. Một việc làm nghi kỵ khiến đời sống chao đảo, đưa đẩy vào cái hư vị phù du, mà danh vọng chỉ làm bận lòng cho thơ. Tình cảnh Vũ Hữu Định trong giai đoạn cùng cực của nẻo sống, nên chỉ có danh dự là sự tự trọng chân thành. Anh trao tôi xem bản văn ngỏ với

Nguyễn Đức Sơn, khiến tôi cũng buồn lây cho sự thể xáo trộn, thiện ác huyền hoặc ẩn hiện giữa lớp người. Định tâm, tôi khuyên giải Vũ Hữu Định suốt hai ngày ròng rã, mới lấy được bản văn ngỏ lưu lại với thiên thu. Vũ Hữu Định thản nhiên bỏ lại những phiền toái sau lưng, lững thững lướt vào gió bụi. Bây giờ, thị phi không còn đọng trên nếp áo, nhà thơ chỉ biết nghiêng tai lắng nghe trời đất, vạn vật, để ôm cả buổi chiều rơi rụng vào thơ: “Anh có nghe bên đường tiếng chim kêu/ Con chim chi buồn chết cả buổi chiều”, hoang vu cô độc nhớ nhung chắt chùng trên cả đường đi lối về, với: “Những con đường núi sâu hun hút/ Những phố điu hiu không nhớ tên” và :“Thấy gì không giữa bao la?/ Bỗng nghe tim động nổi nhà quanh hiu.”

Bóng dáng khiêm tốn khi đứng vươn vai so bì với thiên địa, bản chất hào nhiên lại là chân khí tuyệt diệu của thi nhân.

Vũ Hữu Định thản nhiên trước mọi cuồng rồi vây phủ chung quanh. Trong tâm thức chắt chỉ còn cô đọng một khối oan khiên cho riêng mình, mà nhiều khi số phận đã khiến nhà thơ trải lòng cảm ngộ với những bóng hình phủ chiếu xuống thân ta:

*“Chiều khó thở ngòi bên quán xếp
Một miếng khô, một xị rượu nồng
Nhai là nói với đời lặn đặng
Uống là nghe sâu cháy long đong.....
Ta là khách, còn cô hàng là chủ
Cũng có trong lòng một hố sâu.”*

Trường đời dần trải đầy nghịch cảnh gai góc, khiến suốt quãng đường đi qua của Vũ Hữu Định quay quắt như con vụn cuồng xoay. Cái điều linh không thoát thành lời, họa chẳng chỉ có thơ gieo từng hạt lân tinh trên đường phiêu bạt, đã làm cháy xém đi những tang thương chắt chùng trên suốt một kiếp người...

Ngô Nguyên Nghiễm



Hoàng Đình Nam

Xưa Quán Tang Bồng

Gôi Cao Nguyên, VĐT, Huy Văn

*Một lần Quán Gió giữa trời
Ta nhâm nhi mãi chuyện đời nhục vinh
Vó xưa, ngựa mới đang trình
Hồn xưa bờ bến tử sinh chạnh lòng*

*Nhớ thời giữa quán tang bồng
Cạn ly hồ thủy, nghìn trùng cát bay
Mà nghe gươm sừng khua tay
Lửa lên tròng mắt, lệ đầy giai nhân*

*30 năm cuộc phong trần
Đã xa, sao vẫn nặng chùng nợ xưa.*

Hoàng Định Nam

Tôi, Ngày Về

Tôi về
gãy cánh Uyên Ương
Đỗ Quyên lạc nẻo,
vạn đường phong ba
Tôi về
bóng ngã chiều sa
Mưa đêm nhớ tuyền,
lạnh nhà nhớ quân
Tôi về
thở hết gian truân
Cạn ly tử nhục,
uống phân bại vong
Thì em
hãy cứ một lòng
Bỏ tôi như thể mình không... là gì.

Hoàng Định Nam

Café Một Minh

Có những chiều lên cao, gió lạnh
Café không đủ ấm lòng người
Bên hiên Starbucks vàng sợi khói
Vàng bay một thuở đã xa xôi

Có tiếng người lao xao khuá động
Mà sao im vắng một giọng cười
Câu thơ vụn vỡ ghim từng mảnh
Nhỏ xuống cuộc đời giọt máu tươi

*Có tiếng chim về trong nỗi nhớ
Líu lo như một thuở yêu người
Âm ba rót xuống hồ thu lạnh
Vật vờ làm úa cả mây trôi*

*Buổi chiều đã qua, buổi chiều sẽ tới
Trong thơ nghe nặng quá tình xa
Sợi khói năm xưa vàng câu chữ
Nghe mưa vắn vũ một ngân hà*

*Buổi chiều đi qua, ly café nguội
Trời thêm gió lạnh. Ngóng một niềm vui
Niềm vui nào thực trong cơn mộng
Xa quá mù tăm một tiếng người*

*Có phải buồn vui như là một
Xuân Thu trộn lẫn với Hè Đông
Nên thuở đôi mươi và tàn úa
Cùng bay theo gió cuối trời không*

*Có phải bàn tay khô trong gió
Nên thèm hơi ẩm một bàn tay
Có phải café còn vương đắng
Nên thèm môi ngọt trong mưa bay.*

Hoàng Định Nam



Hoàng T. Thanh Nga
Mùa Thu Mùa Bay

Từ ngày anh tôi đậu đại học, khoác danh hiệu sinh viên, tôi trở mã thành thiếu nữ 16 tuổi, căn nhà vốn êm ả trầm lặng của gia đình bỗng tấp nập khách khứa. Tất cả “khách” đều là bạn chung lớp với anh hai. Những anh mới bước vào ngưỡng cửa đại học, mang bao ước mơ hoài bão to tát, đang tập tành làm... người lớn. Các anh thích đến nhà tôi chơi vì giống như đi “dã ngoại”. Nhà tôi cách thành phố Saigon 20km, không có vườn tược ao hồ cây trái gì cả, nhưng ai cũng thích đến. Cả lớp kháo nhau “thằng Thái có nhỏ em đẹp lắm”.

Tôi chỉ là cô bé lọ lem con nhà nghèo, còn nguyên nét quê mùa ngơ ngáo. Gia đình tôi sống trong một xóm đạo toàn người Bắc di cư, nên tôi nói rất giọng “Bắc kỳ dón” kéo dài thượt. Có lần, má đi buôn về, mua cho quả mít, dặn tôi xẻ ra mang biếu bà cụ nhà đối diện một miếng. Quả mít thì quá nhỏ, anh em tôi lâu lắm mới được má “hào phóng” mua cho chút trái cây. Tiếc rỏ, tôi đem biếu bà miếng nhỏ

sát cuống. Lúc sau, bà cầm cái vỏ mít sang tìm tôi “măng vón”.

-Sao mày cho “chị” miếng mít... nguyên... thơ là... thơ ế.
(miếng mít toàn xơ là xơ thế)

Từ đó chúng tôi hay dùng câu: nguyên thơ là... thơ để nói đến món gì quá hèo. Giọng Bắc của tôi cũng vậy, lúc nào cũng có chữ “ế” kéo dài đằng sau, nghe đúng “giai điệu” Bắc kỳ. Tuy mang tiếng là “đẹp lắm” nhưng quần áo tôi cũ mèm, xóc xệch, tóc cột đuôi gà bằng sợi thun, thay cho chiếc kẹp nhiều màu lông lánh mà tôi hằng mơ ước. Trên người tôi không có món “trang sức” nào quý giá, tai đeo đôi bông bằng hạt... nhựa, chòe mãi một đôi bông vàng 18k bà nội hứa cho từ hồi còn nhỏ xiu chưa xỏ lỗ tai đến giờ chưa thấy. Tính tôi cũng còn con nít ham chơi, rảnh một chút là chạy biến ra sân nhà thờ tụ tập chơi đùa, chẳng quan tâm đến “thời sự” sôi động trong nhà.

Trong số bạn anh Thái đến chơi, có ba anh rất thân với anh tôi là anh Quế Anh, Trường Giang và Thiên Phú. Bốn anh được bạn trong lớp phong cho danh hiệu... tứ đại công tử. “Đại công tử” là ba anh kia thôi, chứ anh Thái tôi con nhà nghèo làm sao là “công tử” được, nhưng anh tôi lại cao ráo, đẹp trai, trắng trẻo nên có vẻ cũng xứng với danh hiệu. Các anh siêng năng tặng quà cho em gái... út, dù chẳng có dịp gì, còn nếu là sinh nhật em thì các món quà càng đặc biệt “nặng ký” hơn. Anh tôi hay hỏi đùa em út: -Sao sinh nhật út mà toàn là bạn anh tặng quà vậy? (bạn út nhỏ xiu làm sao có quà)

Cuối cùng chỉ còn anh Quế Anh giữ lại truyền thống... tốt đẹp này. Sau mới biết, thì ra hai anh kia đứng lại “nhường đường” cho Quế Anh.

Một hôm, ngồi chơi chán, Quế Anh rủ anh Thái đi uống cà phê, thằng em ở đâu chạy về, mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, nó cuống quýt lấp bắp: -Anh Què... Anh chò em đi vời.

Quế Anh ngạc nhiên sừng sốt hỏi anh Thái.-Nó nói cái gì vậy? Sao nó bảo tao...què???

Chúng tôi lẫn ra cười sặc sụa, thằng em mắc cỡ chạy mất, anh Thái cố nín cười giải thích.

-Nó nói mày cho nó đi với, nó nói Quế Anh chứ không phải... què.

Quế Anh vẫn thắc mắc.

-Sao nhà mày kỳ vậy? Mày người Nam, em gái mày người Bắc, em trai mày người... Trung.

Má tôi người Bắc, ba người Nam. Sau ngày “giải phóng” ba đi “học tập”, má quá khó khăn chật vật nuôi anh em tôi, nên gởi anh hai và thằng em về bên nội ở nhờ một thời gian, vì thế anh nói tiếng Nam. Còn lại, tôi và em gái ở với má và bà ngoại trong xóm rặt người Bắc nên nói tiếng Bắc là đương nhiên, nhưng không hiểu sao thằng em kể tôi lại “đột phá” thanh âm, biến thành giọng ...Trung. Nhà tôi qui tụ cả ba miền đất nước.

Ba được “nhà nước khoan hồng” cho về “đoàn tụ” với gia đình từ năm tôi 12 tuổi, nhưng vì ba má không hợp nhau, nên ba về sống với bên nội. Bà ngoại mất đã lâu. Má con tôi dọn ra Thủ Đức ở cho gần trường anh hai đi học, vì má rất lo lắng hỏi hộp mỗi ngày anh đạp xe mười mấy cây số đi về, trên con đường tỉnh lộ xe ben chở đất đá chạy bạt mạng, cán người như ngóc.

Dù còn rất nghèo, không biết bằng cách nào má xoay sở mua được căn nhà xuống cấp trong cư xá Kiến Thiết và sang lại một quán café nhỏ trong sân nhà người ta cho tôi bán. Ngày ấy, có trào lưu café sân vườn và nghe nhạc nước ngoài, người ta không còn thích ngồi uống café trong nhà với bốn bức tường bí bức, quạt quay vù vù, nghe nhạc “sến” rên rì.

Quán tôi gọi là “sân vườn” cho... sang, chứ thật ra chỉ là mảnh sân nhỏ, để vài chậu dừa kiểng, vài chậu thiết mộc lan rải rác. “Dàn âm thanh” là cái mini cat sét giấu trong

quầy, phát ra loa nghe rồ rồ rẹt rẹt, vì thế tôi không cho ai đứng gần quầy, sợ họ phát giác ra “dàn máy hiện đại” của tôi thì xấu hổ chết người.

Người ta bỏ tiền ra đi uống cà phê sân vườn là để hưởng không khí trong lành, gió mát thiên nhiên, thưởng thức âm nhạc với dàn hifi tuyệt hảo, nhạc của những boyband, girlband nổi tiếng thế giới. Quán tôi chỉ có vài ba cuốn băng, (vì anh em tôi không ai rành nhạc nước ngoài), cộng với âm thanh máy phát ra... rẹt rẹt, khách đổi tên quán Thiên Lý của tôi thành quán... Bi Di, vì chỉ có băng BGs là hay nhất và tôi mở cả ngày đến nhão nhoẹt.

Khi mùa mưa tới, những tấm bạt che ở trên mái tạm lũng lổ, dột. Nước mưa rơi lồm bồm xuống ly. Mưa gió hắt tứ tung. Khách phải mặc... áo mưa ngồi uống Cafe. Tôi thủ mấy cái áo để trong quầy, khách nào quên mang, tôi phát cho một cái, mặc vào ngồi... “nước lụt” trên ghế, uống cà phê, nghe nhạc rột rẹt cùng với tiếng giọt mưa rơi lộp bộp trên tấm bạt, lạnh run. Khách vẫn vui vẻ, dù đôi khi có phàn nàn ca cẩm đôi chút.

Có một người khách đặc biệt, anh ngồi lặng lẽ ở một góc khuất, uống ly cà phê đen đặc quánh, mỗi ngày...

Anh đẹp trai như diễn viên điện ảnh, khuôn mặt hiền lành trầm lặng, nụ cười sẵn sàng nở trên môi khi nói chuyện. Nhưng anh rất ít nói, không phàn nàn khi nghe nhạc dở, không mặc áo mưa khi trời mưa, khiến lòng tôi phải áy náy. Tôi động tâm thỉnh thoảng kín đáo nhìn trộm anh, thì bắt gặp đôi mắt ấy cũng đang nhìn lại, lần nào cũng vậy!...

Tôi thấy lòng mình rộn lên một cảm giác là lạ, không biết gọi tên, nhưng vô tư không nghĩ đến nhiều. Và lại, tôi còn đang “bận rộn” sàng lọc, phân tích, đối phó với bao nhiêu lời bóng gió xa xôi của nhiều người, vừa là bạn anh hai, vừa là khách quen trong quán. Thì ra người “khách đặc biệt” kia cũng là bạn chung lớp với anh hai, từ lâu anh có nghe lời đồn “em thằng Thái đẹp lắm”, nhưng vì tính hiền lành nhút nhát, anh không muốn bon chen. Cho đến một

lần, anh Thái rủ anh ra quán uống cà phê. Từ đó anh trở thành “khách đặc biệt”, mỗi ngày đến quán... ngồi đồng.

Anh tiến lại gần quầy, chỗ tôi ngồi, nói nhỏ:

-Anh muốn nói chuyện với Châu một chút.

Phản ứng tự nhiên như mọi khi, tôi “xua đuối”.

-Anh đừng đứng đây, má Châu la.

Anh nài nỉ.

-Vậy thì chỗ khác, Châu cho anh một cái hẹn đi, lúc nào Châu rảnh?

-Châu chỉ rảnh buổi trưa, khi vắng khách, có thể nhờ anh Thái coi quán giùm.

Anh vui mừng háp tấp nói:

-Vậy thì trưa mai, lúc 1 giờ, anh chờ Châu ở...

Tôi ừ ọai cho anh khỏi đứng lại nói thêm, sợ má ra bắt chọt trông thấy lại bị rầy.

Trưa hôm sau, tôi... quên bém mắt cuộc hẹn “tình đầu”, vô tư ngồi nhiều chuyện với nhỏ bạn. Khoảng 3 giờ, bạn thân của anh là anh Tánh hót hơ hót hải chạy đến báo tin:

-Châu, sao em hẹn với thằng Chương mà không đến? Nó đứng chờ em say nắng... xỉu rồi, mới tỉnh lại. Em đi gặp nó chút. Tôi áy náy quá, vội vàng theo anh Tánh đến gặp anh. Mặt mày anh xanh mét như vừa trải qua một cơn bệnh nặng. Anh hẹn tôi ở một quán cà phê khác, nhưng đứng ngoài đường chờ vì sợ trong quán toàn thanh niên, tôi ngại. Nắng giữa trưa thánh hạ thiêu đốt cơ thể, nhưng anh kiên nhẫn đứng chờ cho đến khi đổ gục. Sau chuyện này, chúng tôi thân nhau hơn.

Sắp đến 2/9 là ngày lễ “độc lập” của nước “cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”, anh muốn rủ tôi đi chơi nên đến nhà xin phép má. Nhà tôi không có sofa cho khách ngồi, chỉ có mấy chiếc ghế đẩu, anh không dám ngồi ngang hàng với má nên xếp bằng ngồi dưới đất. Má tôi cao giọng nói mát mẻ, kiêu chua chát của người Bắc.

-Nhà tôi nghèo, con tôi còn phải buôn bán phụ với gia đình, đâu có sung sướng nhàn rỗi như các anh các chị nhà giàu,

đi chơi lễ chơi lạt, thôi anh để nó yên, đừng rủ rê nó chơi bời nữa (người bác nói “chơi bời” là đi chơi).

Má nói nhiều lắm, toàn giọng mỉa mai chua chát. Anh ngồi im bất động, thỉnh thoảng “ạ” nhỏ. Má thôi nói đã lâu, anh mới dám đứng dậy, nhưng lại ngã khụy xuống, vì ngồi xếp bằng quá lâu nên đôi chân bị tê cứng.

Tôi bắt nhần cho anh và thậm trách má quá khắt khe với tôi. Là con nhà nghèo, từ nhỏ đến giờ tôi chẳng được đi đâu chơi. Nơi xa nhất và vui thú nhất là nhà nội, không phải vì bên nội thương yêu quý hóa chúng tôi mà vì nhà nội là nơi duy nhất để đến và có nhiều bánh trái mà ở nhà không có, nhưng bây giờ chúng tôi không thích về nội nữa, vì nhận biết được sự ghê lạnh nơi đó.

Tôi đã làm lụng miệt mài, phụ giúp má kiếm tiền từ khi còn rất nhỏ, chưa bao giờ được thụ hưởng niềm vui từ bên ngoài. Chưa bao giờ được rong ruổi nơi những khung trời lạ, ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp, hồn nhiên vui đùa một ngày, không cần lo lắng chuyện bán buôn đất ế...

Má thật bất công!!!... Cái đầu nông nổi khờ dại của tôi đã nghĩ như thế và đưa đến quyết định - Má khó quá, thôi về ở với ba - Nghĩ là làm, tôi giấu vài bộ quần áo, trốn má đón xe về thẳng nhà nội ở Bà Rịa. Tôi sẽ về ở với ba. Ba dễ hơn má!

Đó là sự an bài của thượng đế, khi để xảy ra xung đột giữa hai má con tôi, nhờ vậy chúng tôi mới được gặp ba lần cuối, vì từ khi dọn ra chỗ ở mới, bên nội không biết địa chỉ nhà tôi. Khi về đến, mới hay ba đã nhập viện và vừa ở phòng mổ ra. Ba có vẻ tỉnh táo, thấy tôi, ba mừng rỡ rung rung nước mắt, nắm chặt lấy tay tôi dặn dò, nghe như lời trăng trối!

- Cả đời ba có lỗi với má con, các con hãy hiếu thảo với má, bù đắp thay cho ba!

Tôi cuống quýt nhần tin về. Khi má đến nơi thì ba đang hấp hối, không nói được gì nữa, chỉ khẽ nhúc nhích mấy ngón tay. Ba biết có má hiện diện bên cạnh, nhưng thân xác đã

đóng băng, khô lạnh, từ từ chìm sâu vào giấc hôn mê cuối cùng.

Hỡi ôi!!! Tay nghề của các bác sĩ “giải phóng” quá tệ, vết mổ bị nhiễm trùng dẫn đến tử vong. Ba tôi mất đúng vào ngày rằm tháng 8, tết Trung Thu.

Ngày đưa ba đến nơi an nghỉ cuối cùng, mưa sục sùi buồn thảm. Tôi thương ba quặn lòng. Tuy ba không gần gũi, không hy sinh lao nhọc để nuôi dưỡng, dạy dỗ chúng tôi, không thấm thiết tình phụ tử. Nhưng dòng máu đang chảy trong huyết quản chúng tôi là của ba, anh em tôi có mặt trên chôn nhân gian này cũng là nhờ ba. Xảy ra việc tôi giận má về đây mới kịp nghe được một lời trần trối và má con tôi có thể làm tang lễ tiễn ba chặng cuối cùng, nếu không thì chắc ba cô đơn lạnh lẽo lắm. Dù ba đã có người vợ sau và đứa em cùng cha. Nhưng họ đâu có thể khỏa lấp được khoảng trống của chúng tôi.

Trong lúc tôi đốn đau suy sụp, bước thấp bước cao trên đường ruộng dẫn ra huyết mộ, khóc ngất từng cơn, Chương vẫn ở sát một bên, nắm chặt tay tôi chia xẻ, dìu đỡ mỗi khi tôi sắp ngã, lo âu cuống quýt khi tôi ngất xỉu, tha thiết vỗ về an ủi cho tôi nguôi. Tình anh trao cho tôi sâu vơi vơi, mộng mang êm ả như mặt hồ lộng bóng trăng thu. Anh trầm lặng ít nói, không biết dùng từ ngữ để biểu đạt tâm tư, nếu không xảy ra biến cố trọng đại này, làm sao tôi hiểu được tình anh.

Khi biết chúng tôi yêu nhau, Quế Anh buồn thiu, tâm sự với anh Thái.

-Tao ...thương Châu từ dạo mới chơi với mày mà không dám nói, bây giờ muộn màng rồi, hai thằng kia (Giang và Phú) chửi quá trời, tội nó thấy tao... nhất nên nhường đường cho, nếu không đâu tới phiên thằng Chương, rớt cuộc tao... hồng bét.

Anh Thái an ủi.

-Tại duyên số thôi, mà cũng tại ...mày, không dám nói với nó sao không kêu tao nói giùm, thằng Chương lù đù mà vác cái lu chạy, tao cũng không dè.

Quế Anh ngập ngừng.

-Không phải tao... cầu cho họ... tan vỡ, nhưng ngày nào Châu chưa đám cưới, tao ...vẫn chờ.

Bạn anh Thái ai cũng dễ mến. Người dí dỏm hài hước, người lanh lợi hoạt bát, riêng Quế Anh rất hiền, gần gũi thân thiết với chúng tôi nhất, tôi mến anh, coi anh như anh Thái, nên rất hồn nhiên vô tư. Nếu anh bày tỏ tình cảm, tôi không biết cảm giác của mình ra sao nữa!

Mấy mùa thu trôi qua. Nói cho lãng mạn, chứ ở miền nam chỉ có hai mùa mưa nắng. Mùa thu là mùa mưa. Không có lá vàng rơi. Không có con nai vàng nào ngơ ngác đập trên lá khô xào xạc cả. Mùa chỉ có mưa sụt sùi, lê thê, chèm bẹp. Chương trở nên thân thiết trong gia đình tôi. Má thấy Chương hiền lành lễ phép nên cũng chấp nhận. Người thích thú nhất là thằng em miền... Trung, mỗi lần anh đến nó rất mừng, vì được mượn chiếc mô tô phân khối lớn chạy rong trong xóm, nó mê xe như người ta mê... thuốc Lào... Chương cũng muốn nó đi càng lâu càng tốt, cả hai đều có lợi.

Gần tết năm đó, Chương đưa tôi về giới thiệu với gia đình. Nhà Chương giàu vì ba Chương là dược sĩ, có nhiều tiệm thuốc tây. Má Chương dù ở trong nhà vẫn trang điểm cầu kỳ, đôi mắt xéch tô đậm, nhìn rất dữ. Ban đầu bà vồn vã tiếp đón tôi niềm nở. Sau khi hỏi về gia cảnh, tôi thật tình kể. Biết tôi là con nhà nghèo, chỉ mới học hết cấp ba, bà liền thay đổi hẳn thái độ, lạnh nhạt như muốn tiễn tôi về ngay. Ra về với nỗi buồn tủi ngập lòng. Sao mẹ Chương lại coi trọng sự giàu nghèo đến thế. Có bao nhiêu chàng trai giàu có đang theo đuổi tôi, nhưng tôi yêu Chương vì mối chân tình tha thiết của anh. Ở bên anh, tôi cảm nhận được sự êm ả bình yên. Tình yêu là cảm xúc bất chợt, nhưng dằng dặc nổi chắt chiu mơ ước.

Tuy tôi chỉ học đến cấp ba, nhưng đó là sự cố gắng phi thường của má, sự nỗ lực không mệt mỏi của bản thân và có những điều tôi học được ở trường đời, không hề có trong giáo trình trường học, vậy không tốt sao!?

Tôi ngậm ngùi nói lời chia tay với Chương, anh buồn rũ như tàu lá héo, nắm chặt tay tôi rung rung.

-Em ráng chờ thêm một thời gian, để anh thuyết phục mẹ. Không biết Chương thuyết phục mẹ bằng cách nào? Riêng tôi, tôi không đủ tự tin để làm dâu một bà “mẹ chồng” kỳ thị giai cấp như thế.

Anh vẫn ngồi lặng lẽ ở góc quán. Giọt mưa rơi lộp bộp xuống bàn, vào ly cà phê, tan loãng, tung tóe như những hướng đời phân chia muôn ngả.

Anh tiến về phía tôi, đưa một tờ giấy gấp tư, nói nhỏ.

-Anh về!

Tôi ái ngại.

-Còn mưa mà, anh có đem áo mưa không?

-Anh quên rồi! Không sao đâu.

Nhìn bóng anh khuất sau làn mưa trắng, tôi nghe lòng dâng lên nỗi xót xa bùi ngùi. Có làn khói nào vương vào khóe mắt, cay. Mở tờ giấy anh đưa ra coi, chỉ ngắn ngủi mấy câu... thơ:

Đếm bước trở về theo lối chân quen / Giọt mưa ngâu điệu buồn rơi lặng lẽ / Ánh đèn vàng bên đường soi bóng lẻ / Đêm ngủ rồi anh vẫn thức vì em / Em hỏi em, xin đừng nói gì thêm / lời ly biệt cho tình đầu tan vỡ....

Tôi ngần ngợ mắt vài giây: - Trời!... cái “ông” này, bình thường “nói không ra răng” mà trở thành thi sĩ từ bao giờ? “Ông” đi mô-tô mà làm như đi bộ vậy. Dù có... tượng tượng trong thơ một chút, thì vẫn là lời phát ra từ trái tim. Đi xe, nhưng chiếc bóng anh làm lủi cô đơn. Tôi buồn đến nao lòng.

Anh đến nhà, dựng vội chiếc xe rồi lao vào tôi như con sóc, vui mừng rối rít.

-Em, má chịu rồi. Chủ nhật này anh đưa em qua nhà cho má nói chuyện.

Chủ nhật. Tôi hồi hộp đi theo anh, không hình dung được thái độ của mẹ anh ra sao. Bằng cách nào anh đã thuyết phục được mẹ??? Một người rất quan trọng chuyện môn đăng hộ đối và không thích tôi ra mặt. Sau khi đợi tôi khép nép ngồi xuống ghế, bà vô đề ngay:

-Tôi nói thế này, cháu suy nghĩ rồi về bàn với mẹ xong trả lời tôi. Cháu nói nhà cháu đơn chiếc, không có bà con thân thuộc, vậy thì kiếm vài người hàng xóm nào đó cho đủ chục người, bên này hai mẹ con tôi qua. Tôi sẽ đưa cháu mấy trăm ngàn để làm mâm cơm cho xong lễ hỏi, vậy nhé.

Chương tái mặt nhìn mẹ. Tôi lặng người chết điếng, sao bà có thể thốt ra được những lời khinh mạn quá đáng như vậy. Đây là một cách sỉ nhục cho tôi nản, không phải bà thật lòng muốn tổ chức một đám hỏi theo nghi thức thông thường. Sau mấy giây trấn tĩnh, tôi ngồi thẳng người, nhìn bà, đồng dục nói:

-Thưa bác, con trả lời ngay, không để bác chờ lâu. Nói về đám hỏi, nhà con là đảng gái, cho dù một bàn hay mười bàn, cho dù nghèo, má con cũng xoay xở lo được, không phải dùng tiền của bác. Phía đảng trai, con thấy gia đình bác rất đông, chưa kể họ hàng gần xa, sao lại chỉ có bác và anh Chương qua nhà con, không giống đám hỏi....

Tôi chưa nói hết câu, bà ngắt ngang:

-Nhà tôi đông, nhưng mọi người bận buôn bán làm ăn, không đi được.

-Nếu việc làm ăn nhà bác quan trọng hơn nghi thức cưới hỏi, thì con cũng không cần đám cưới đám hỏi với anh Chương nữa. Con không phải gái hư, con chỉ nghèo, nhưng nghèo không là cái tội, con hãnh diện khi sống trong mái gia đình nghèo của con, bác không cần sỉ nhục gia đình con bằng cách đó.

Đề mặc bà há hốc miệng tức giận, tôi quay sang Chương.

-Anh đưa em về.

Ra đến sân, tôi còn nghe tiếng bà tru tréo trong nhà.

-Mày thấy chưa Chương? Chưa làm dâu mà nó đã trả treo như thế, mai một về đây làm sao tao chịu được?

Trên đường về, anh khẽ trách:

-Sao em không nhịn má một chút, để từ từ anh tính.

Tôi chua chát:

-Anh tính được gì, má anh chịu cưới hỏi em đảng hoàng sao? Hay cứ dùng cách kẻ cả khinh mạn đó đối xử với gia đình em. Em có thể vì anh nhịn nhục, nhưng má em không đáng phải chịu nhục như vậy. Má em phải ngẩng cao đầu hãnh diện với mọi người, cho bố công lao nhọc cực khổ nuôi dạy tụi em. Mình không có duyên vợ chồng, em không thể làm dâu má anh được đâu!

Anh im lặng, tôi chỉ nghe tiếng thở dài đắng lòng.

Đã bao năm trôi qua. Giòng đời đưa tôi dạt đến phương này. Ở đây, mùa thu lá vàng rục rờ rơi đầy trên thảm cỏ, xào xạc dưới chân. Tôi vẫn nhớ mùa thu chón cũ, nơi có những cơn mưa dai dẳng sục sùi. Giọt mưa rơi vào ly café đắng, tan loãng, phôi pha...

Về sau, vợ Chương cũng có tên Châu giống tôi. Nhưng không biết có thay thế được tôi trong lòng anh? Và hình bóng anh tôi còn cất giữ trong một góc trái tim. Tình đầu đâu dễ phai phôi.

Quế Anh mới lấy vợ sau ngày tôi rời VN. Bạn bè thân thiết cũ của anh Thái tản mác mỗi người một phương, xa xôi. Những ngày tháng cũ vui vẻ hồn nhiên lùi sâu vào dĩ vãng, làm sao tìm lại được...

Hoàng T. Thanh Nga



Lan Cao
Khóc

*Chính trưa em khóc mặt trời
Nửa đêm lại khóc xót đời Hằng Nga
Bao giờ em khóc tình ta
Giọt đau nhỏ xuống quê nhà nhiều nhưng*

*Làm thỉnh khóc với đoạn trường
Trái tim thờ dốc ngược đường khóc ai
Nằm lẩn trên dấu chấm dài
Hóa thân chim Cuốc khóc hoài sông đêm*

*Nhìn hoa khóc với mưa đen
Soi gương khóc với cơn ghen tuổi đời
Khô thân con cá lội bơi
Nắng mưa vinh nhục dòng trôi vô thường*

*Khi già hạt lệ như sương
Rơi trên cỏ lá khu vườn tình yêu
Giấc mơ quá khứ triền miên
Vĩ tương lai trốn vào miền hư vô*

*Mới sinh em khóc vu vơ
Lớn lên em khóc nàng thơ của đời
Bây giờ đứng giữa chơi vơi
Buồn vui lẫn lộn dưới trời mây hoang*

Lan Cao

Mùa Hoa Tuyết

*Noel đến rồi, em còn xa xôi
Mùa đông chơi vui. Hoa trời rơi trắng
Tình Chúa yêu người, tình ta em ơi!*

*Noel đến rồi, em chờ mong ai
Chờ đáng Ngôi Hai, con trời ngự xuống
Đêm khuya buốt giá, chụm nắng tóc dài.*

*Noel đến rồi, ta ngồi làm thơ
Da lụa em vàng, trong vườn muối đỏ
Trời hanh gió võ, nơi đây lạc giờ*

*Noel đến rồi, môi em trắng ngần
Trái cấm địa dâng, trao về tay Chúa
Mình như lũ cá, lẫn trốn ưu phiền.*

*Noel đến rồi, em buồn hay vui
Trẻ nằm trong nôi, trên hai ngàn tuổi
Vô thi vô chung, tình yêu em ơi.*



Khải Đào

Ngọn Trầu Trỏ Lá Vườn Xuân

kính tặng những bạn già bạc tóc VLVBSĐ

*Ngọn trầu trỏ lá vườn cau
Em, hương hoa thắm
đậm màu yêu thương
Thuở nào tha thướt tình nương*

*Bước chân chung nhịp,
chung đường uơm mơ
Em còn chan chứa hồn thơ
Để anh hẹn, đón... ngu ngơ đem về*

*Dáng em ản cả trời quê
Tóc bay áo nhớ bên lễ ruộng sâu
Em qua chim hót câu chào
Cây khua tiếng lá, gió chao đọt bần*

Sáo diều dang cánh băng khuâng
Hồn anh lơ lửng mấy tầng mây trôi
Nhớ em trong dạ bồi hồi
Vắng em thất thểu mò côi tâm tình

Chiếu chẵn bàn ghế lặng thinh
Đồng hồ treo vách gọi "mình" ới ới!
Yêu muôn thuở, ở muôn đời
Cháu con ngóng đợi một trời nhớ em

Em là máu chảy về tim
Câu thơ dòng nhạc mộng tình tri âm
Ngọn tình trở lá vườn xuân
Mai lan cúc trúc thanh tân bốn mùa

Thiếu em anh bỗng... lù khù
Trôi sông lạc chợ khóc mù... em ơi!

Khải Đào

Khải Đào

Vu Lan Xa Mẹ

*Tháng Bảy Vu Lan nắng buồn hoa lá
Mưa ướt mắt con ngày Mẹ đi xa
Ngủ giấc ngàn thu Mẹ trăm tuổi già
Mẹ lại gặp Ba đời đời hạnh ngộ*

*Dẫu biết tử sinh không ai tránh khỏi
Trên chuyến xe riêng chờ kiếp luân hồi
Anh em tụi con còn nổi mồ hôi
Khói hương lung linh bồi hồi nhớ Mẹ*

*Tám gương hy sinh, tình thương sang sè
Bên cạnh Ba Mẹ lo hết trong ngoài
Nội Ngoại ân cần nặng gánh hai vai
Được tiếng khen dâu hiền khôn khéo*

*Con tự trách mình chưa tròn chữ hiếu
Hứa với lòng chăm sóc Mẹ tuổi già
Mẹ đi rồi con vẫn ở phương xa
Vì hoàn cảnh chưa về bên gối Mẹ*

*Đóa hoa trắng tự cài lên vạt áo
Quyê dâng hương khấn nguyện Phật Trời
Hương Linh Mẹ đời kiếp thành thoi
Miền tịnh yên bất sinh bất diệt*

*Trăng Vu Lan ánh vàng tinh khiết
Mắt Mẹ hiền đầu núi chân mây
Hình ảnh Mẹ như ở đâu đây
Trên bàn thờ... nhìn bây con cháu*

Vu Lan 2020



Nguyễn Thị Thanh Dương
Vị Nho Chua
Đầu Mùa

Cuối cùng thì Quân cũng tìm thấy nhà Hào sau hơn 2 tiếng lái xe từ Westminster đến San Diego. Ngôi nhà nằm trên một khu đồi dốc, trước sân có hai cây Crepe Myrtle đang ra hoa, những chùm hoa đỏ, thoáng trông như loài hoa giấy, làm Quân nhớ đến những mùa Hè ở Texas mà một thời anh đã ở đó, có những con đường lộng lẫy một màu hoa đỏ Crepe Myrtle, làm cái nóng mùa Hè như dịu lại. Ở thành phố này, Crepe Myrtle ít thấy hơn.

Người mở cửa đón Quân chính là Hào, hai người bạn ôm nhau mừng rỡ. Hơn 5 năm sau họ mới gặp nhau kể từ hôm đám cưới của Hào, mỗi người một nơi, sự bận bịu của cuộc sống, nên chỉ vài giờ bay là gặp nhau cũng là điều không dễ thực hiện.

Hôm nay, nếu Quân không đi Calif. vì công việc thì chưa chắc có lần gặp gỡ này.

Bước chân vào nhà, Quân đã ngửi thấy một mùi hoa thơm làm anh dễ chịu, quên hết sự mệt mỏi vừa lái xe lúc nãy. Hai người hỏi thăm nhau và nói chuyện đủ thứ, dù thỉnh thoảng họ vẫn liên hệ với nhau bằng phone, hỏi thăm qua loa thông lệ, khi gặp mặt thật thì dường như có nhiều điều để nói hơn. Họ là đôi bạn thân từ hồi Trung Học, xong Đại học, mỗi người một nơi, Hào đã yên ấm gia đình, có một đứa con

traí, còn Quân vẫn long đong với nhiều mối tình, nhưng chưa bao giờ anh cảm thấy mình thực sự hạnh phúc. Tạm với câu chuyện Hào mới thông báo cho Quân biết là chiều nay có bữa tiệc sinh nhật của vợ Hào, ngẫu nhiên mà Quân đã đến đúng lúc.

Quân vào phòng tắm, lại một mùi hoa thơm làm anh ngây ngất, mùi thơm tự nhiên chứ không phải mùi của dầu thơm hoá chất. Quân đã thấy một đĩa sứ trắng nhỏ đầy ắp những cánh hoa Ngọc Lan để một góc bên cạnh chỗ rửa tay. Anh mở vòi nước, những tia nước nhỏ mát lạnh cùng với mùi hoa thơm làm Quân thích thú. Anh quên mất ngoài trời đang là mùa Hạ và hôm nay San Diego nóng lên tới 90 độ F.

Quân ra ngoài với mái tóc không cần chải, sau khi lau khô, anh lấy những ngón tay xới tóc lên, chốc nữa những ngọn tóc lại bông bênh như thói quen không thể nào thay đổi. Mái tóc dày và đẹp của Quân càng làm cho gương mặt anh thêm vẻ phong trần và quyến rũ. Anh biết điều ấy.

Căn nhà thật tuyệt vời vì có mùi thơm của hoa Ngọc Lan!

Quân thốt lên những lời khen tặng thật tình.

Anh nói đúng đấy, nhưng anh có biết hoa Ngọc Lan có từ đâu không? Đó là giọng nói của một cô gái làm Quân giật mình, anh ngỡ ngàng quay lại. Từ phía bếp cô gái đứng đó mỉm cười, bất ngờ như trong cổ tích:

Chào anh!

Tôi xin lỗi, tôi cứ tưởng là Hào còn đang ngồi đợi tôi ở ngoài phòng khách.

Vâng, nhưng anh Hào vừa mới đi đón vợ từ một tiệm làm tóc. Vậy anh có muốn ra sân sau coi hoa Ngọc Lan không?

Tôi xin được vâng lời cô. Rồi Quân tự giới thiệu:

Tôi là Quân...

Em biết rồi, là bạn thân của anh Hào chứ gì? Lúc nãy em vừa làm bếp vừa nghe lóm câu chuyện của hai anh. Còn em là Giang, em vợ của anh Hào. Giang xinh đẹp, vốn là người đàn ông luôn được các người đẹp chạy theo yêu chiều,

Quân kiêu ngạo và lạnh lùng, cũng phải lần đầu tiên thấy mình bối rối:

Tôi chưa bao giờ biết rằng Hào có một cô em vợ dễ thương như cô,

Giang tinh nghịch mỉm cười:

Em cũng chưa bao giờ biết rằng anh Hào có một người bạn khéo nịnh như anh.

Giang mở cửa sau ra vườn, Quân theo chân nàng. Bên phải mảnh vườn, gần cửa sổ bếp là hai cây hoa Ngọc Lan cao gấp rưỡi đầu người đang nở hoa, những cánh hoa màu trắng, thon thon như những ngón tay con gái tuổi Xuân thì đang nép mình sau màu xanh của lá.

Giang hái mỗi cây một cánh hoa và đưa cho Quân:

Hai loại hoa khác nhau đây, anh thử ngửi xem mùi hương nào anh thích hơn?

Tôi chịu thôi! Chẳng khác nào Giang bảo tôi chăm điếm cả hai người con gái đều đẹp.

Vậy thì anh tham lam lắm! Cây này là hoa Ngọc Lan màu trắng, mùi thơm dịu dịu, còn cây kia là hoa Hoàng Lan màu ngà, mùi thơm nức nở. Cả hai đều ra hoa quanh năm, nhất là vào mùa Hè. Chị em bảo rằng, khuya ra vườn mùi thơm nồng nàn hơn anh ạ, có lẽ vì sương khuya và đêm thì thanh vắng.

Bạn tôi thật là hạnh phúc, có một mái gia đình, có một vườn khuya để những đêm vợ chồng ra thanh thản giữa thiên nhiên hoa lá...

Chị của em chỉ thích vườn thôi, còn người làm nên khu vườn này là công của anh Hào.

Giang chỉ những chậu hoa gần đó:

Kia là hoa Đại, đủ màu: vàng, hồng, trắng, anh Hào collect từ Hawaii cơ đấy.

Quân dạo quanh, thấy những cây Japanese Marble lá màu tím như lá tía tô, và đằng kia là hai gốc cây to xoè bóng mát được nối liền hai đầu bằng một chiếc võng to.

Mảnh vườn có một tí mà Hào trồng nhiều loại hoa quá!

Khu vườn này rộng hơn anh tưởng. Hãy theo em! Giang vui vẻ bước đi, hình như nàng cũng yêu thích khu vườn này và được dẫn người khác đi khắp vườn là để được chia sẻ cùng nàng cảm giác ấy.

Quân đứng dưới bụi tre già tận cùng của mảnh vườn và ngạc nhiên thấy nơi đây lại có một con đường dẫn xuống thấp hơn. Thì ra đây là một căn nhà trên đồi, vườn sau rất rộng, dốc rất cao và trải dài xuống tận chân đường.

Đứng như Quân nghĩ, Giang giải thích:

Anh Hào đã san phẳng một ít thành khu vườn trên, phần đất còn lại là khu vườn dưới, chia thành những bậc thang như thế này để khu vườn đỡ dốc, thoải hơn, thế mà đôi lần em cũng trượt chân suýt ngã vì dốc đấy. Mỗi bậc thang là bao nhiêu công lao của anh ấy, khuôn đá về lát những lối đi, hai bên xum xuê bao nhiêu cây trái, nào nhãn, vải ra hoa tháng Tư, Táo Tàu tháng Năm, ổi xá lý tháng Sáu, còn cây chanh kia ra hoa, ra trái quanh năm...

Giang làm tôi thích mê khu vườn rồi đấy.

Nhưng anh có biết cây mãng cầu này phải lấy phần từ hoa đực chắm vào hoa cái thì mới ra trái không? và anh có biết là cây Hass Avocado kia ra trái năm nay nhưng sang năm mới ăn được không?

Rồi nàng dí dỏm trả lời thay anh:

Đó là lý do tại sao trái Hass Avocado ở chợ bao giờ cũng mắc tiền hơn các loại trái cây khác.

Quân thán phục:

Giang là nhà vạn vật học hồi nào thế?

Em nghe anh chị em kể và anh Hào vác về nhà một đồng sách về cỏ cây hoa lá, chị em bảo sắp sửa mở thư viện được rồi.

Xong, Giang đi như chim nhảy từ bậc thang này xuống bậc thang khác, Quân theo không kịp. Giang đã chạy đến bên hàng rào toàn là Nho leo, che khuất vườn nhà bên cạnh, anh trông thấy những chùm nho xanh treo nặng trĩu bên hàng rào, nàng hái vài trái nho ăn thử và gọi anh:

Anh có muốn ăn thử mùi nho chua đầu mùa không?
Nàng chìa ra cho anh những trái nho nhỏ xíu bằng đầu ngón tay út, anh bỗng trở thành một cậu học trò ngoan ngoãn, làm theo lời Giang, mùi nho chua nhưng thơm tho, không biết mùi thơm của nho hay của tay người đã hái?
Em rất thích mùi nho chua đầu mùa, vị chua thanh tao, lạ lùng. Còn anh, có thích không?

Nàng luôn nói với anh bằng những câu hỏi thật dễ thương.

Khi Quân gặt đầu thì Giang níu những giầy nho, lựa một chùm để hái, nàng hỏi ý anh:

Em hái cho anh chùm này nhé?

Nhưng nàng chưa kịp hái thì lúc ấy có tiếng chó sủa thật to từ vườn bên cạnh, một con chó cao to đang giận dữ chồm lên hàng rào, như muốn xông lên xé xác người đã đụng vào hàng rào nhà nó. Giang sợ hãi quay ra để chạy, nàng va vào người Quân, anh chỉ kịp dang tay ra ôm lấy nàng, cả hai loạng quạng sắp ngã, dưới chân họ là đất dốc và đầy cát bụi.

Giang ngượng ngùng thoát ra khỏi tay anh, trong đôi mắt nàng đầy vẻ bối rối, Quân xách giùm nàng đôi dép và hai người đi ngược lên vườn trên. Khi đứng bên gốc cây tre cao lớn vững vàng nàng mới hoàn hồn:

Con chó này làm em sợ mấy lần rồi, anh Hào trông bụi nho để che khuất con chó, thế mà nó vẫn không để cho mình yên. Chị em bảo đó là con chó “stupid” vì bấy lâu nay mà vẫn không quen mặt với hàng xóm.

Quân thầm cảm ơn con chó “stupid” ấy, anh còn ước gì lúc này cả Giang và anh đều ngã lẫn xuống tận cuối vườn thì giây phút Quân ôm nàng trong tay lâu hơn nữa.

Giang lại ngượng ngùng và bối rối lấy lại đôi dép. Họ vẫn đứng bên gốc cây tre, Quân nhìn con đường dài tít tắp dưới cuối vườn, đó là đường Los Coches, anh bỗng thấy thân thương những con đường quanh khu vườn này.

Hào đã đi đón vợ về, Giang đã đến đây từ sáng sớm để giúp chị làm một ổ bánh sinh nhật cho buổi chiều nay.

Hầu hết những đồ ăn được order từ tiệm, bữa tiệc sinh nhật ẩm cúng trong gia đình và vài người bạn thân. Quân được Hào thân mật giới thiệu với mọi người trong bàn tiệc, là một anh chàng độc thân, lãng tử. Bà mẹ vợ của Hào nhìn Quân với vẻ tò mò, dò xét, dường như bà linh cảm thấy điều gì đó khi Quân hay trò chuyện với Giang. Bà hỏi:

Anh là bạn của Hào mà tới tuổi này chưa lấy vợ, thì đến bao giờ? Rồi bà lạnh lùng quay đi, chắc cái dáng vẻ phong trần của Quân làm bà không cảm tình, anh không phải là mẫu người để bà tin tưởng cho con gái bà giao tiếp?

Ngay chiều hôm ấy Quân từ giã gia đình Hào.

Anh trở về Seattle cuộc sống thường lệ. Hình ảnh của Giang theo ám ảnh Quân suốt mấy ngày đầu, anh nhớ nhất đôi mắt nàng mở to ngõ ngàng và bối rối lúc suýt bị ngã sau vườn, đến nỗi anh không muốn gặp lại Tuyết hay Nga, hay bất cứ một người đàn bà nào khác nữa, những người tình đến bên cuộc đời anh mà họ đều mơ hồ hiểu rằng không bao giờ được trở thành người vợ.

Quân đã quá quen thuộc đôi khi đến nhầm chán những người đàn bà đẹp, trẻ có, trung niên có, luôn quán quýt, lăn xả vào vòng tay anh. Người ta bảo anh có số đào hoa, không cần tìm kiếm, đàn bà vẫn bu quanh anh như kiến bò quanh hũ mật. Anh có nhiều ưu điểm của người đàn ông: đẹp trai, có học, có job tốt. Cho nên dù anh làm tới đâu, ăn chơi phung phí tới đó, nhà ở thuê hết năm này tới năm kia, nghèo trông thấy, mà phụ nữ vẫn mê anh.

Quân vẫn thấy có một khoảng cách vô hình giữa anh và Giang, khi hình ảnh khó chịu của mẹ Giang hiện ra, đời nào một anh chàng lông bông gần 40 tuổi đầu như Quân, tay trắng, không tiền, không nhà cửa, xứng đáng với Giang?

Và với vợ chồng Hào nữa, dưới mắt họ, Quân chỉ là một người độc thân ăn chơi, đa tình và lênh đênh như con thuyền không bến. Quân nghĩ thậm chí anh không xứng đáng với Giang thật! Nàng xinh đẹp và hồn nhiên trong sáng quá, nàng thanh tao như những trái nho xanh đầu mùa

mà anh đã được nếm cái vị chua trong khu vườn tuyệt vời đó. Thế nên Giang và vị nho chua đầu mùa chỉ còn lại trong giấc mơ, vì khoảng cách ấy và vì những người đàn bà đẹp xung quanh anh luôn làm anh bận rộn.

Thế là đã hai năm trôi qua, vị nho chua đầu mùa và đôi mắt ngỡ ngàng của Giang vẫn chưa phai mờ dù bên anh không bao giờ thiếu những cuộc tình Anh đã mấy lần khao khát, ước mơ có một gia đình như Hào, một mái nhà, một người vợ yêu quý. Anh sẽ sống một cuộc sống đàng hoàng đúng đắn, sẽ có những buổi chiều đoàn tụ bên vợ con với bữa cơm ngon, sẽ có một khu vườn đẹp như của Hào mà Giang rất yêu thích, sẽ có những lúc hai vợ chồng ra vườn khuya tình tự. Trong nhà cũng sẽ thơm ngát mùi hoa Lan và quần quýt những ngón tay nàng trên vai anh.

Quân không còn trẻ nữa, anh cần một tình yêu và hạnh phúc thật sự, anh cần có Giang.

Bất chấp sự dị nghị của vợ chồng Hào, bất chấp sự hoài nghi, ác cảm của mẹ Giang và bất chấp cả những người tình vẫn đang bám lấy Quân nũng nịu và quyến rũ...

Anh hơn hờ trở về thành phố San Diego, lấy lý do đến thăm Hào, rồi anh sẽ nói hết những ý nghĩ của mình cho Hào hiểu, rồi anh sẽ gặp Giang và tỏ tình...

Mấy người đàn bà đang mong ước anh ban cho ân huệ ấy. Nhưng với Giang, anh thấy con đường đến gần nàng chập chùng vời vợi, anh như một cậu học trò vụng về trước một đề thi khó.

Hào nồng nhiệt đón anh như hai năm trước, và cay nghiệt thay, Hào hơn hờ khoe:

Quân lần nào cũng đến đúng lúc, hai năm trước đúng vào ngày sinh nhật vợ mình, lần này vào dịp đám cưới cô em vợ. Quân còn nhớ Giang không?

Quân đứng lặng người, anh tưởng như cả thành phố San Diego đang quay cuồng và sắp biến mất khỏi mặt đất này. Anh bàng hoàng:

Thì ra Giang sắp lấy chồng?

Ừ, đám này tương xứng lắm, mà cả nhà thúc giục mãi cô ấy mới chịu.

Hào vẫn hớn hờ:

Đây này, sẵn có Giang cũng đang chơi ở đây, để mình nói Giang ra mời Quân một tiếng, hai ngày nữa là đám cưới rồi. Quân ngồi xuống ghé nơi phòng khách, đầu óc anh vẫn quay cuồng. Khi anh ngược lên, Giang đã đứng bên anh, vẫn là đôi mắt ngờ ngàng và bối rối: Chào anh, không ngờ hôm nay lại gặp được anh!

Vâng, hai năm rồi...

Nói chính xác là hơn hai năm anh ạ. Lần trước anh về giữa mùa Hạ, bây giờ cuối mùa Hạ.

Quân nói băng quơ:

Nhưng cây Lan ra hoa quanh năm, dù đầu Hạ hay cuối Hạ thì ngôi nhà này vẫn thơm ngát mùi hoa đầy thôi. Chúng ta ra vườn thăm cây Ngọc Lan và Hoàng Lan đi. Tôi vẫn nhớ Giang đã nói mùi Hoàng Lan thơm nức nở, nồng nàn hơn Ngọc Lan. Giang ra mở cửa sau. Đi giữa mùi hoa Lan phảng phất Quân chẳng còn tâm trí nào phân biệt đâu là Ngọc Lan và Hoàng Lan nữa.

Giang không ngừng lâu ở đây, hình như nàng đang muốn đi xuống khu vườn dưới dốc. Ở đây có một kỷ niệm, nàng đã ngã vào vòng tay anh. Quân theo sau, cái giây phút hiếm hoi này anh biết là lần cuối, không bao giờ lặp lại nữa. Giang nói:

Chúng ta ra chỗ cây nho bên hàng rào anh Quân nhé?

Giang không sợ bị chó rượt nữa sao?

Giang cười, nhưng không vui:

Hàng xóm ấy đã dọn đi rồi, hai năm qua cũng đủ để thay đổi nhiều thứ. Bên vườn chủ mới hoàn toàn yên tĩnh, chúng ta sẽ tha hồ hái nho.

Quân bước xuống những con đường bậc thang lát đá. Bây giờ là tháng Chín, cây táo Tàu trái đầy cành và rụng đầy dưới gốc, cây vải đang chín đỏ. Ngày xưa các bà cung phi bên Tàu nói rằng ăn trái Lệ Chi, tức trái vải sẽ trẻ đẹp

mãi, làm vua yêu say đắm. Giang đang đứng trước mặt anh, chẳng cần ăn trái vải Lê Chi, vẫn làm anh say đắm biết bao. Giang đã hái được một chùm nho màu đỏ bầm như màu máu:

Nho này tên Concord, khi chín rất ngọt, bỏ vào miệng là tự động tuột lớp vỏ bên ngoài mà không cần phải bóc.

Giang ngắt vài trái ăn thử để cho Quân bắt chước:

Anh còn nhớ không? Hai năm trước anh đã ăn những trái nho này đầu mùa, vị chua. Thì bây giờ nho chín ngọt, anh hãy ăn đi.

Quân vẫn đứng xa Giang một khoảng cách, nếu vì một lý do nào đó, Giang trượt chân, anh sẽ không kịp đỡ nàng nữa, người mà Giang nương tựa sẽ không phải là anh.

Thôi Giang ạ, tôi vẫn thích những trái nho chua đầu mùa hơn. Anh nói và băng khuâng nhìn xuống con đường Los Coches phía dưới, con đường ấy dẫn đến nơi đâu? nếu như anh có thể dẫn Giang đi trên con đường ấy và sẽ đi thật xa? Nếu thế, tại sao anh không đến sớm hơn?

Trong giọng nói và trong ánh mắt Giang có vẻ trách hờn. Quân băng khuâng và đau đớn biết mình vừa đánh mất một điều quý giá nhất trong cuộc đời.

Có loáng thoáng tiếng cười nói vọng lại làm Quân và Giang cùng giật mình, họ bước ngược lên vườn trên. Hai bố con Hào và thằng cu Tí đang đong đưa trên võng và cười đùa vui vẻ. Hào hạnh phúc biết bao! Cái hạnh phúc mà Quân đang thật lòng tìm kiếm, bỗng trở thành vô vọng.

Quân thấy xa lạ và lạc lõng với Hào, với cả Giang. Anh không có chỗ đứng ở đây, ngày mai anh sẽ về địa chỉ nhà anh, về với những cuộc tình đến rồi đi. Và từ giờ trở đi những trái nho chua đầu mùa trên khắp thế gian này sẽ không bao giờ chín ở trong lòng anh...

Nguyễn Thị Thanh Dương



Như Phong
Hóa Thân
Ngồi Giữa Hào Gây

*Mai lên núi ngồi nhìn vách núi
tìm lại ta cái thuở tiền thân
bản lai diện mục như có khác
lụy tình em nên lạc xuống trần*

*nên ta bị đày đi hành khát
gội nắng mưa tắm bụi phong trần
hằng đêm ta về ngồi lặn hạt
đi kinh hành tìm lại tiền thân
nhìn vách đá tưng kinh bát nhã
bụi trần gian thấm đỏ trang kinh
sao nghe hồn lạc cõi u minh
bởi hôn phách còn vương tục lụy
ta lên núi nghe đời lạc chợ
trắng rụng trên tay mảnh vô thường
đá rong rêu nằm nghe muôn thuở
suối vô ưu rửa sạch muện phiền*

*ta lên núi theo mây về núi
nắng cũng vui về ẩn quanh đây
gió về góp vần thơ thoát tục
ta hóa thân ngồi giữa hào gây*

Vạt nắng mong manh
theo chân em về biển
bãi cát nằm nghe tiếng sóng rì rào
cánh hải âu sải cánh lưng trời
mây chở về một đôi tim khờ khạo
tóc em thề trên suối nguồn hư ảo
dấu chân ngoạn trên những ngã đường trần

tiếng sóng gọi
tình yêu ngàn năm
hồn đá xanh rêu ngủ vùi trên bờ cát lờ
dấu thời gian hằn lên nỗi nhớ
thuở dấu yêu tuổi đá cũng xanh xao
ngồi đây nghe tiếng ru của biển
giấc mơ tình yêu vỡ òa khánh kiệt
như cánh hải âu đi hoang trong ngàn trùng ly biệt
giữa hồng hoang khản tiếng gọi tìm nhau
những ái ân xưa phút chốc hóa dã tràng xe cát
em về đâu khi tắt nắng hoàng hôn
ta về đâu để sưởi ấm linh hồn
vẫn còn đây muôn thuở tình yêu em
vẫn còn đây khúc nhạc tình rất nhớ
cánh chim về lặng lẽ buổi hoàng hôn
dấu chân về trên biển cát cô đơn
bờ vai phong trần chênh vênh
trái tim thương tích từng cơn
nghe từng cơn đau nhói lên ngọt lịm
giữa hoang vu đời thường
bước chân trần rướm máu cô đơn
đường trăm tuổi mai về nơi góc núi
giữa trắng suông ngồi tưởng niệm tình em

Như Phong

Như Phong
Bước Chân Lãng Du

*Đường phố mưa đêm
giọt trắng rung rúc
ta khách lãng du say đời cô độc
bước chân nghiêng lạnh buốt linh hồn*

*từ độ em về vật nằng hoàng hôn
dấu phong trần oằn vai cát bụi
về đây nghe tuổi đời dong rui
cuộc rong chơi vay trả một kiếp người
lật những trang đời nghe như cổ tích
tình yêu, tình người ... bóng như cơn mưa
nghe tiếng côn trùng khóc giữa đêm khuya
lời gió âm u thổi về từ vùng huyết lạnh
chợt rừng mình nghe đấng bờ môi
trăm năm là giấc mộng hời
mộng chồng lên mộng nên đời trăm luân
từ em bước qua cửa luân hồi nhập thế
ta hóa thân làm kẻ tình si
đường nhân gian xuôi ngược
ta công tình em đi
trên đỉnh đời dốc đứng
hàn phong buốt chân trần
giữa muôn trùng cát bụi
linh hồn đã rêu xanh
về đây nằm nghe xôn xao niềm tục lụy
những khát khao hơi ẩm thịt da người
sao bóng thềm say vùi một giấc
để mơ về nơi chốn yêu em...!*

Như Phong

Một Cuộc Rong Chơi

*Cuộc rong chơi
trăm năm qua rất vội
những ngậm ngùi nhân thế chợt phù vân
mãi lãng du giữa chốn đường trần
được mất hơn thua nhục vinh thành bại
cũng phù du sau ba vạn sáu ngàn ngày
quay quắt một đời vay trả, trả vay
cũng mãi quần quanh với sân si hỷ nộ
đêm qua đóa Quỳnh Lan nở rộ
sáng nay hoa không thấy mặt trời
đến thế gian làm một cuộc rong chơi
thuyền trôi dạt vào biển mê, sông ái
bến giác bên kia ai người lèo lái
tiếng thét gào vang vọng giữa nhân gian
nước mắt em rơi
tình còn kia sao chợt bẽ bàng
phút chốc phù du tan trong sương khói
bỗng thấy nhọc nhằn trên bờ mi em ngoan
ánh mắt rủ buồn như rất xa xăm
cứ ngỡ đời trăm năm
giữa nhân gian làm khách
mai về nơi lòng đất
người khóc người ngàn năm
còn lại lời kinh sông
trên tháp buồn nhỏ lệ*

*và còn người si tình
ngồi tụng lời đam mê
đường trần gian một cõi đi về
đường tình yêu sao vẫn mãi si mê !...*



Trần Yên Thảo

Vương Hi Chi

Nhà Thư Pháp Lớn Thời Đông Tấn

*** Trích Dịch**

Văn tự Trung Hoa từ Giáp cốt văn kinh qua những thời kỳ chuyển hoá: Minh văn (tức đại triện lưu hành thời Xuân Thu-Chiến Quốc)-Tiểu triện (lưu hành đời Tần)-Lệ thư (đời Hán) đến Khải thư là tự thể lưu hành đến hiện tại. Bước chuyển hoá cuối cùng từ Lệ thư đến Khải thư diễn ra vào thời Đông Tấn (CN 317-420), thời kỳ này xuất hiện một nhà thư pháp lớn, được hậu thế tôn xưng “Thánh thư”: Vương Hi Chi (王羲之).

Vương Hi Chi tự Dật Thiệu, vì từng giữ chức Hữu quân Tướng quân nên đời cũng gọi “Vương Hữu Quân”. Thời trẻ Vương Hi Chi theo học tập thư pháp với Vệ phu nhân, tức nữ thư pháp gia Vệ Thuốc (衛鑠). Về sau khắc khổ tự học, thu thái sở trường của nhiều thư pháp gia Tần Hán như Lý Tu, Tào Hỷ, Sái Ung, Chung Dao... rồi sáng tạo phong cách riêng. Vương Hi Chi sở trường chữ thảo của tất cả mọi tự thể. Thảo Lệ, Thảo Hành, Thảo Khải... ông đều đạt cảnh giới thần diệu. Chữ viết của ông rất được người đương thời trọng thị.

Dù là một chữ người ta cũng trân trọng cất giữ, cho nên họ Vương đã để lại khá nhiều giai thoại quanh ngọn bút của mình.

Một lần Vương Hi Chi cùng bạn bè mở tiệc rượu ở Lan Đình thuộc Âm Sơn, Cối Kê (nay thuộc tỉnh Chiết Giang). Ông đã cao hứng vung bút viết một bài văn kỷ niệm. Đó là bài “Lan Đình tập tự”, được coi là một kiệt tác của lịch sử thư pháp Trung Hoa. Rất tiếc, bản chính ngày nay đã thất truyền.

Lần khác, họ Vương đến chơi nhà một học trò. Ngồi trong thư phòng bên cạnh một chiếc bàn mới, thấy mặt bàn sạch sẽ bóng loáng ông cao hứng, viết lên đó mấy dòng chữ rồi ra về. Người học trò nâng niu trân trọng bút tích của Vương hơn cả một bảo vật. Hôm sau anh có việc đi ra ngoài. Người cha vào dọn dẹp thư phòng, ngỡ là mặt bàn bị vấy mực bẩn, bèn lấy dao cạo sạch vết mực. Người học trò trở về, kêu trời không thấu.

Một lần khác nữa, Vương Hi Chi đi qua một chợ làng, thấy có bà lão đang rao bán một sọt quạt đan bằng nan tre. Vì loại quạt quá thô lại không trang trí nên chẳng ai để tâm. Về lo buồn của bà lão làm Vương động lòng. Bèn lấy bút

mực viết lên mỗi chiếc quạt vài chữ rồi bảo bà đem rao bán, nói “Đây là chữ của Vương Hữu Quân”. Bà lão bán tén bán nghì nhưng cũng làm theo lời dặn. Quả nhiên trong chớp mắt sọt quạt đã hết sạch.

Vương Hi Chi bình sinh rất thích Bạch Nga (Ngỗng trắng). Tương truyền tại Sơn Âm (nay là huyện Thiệu Hưng, Chiết Giang) có một đạo sĩ nuôi một đàn ngỗng rất đẹp. Vương Hi Chi sáng sớm nào cũng thả một chiếc thuyền con đến ngắm say mê. Họ Vương nhiều lần thương lượng để mua nhưng đạo sĩ không đồng ý. Mãi về sau đạo sĩ mới nói: “Lâu nay tôi chỉ thích một bản chép “Đạo Đức kinh”. Lựa và bút mực tôi đã chuẩn bị sẵn từ lâu nhưng không ai chép được. Ngài chỉ cần chép cho tôi hai chương thôi, đàn ngỗng này sẽ là của ngài”. Trừ những lúc cao hứng tự vung bút, bình thường xin chữ của Vương Hi Chi rất khó. Nhưng lần này ông sáng khoái ngồi viết suốt nửa ngày. Giao hai chương sách cho đạo sĩ rồi lừa bày ngỗng đi ngay. Lòng tràn ngập vui sướng tới độ quên cảm ơn và chào từ biệt chủ nhân.

Thời Thịnh Đường (hơn 200 năm sau), nhà thơ Lý Bạch rất ngưỡng mộ phong cách tiêu sái nhàn dật của Vương Hi Chi. Giai thoại trên đã khiến ông vô cùng cao hứng, viết một bài ngũ ngôn:

王右軍. 李白.
右軍本清真,
瀟灑出風塵.
山陰遇羽客,
愛此好鵝賓.
掃素寫道經,
筆精妙入神.
書罷籠鵝去,

何曾別主人。

VƯƠNG HỮU QUÂN. Lý Bạch.

Hữu Quân bốn thanh chân,
Tiêu sái xuất phong trần.
Sơn Âm ngộ vũ khách,
Ái thử hảo nga tân.
Tảo tổ tả Đạo kinh,
Bút tinh diệu nhập thân.
Thư bãi lung nga khứ,
Hà tăng biệt chủ nhân.

VƯƠNG HỮU QUÂN.

Thanh thân nhất Hữu Quân,
An nhiên giữa phong trần.
Sơn Âm gặp đạo sĩ,
Ngõng đẹp, thích vô ngần.
Hăm hờ chép “Đạo kinh”,
Vui tràn, bút nhập thân.
Chép xong vội lùa ngõng,
Quên từ biệt chủ nhân.

Trong bài thơ, Lý Bạch có dùng chữ “Vũ khách”: Thời xưa các đạo sĩ thường mặc áo kết bằng lông vũ. Đương thời dùng hai chữ này chỉ đạo sĩ.

Vương Hi Chi từng làm quan ở nhiều địa phương và cũng từng du lịch khá nhiều giang sơn thắng tích. Đến đâu ông cũng đặc biệt nghiên cứu tinh hoa của các thư pháp gia tiền bối còn lưu trên những văn bia, và tại mỗi nơi ông đều luyện tập không ngừng nghỉ. Năm Vĩnh Hoà thứ mười hai Đông Tấn Mục Đế (CN 356), Vương Hi Chi được bổ nhiệm Thái thú Vĩnh Gia (nay là thành phố Ôn Châu, Chiết Giang). Ông cư ngụ trong hẻm Dương Liễu. Do luyện chữ,

hằng ngày phải rửa nghiên bút nhiều lần, tương truyền ao nước gần nhà chuyển thành màu đen như mực. Người trong vùng gọi đó là Ao Mực “Mặc Trì” (墨池).

Thời Trung Đường, nhà thơ Lưu Ngôn Sử đến Vĩnh Gia có ghé thăm nơi ở xưa của Vương Hi Chi tại hẻm Dương Liễu. Người xưa đã đi vào thiên cổ, nhà xưa chỉ còn là phế tích hoang tàn. Nhưng ao nước cạnh đó, cảm tưởng như vẫn còn đen màu mực. Nhà thơ tức cảnh viết một bài thất tuyệt:

右軍墨池. 劉言史.
永嘉人事盡成空,
逸少遺居蔓草中.
至今池水涵余墨,
猶共諸泉色不同.

HỮU QUÂN MẶC TRÌ. Lưu Ngôn Sử.

Vĩnh Gia nhân sự tận thành không,
Dật Thiểu di cư mạn thảo trung.
Chí kim trì thủy hàm dư mặc,
Do cộng chư tuyền sắc bất đồng.

AO MỰC HỮU QUÂN.

Vĩnh Gia người trước chẳng còn ai,
Dật Thiểu, nhà xưa cỏ mọc đầy.
Ao nước ngày nay còn nhuốm mực,
Không như màu sắc nước quanh đây.

Dật Thiểu là tên tự của Vương Hi Chi. Thời Bắc Tống, thư pháp gia Mễ Phế đã lập bia bên bờ ao và khắc hai chữ đại tự “Mặc Trì”. Về sau, hẻm Dương Liễu cũng được cải tên “Mặc Trì Phường” (墨池坊).

Nói Vương Hi Chi sở trường Thảo thư, tưởng cũng nên giải thích thêm: Thảo thư không phải là một tự thể độc lập, mà là một hình thức phóng bút của tất cả mọi tự thể. Có nghĩa là tự thể nào cũng có thể viết thành Thảo thư. Cho nên mới có Thảo triện, Thảo lệ, Thảo hành, Thảo khải. Đời Hán lưu hành Lệ thư thì xuất hiện những nhà thư pháp chuyên Thảo lệ như Trương Chi, Đổ Độ... Đời Tấn Khải thư ra đời cũng xuất hiện nhiều nhà thư pháp chuyên Thảo khải. Nhưng sở trường Thảo thư của Vương Hi Chi là Thảo thư của tất cả mọi tự thể, tức sở trường đa dạng, chứ không thuần một tự thể như Đổ Độ, Trương Chi đời Hán.

Chân tích của Vương Hi Chi tới thời Nam Bắc triều và đời Tùy đã trở thành quý hiếm, nhất là kiệt tác “Lan Đình tự”. Những nhà sưu tập và những thư pháp gia đương thời tranh nhau đi tìm, nhưng không mấy ai đạt mục đích. Cuối cùng người ta nghiên cứu được một phương pháp tạo phó bản, gọi “Câu mô pháp” (勾摹法). Theo phương pháp này, dùng sáp ong nấu chảy thoa nhẹ lên một tờ giấy trắng cho ánh sáng dễ soi thấu, áp tờ giấy lên nguyên bản, soi lên ánh mặt trời rồi đồ mực thật nhạt. Sau đó căn cứ theo nguyên bản đi mực lại những chỗ đậm nhạt là có một phó bản.

Từ đời Đường, thư pháp của Vương Hi Chi có nhiều người làm “Câu mô” rất tinh vi, thậm chí khó phân biệt với chân tích. Từ thời Ngũ Đại về sau, ngay cả phó bản của họ Vương cũng khó tìm chứ đừng nói tới chân tích. Mặt khác, còn có một số mô bản không cách nào phân biệt chân giả, đưa tới những tranh cãi tới nay chưa ngã ngũ.

(Dịch từ “Đương thi Cổ sự tục tập” của Lật Tư (quyển 2). Trung Quốc Quốc Tế Quảng Bá xuất bản xã Bắc Kinh-1988.)

Trần Yên Thảo



Minh Xuân 538

Hồi âm

Cám ơn anh hỏi thăm
Cao nguyên mưa hay nắng
Đã hỏi em xin thưa
Nắng mưa hoài sâu lắng

Vẫn nhớ người năm xưa
Mưa đây trong nỗi nhớ
Nắng nhòa trong ký ức
Tình xanh cao nguyên mơ

Đã bao lần viết xuống
Lời thơ in bóng mờ
Anh cánh bay giông bão
Có còn tình bơ vơ

Đã bao năm cách biệt
Nước sông Hoài còn mong
Thần thờ cô lái đò
Vẫn còn chưa lấy chồng

Anh cánh bay hải ngoại
Biết quê mình khổ không
Những đường xưa lối cũ
Vẫn lặng thầm chờ mong

Có khi nào anh nghĩ
Cao nguyên xanh tình nồng
Mảnh phi bào toi tả
Em luôn giữ trong lòng

Cám ơn anh đã hỏi
Gợi giấc mơ xưa hồng
Cao nguyên xanh vàng lá
Cuối ngày là Thu Đông.

Nước sông Hoài vẫn chảy
Theo lòng em biết không!

Minh Xuân 538

Minh Xuân 538

Ngày ấy

...Người cũ bây giờ đã ra đi!
Còn gì đâu nữa thuở xuân thì
Như lá vàng Thu đau sắp rụng
Vẫn còn nhớ gió khóc biệt ly

Nhắc đến mùa Thu lòng vương nhớ
Sông Hoài lãng đãng khói sóng mờ
Từ thuở chia xa lòng vẫn ở
Quanh quanh bờ bên nước sông Thu.

Nói ra anh bảo em yếm thế
Cứ nhớ nhung hoài sao không về
Anh ơi! Muốn lắm nhưng chưa được
Vì đất nước còn tăm tối mê.

Ngày nào phố Hội vàng Mai nở
Nhất định, em về như ước mơ
Ngày nào sông nước xanh biếc lại
Em về, bơi trên sóng tuổi thơ.

Ngày ấy, Anh ơi! Ngày ấy sẽ...
Có anh vui lại với phi bào.

Minh Xuân 538

Nỗi Buồn Hoa Phượng

*Phượng xưa chín đỏ sân trường
Em áo trắng “mây bốn phương” anh về
Hoa học trò, nắng si mê
Anh và em giữ hẹn thề sắt son
Nay nhìn phượng đỏ sân vườn
Thương con cháu vẫn tha phương biệt mù
Ngắm đời cánh gió phù du
Ơn em tình tự biết từ bướm hoa*

*Gió đưa nhụy phượng mưa sa
Còn đâu nô nức vui ca chào hè
Xứ người thăm thăm sơn khê
Thầy Cô, bạn hữu nẻo về quá xa
Hè về Phượng lại nở hoa
Tuổi thơ nay đã trôi qua lâu rồi
Sáu mươi năm, một cuộc đời
Hè qua, Thu đến, Đông thời lại sang*

*Lá xanh hoa đỏ nắng vàng
Môi ai chín nụ ngỡ ngàng lòng anh
Cánh chim bằng giữa trời xanh
Sân trường, bãi biển, đường thành hẹn nhau
Phượng quê nhà, phượng vườn sau
Cũng màu lụa đỏ có sao ta buồn
Phải chăng mùi vị quê hương
Biết bao kỷ niệm yêu đương ngọt ngào*

*Phượng thay cánh bướm ép vào
Ngày xanh lưu bút gửi trao ân tình
Đâu cảnh phượng đỏ môi xinh
Biết ai còn nhớ bóng hình ngày xưa?*

Lê Kinh

Lỡ Một Cuộc Tình

*Xin dấu kín ái ân sâu ngon gió
Ở hương tình vời vợi ánh trăng mơ
Là tình nhân bao năm tháng đợi chờ
Ai có biết nhớ người đêm giá lạnh*

*Xin dấu kín tình em trao ngàn mảnh
Là cánh sen hôn nhẹ giữa làn mơ
Là mây trôi ẻo lã về nàng thơ'
Ánh mắt ấy dật dờ hương cỏ dại*

*Xin dấu kín những vần thơ còn lạc
Là đêm xuân ru mộng đến mê hồn
Là môi ngoan ngổ ngẩn chứa tình hôn
Chờ lũ khách tao nhân niềm tâm sự*

*Yêu là lúc hai ta còn do dự
Gió vu vơ trôi nhẹ một cung đàn
Là tình nhân mong đợi ở trần gian
Nói sao hết khi tình còn bờ ngõ*

*Xin dấu kín chuyện tình buồn dang dở
Nhánh hoa sâu tan vỡ chuyện tình si
Thời gian trôi, trôi mãi bóng xuân thì
Em ở đó anh ở đây tình lỡ*

*Xin dấu kín chuyện tình ôm thương nhớ
Con đò tình neo đậu bến sông trôi
Nghĩa yêu thương xin dâng hát cho đời
Xin dấu kín lỡ cuộc tình nơi cõi tạm.*

Lê Kinh

Vọng Về Cố Quốc

*Khói lửa mịt mù khắp trời Nam
Xóm làng đổ nát ruộng vườn hoang
Phố cũ buồn thiu người xơ xác
Nhà tan nước mất cảnh điêu tàn.*

*Một bước ra đi một bước dừng
Quê hương nhìn lại lệ rưng rưng
Tàu xa bến cũ bao giờ lại
Xứ lạ từ đây sẽ lạnh lùng.*

*Sống trên đất lạ có gì vui
Mong được cùng ai xẻ ngọt bùi
Cùng ai san sẻ tình non nước
Thương về quê mẹ nhớ ngậm ngùi.*

*Bao đêm giấc ngủ chẳng no tròn
Lòng vẫn u hoài chuyện nước non
Đất lạ tìm đâu trăng nước cũ
Trông về quê mẹ mắt mờ mòn.*

*Nghe buồn cuộc vọng giữa đêm sương
Đời tôi phiêu bạt vạn nẻo đường
Nghe khúc ly hương sầu não ruột
Vọng về cố quốc lệ nhỏ tuông.*

Trúc Lâm Giang

Châu Thạch

Bạn Tôi Hát Đó

* Tặng bạn Lê Văn San

*Trốn Covid, nằm nhà, buồn, lên mạng
Nghe bạn tôi hát đó, phía trời xanh
Hát cho tôi nghe lại tiếng ca tình
Đêm Thạch Hãn ngày xưa ngồi dưới nguyệt*

*Rời chinh chiến đưa xa nhau mãi miết
Tôi tiền phương, bạn mũ đỏ kiêu hùng
Đêm Cổ Thành tôi lặng ngắm không trung
Mơ một bạn được ngồi nghe bạn hát*

*Năm mươi năm trải bao mùa tan tác
Bạn nhớ tôi, tôi nhớ bạn khôn cùng
Quả đất tròn nhưng trời đất mông lung
Tôi và bạn đường đời chia vạn ngã*

*Nay nghe tiếng người xưa lòng khôn tả
Nhớ ngày xưa những kỷ niệm quay về
Khuôn mặt người qua muôn dặm sơn khê
Vẫn thấy đậm trong hồn, tình thuở trước*

*Nghe tiếng hát tưởng như mình bắt được
Cả trời xưa trong ký ức hiện ra
Trường Nguyễn Hoàng, phố Quảng Trị, làng xa
Cầu Bến Đá, Trường Sanh quê của bạn*

*Đời hai đũa trầm luân vì nhiều loạn
Nghĩa thân yêu xa cách vẫn không nhòa
Ước một ngày đoàn tụ giữa quê ta
Đêm dưới nguyệt tôi ngồi nghe bạn hát!!!*



*Ngô Không
Phi Ngọc Hùng
Thăng mỗ
làng Phù Ninh*

Ngồi ở quán nhậu, lão
đụng hàng với một kho đạn
Gò Vấp.

Bởi có anh già nỏ chuyện
vượt biển lạc vào đảo Hoàng
Sa, anh già tranh luận chủ quyền biển Đông với tướng Võ
Nguyên Giáp có mặt tại đây. Tướng Giáp chịu “thua” phải
để anh già vượt biển tiếp và trả lại ba thẻ vàng đóng dấu
nổi hiệu Kim Thành.

Chuyện bịa cứ như thật như anh già trên thì đông như
ruồi. Bởi nhân kiến vi thật tức *nhìn thấy mới cho là thật*,
thật tình lão đang hong hanh đi tìm một hậu thân của trạng
Quỳnh ”nói như trạng” để lão đưa vào làng văn xóm chữ.
Nếu vậy lão phải về thăm quê nhà một chuyến, vì nước
Việt ta có tới gần một trăm triệu dân, lúc này người Việt ở
trong nước rất tự hào, hãnh diện vì được cả thế giới biết
đến qua chuyện *Phi hành gia đầu tiên trên thế giới bay lên
mặt trăng và hiện còn ở đó là...chú Cuội*. Chuyện này cụ
Nguyễn Khuyến đã có câu: *Đầu đường ngang có một chỗ
lội, có miếu ông Cuội cao vòi vọi - Cho nên làng ấy sinh ra
người, sinh ra rất những thăng nói dối*.

Quá đã! Thế là lão leo lên lưng cá chép bay về Sài Gòn.
Về Sài Gòn, lão ghé miếu Lê Văn Duyệt có hai con voi
châu hai bên mộ chí. Lão “liên hệ” được ông thầy bói mù
sờ voi chỉ qua bên kia Cầu Bông. Bền qua cầu, lão lảo ngáo
đi tìm hậu thân của Công Quỳnh là nhà bác vật thâm niên
cổ đại đang cõm ở khỏan đất Đa Kao này. Cuối cùng lão
cũng mò mẫm ra nhà và bấm chuông. *Con thần lần chọn*

ngiệp thò đầu ra tặc lưỡi một cái tách cho hay nhà bác vật đang ngồi ở quán. Bèn ra quán ngó dáo dác chả thấy ai có dạng quả văn bác kiến gì sất. Hốt nhiên có ông khách tự xưng là “Phi Lạc”, con nuôi nhà bác vật. Thế là lão mà ràng với khách đang đi tìm một bất thể kỳ nhân thuộc tạng khóac lác nhất Bắc kỳ nhì Đông Dương. Khách ớ ra. Lão đành nói chữ cấm giả lệnh giả thị, chả ai *cấm người mang bị nói khoac* Khách hiểu ra và lực đực kỳ nhân đang nằm ấp ở nhà tù Chí Hòa. Cứ theo khách dựa vào bạn tù viết hồi ức trên báo thì kỳ nhân đang bày kê cho Lê Đức Thọ để đưa Phạm Hùng hay Võ Văn Kiệt làm Quang Trung chống Tàu. Kỳ nhân dị sĩ đây đang làm mưu sĩ cho ông Kiệt hoặc ông Hùng trong cơ nghiệp tạo cơ đồ chống Hà Nội không chế miền Nam.

Nghe thủng chuyện kỳ nhân ở trong Chí Hòa xúi dại Lê Đức Thọ rồi. Lão trộm vía khách chứ...chứ khách “mặt tái mét nói phét thành thần” là cái chắc. Nhưng “nổ” bậy theo các cụ nho ta xưa phải có căn với *nhị sự bất tri*: Một là phải bản lai diện mục người nghe là ai. Lớ ngớ đụng phải kho đạn Long Bình từ chết đến bị thương là cái căng. Ấy là *xử bất tri kỳ nhân*. Hai là nói những gì mình biết, đừng nói những gì mình không biết! Đó là *tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri*. Lạng quạng có ngày bất kiến quan tài bất hạ lệ là *chưa thấy quan tài chưa đổ lệ*. Lão bám như cua cặp theo tác giả Huỳnh Văn Phú nên mới lân la với “ngồi nổ” và “nổ”. Ông nhà văn luận rằng phe ta nổ vì để ở gần kho đạn Long Bình, hoặc Cát Lái. Hay vì bầm sinh, là mới đẻ ra đã nổ như lựu đạn rồi.

Bởi những lý sự trên, lão trộm chia nổ bậy làm hai thể loại: Một là hay bóc cái tội của mình. Hai là khoa trương kiến thức. Lụi đụi theo Freud thì những người hay bóc phét đều có tật hay quên. Vì vậy họ hay kể lại chuyện cũ với những chi tiết khác nhau. Họ bóc vì tự ty. Họ bóc cái tội của mình như gà ấp bóng, vì dưới bụng gà có quả trứng nào đâu. Họ nấp bóng nên chỉ thích quảng giao với người có

danh vị như nhà thơ, nhà văn, chứ họ không ham...nhà
quần, nhà xác. Thế loại hai: Họ bốc vì tự tôn. Họ tự cho
mình thông thái như Aristote, hay Rabelais. Họ thường nói
chuyện cao siêu, siêu nhiên từ Socrates, đến Nietzsche.
Nhưng họ chả biết mình nói khi mồm gì cả.

Bỗng người Phi Lạc ngoả nguê rằng chuyện huyền
thoại, huyền sử như “quân sư” Tôn Tần với Quang Trung
phải ra Hà Nội gặp sử gia, sử nhân. Thế là người mồm cái
“điện thoại thông minh” Galaxy S6 gọi “xe con” đi Hà Nội.
Bởi muốn tinh vi sờ ti con lợn, lão hỏi mồm chúng gì phải
có mặt ở Thăng Long nghìn năm văn vật? Người đầu
chuyện với sử gia, sử nhân viết huyền thoại, huyền sử để
dựng sử nào khác gì lão viết văn bia đá, chữ bia ôm để
thành chuyện phét lác như thằng mồm làng.

Ha! ngẫu nhiên lão gặp người mà nhà bác vật viết trong
tiểu thuyết lịch sử: Phi Lạc sang Tàu, Phi Lạc náo Hoa Kỳ,
Tiểu Phi Lạc náo Sài Gòn. Với “Phi Lạc sang Tàu” thì Phi
Lạc một câu tròn vành rõ chữ là một thằng ranh vặt, “khoác
lác” (chữ của nhà bác vật). Nó là *thằng mồm làng Phù Ninh*
nhưng giả danh dòng dõi họ Hồ, bà con với Hồ Thơm
Nguyễn Huệ. Sự ma mãnh, ma bùn của nó đến tai thằng mồm
làng Cổ Nhuế, một thằng ma tịt, ma gà khác. Vì muốn trả
thù thằng mồm Phù Ninh, thằng mồm Cổ Nhuế bán *làng Phù
Ninh* của nó cho ông sư Tàu Hồng Hạc. Sư được sứ mệnh
xuôi Nam, tìm Phi Lạc như thể rước Tôn Tần về làm quân
sư, với nhiệm vụ phò Minh đuổi Thanh phục quốc. Cốt
truyện là một thứ tiểu thuyết lối Tàu, mà chống Tàu. Trong
đó tất cả những địa danh, tên người như Phù Ninh, Hồ
Thơm, Hồ Thích, Phi Phúc, Phi Lạc đều có...thật với
chính-tà, thật-giả, tiêu biểu cho thánh hiền hoặc giả hiền.

Lão quẩn đầu trong Phi Lạc sang Tàu, nhà bác vật gọi
thằng Phi Lạc là “nó”. Dám nó...gõ mồm cho xe mì gõ ở
đường Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao lắm ạ. Mà ngộ một nhẽ,
lão tuổi Thân, họ Phi, hiệu Ngộ Không. Thằng Phi Lạc

cũng họ Phi nên lão gọi là...“nó” cho rồi...Rồi ở tinh gặp ma, ở quỷ gặp quái, lão gọi nó là...“thằng” cho dễ gọi. Thằng quái được sư Hồng Hạc tôn như sư phụ chuyên trị "cái biết" mà chẳng cần dựa vào "sách nào, trang mấy, tờ a, tờ b, dòng mấy, đoạn nào". Tất cả những vòng vo rất Tam quốc ấy, nói lên Phi Lạc sang Tàu là một tác phẩm chống lại tất cả khuôn mẫu bào chế tư tưởng: Thằng mõ làm đảo lộn trật tự tiên chi, làng xã, nó được thỉnh sang Tàu, sang Mỹ như một “cổ vấn”, một vị “phu tử” bằng vào sự...nói láo. Sự nói láo của thằng Phi Lạc, cũng như sự nói láo của...cụ Hành Giả, cụ đây cũng là...phu tử của lão qua những bài viết chữ như *Gã thiền giả*: Thật đấy giả đấy...Giả đấy nhưng cũng thật đấy.

Đối với nhà bác vật thâm niên cổ đại, sự thần phục người Tàu trên hơn hai ngàn năm, phát xuất trên núi từ Khổng Tử, Mạnh Tử, rồi hạ san xuống đến Mao, hậu Mao... như một sự xuống dốc không “thắng”. Theo sự leo thang xuống dốc, thằng Phi Lạc như con rôi, hươ tay, hươ chân, đánh trống, khua chuông, hú hồn Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm về nhập thể, nhập vào thằng Phi Lạc, nói ra những... "minh triết" Việt. Hình thức truyện *Tây Du ký*, có chia hồi như *Hoàng Lê nhất thống chí*, *Tam Quốc chí*. Cuộc Tàu du của thằng Phi Lạc giống cuộc Tây Du mà Hồng Hạc là hiện thân của Đường Tam Tạng. Hồng Hạc vào trong một cái liêu để nhập thiền. Đang phiêu phiêu thấy một đứa trẻ ngâm mấy câu thơ, sư giật mình tỉnh dậy, té ra là nó đọc *Sám Trạng Trình*...Sư bèn theo hướng sấm dẫn dắt tới một nơi khói hương nghi ngút. Hỏi ra là đền thờ Tả quân Lê Văn Duyệt. Tả quân thương tình giới thiệu sư Hồng Hạc với nhà khảo cứu nổi tiếng nhất nước Nam là Ứng Hòa Nguyễn Văn Tố, chính nhờ sự bác học của cụ Tố mà sư Hồng Hạc tìm được thằng Phi Lạc đưa về Tàu làm *quân sư*.

Khi rày nó mới nói với lão nó là thằng mõ làng Phù Ninh, để sau này lão mới ngộ ra. Nó gật gưỡng nói chữ là nghĩa với “quân sự” là... “cố vấn”. Thằng mõ làng Phù Ninh nói “lái xe”... lái lên Điện Biên Phủ để gặp... thằng mõ làng Cổ Nhuế với chuyện cố vấn Tàu.

Ngồi trong hang Dơi nhìn xuống chiến trường xưa, nó tha ma mộ địa...

Năm 50-54, qua hồi ký của La Quý Ba (Trưởng đoàn cố vấn quân sự): Quân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, cố vấn Vi Quốc Thanh ra lệnh Võ Nguyên Giáp đưa toàn bộ hỏa lực pháo binh tấn công địch ở sân bay, cắt đường không vận của địch. Vi Quốc Thanh ngày đêm theo dõi chiến cuộc, Võ Nguyên Giáp lúc nói hạ được một cứ điểm, sau vài giờ lại nói chưa hạ được. Tình hình tấn công cứ điểm A1 cũng thế. Vi Quốc Thanh rất bức tức, điện gấp về Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, báo cáo tình hình này, Quân uỷ Trung Quốc cấp tốc điều một tiểu đoàn từng tác chiến ở Triều Tiên có kinh nghiệm đánh đường hào, đi nhanh ra tiền tuyến Điện Biên Phủ. Họ giúp bộ đội Việt Nam đào hầm ngầm thông đến đường hào cứ điểm A1.

Lúc này Võ Nguyên Giáp sốt ruột chưa đánh hạ được A1, liền ra lệnh tấn công C1. Võ Nguyên Giáp không bàn với Vi Quốc Thanh. Kết quả bị hoả pháo địch sát thương nặng, thương vong trên 700 người. Chỉ huy “quả đoán” của Võ Nguyên Giáp không ngờ bị vấp vấp. Vi Quốc Thanh vặn hỏi, Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình chiến đấu vừa qua không nói khuyết điểm chỉ nói chỉ huy các cấp giỏi như thế nào. Vi Quốc Thanh lên kế hoạch dùng chiến thuật “biển người” là cách đánh cố hữu của quân đội Trung Quốc ở Triều Tiên. Tướng Giáp lấy trách nhiệm của “tướng ngoài mặt trận” chuyển sang “đánh chắc, thắng chắc” và kéo pháo “ra”. Đang lúc tiền phương tiến hành tác chiến khắu trương, Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN Văn Tiến Dũng cử Cục trưởng Tác chiến Hà Văn Lâu gặp cố vấn Trung Quốc bàn tướng Giáp có... vấn đề.

Đến đây lão hỏi mắc chứng gì hai thằng leo núi như kéo pháo làm khi gì vậy. Thằng mõ làng Phù Ninh nhảnh mồm ra cười khi một cái vì Văn Tiến Dũng là...thằng mõ làng Cổ Nhuế. Sau đó thằng mõ Phù Ninh nhảnh mồm ra chuyện như vậy:

“...Cứ theo bố đẻ tôi thì xưa kia làng nào cũng có truyền thống làng đó. Có làng chuyên đan mẹt, có làng chuyên đan thúng, có làng làm ông nghề, ông công. Làng Phù Ninh bố tôi là làng văn học, có trường, có thầy, có học trò. Cạnh làng bố tôi là làng Cổ Nhuế làm nghề đồ thùng không có trường nên cả làng mù chữ. Thờ thiếu thời bố tôi có ông bạn làng Cổ Nhuế đưa con sang học nhờ. Cách mạng mùa thu đến, ngờ đâu bố tôi tốt phước, có được thằng con bạn chữ nghĩa lem nhem, bỏ gánh phân làm nghề thợ may, trời ngó lại thế nào làm tới Đại tướng chiến thằng mùa xuân. Bố tôi cảm phục quá lắm nên nhè gọi thằng con bạn là thằng mõ làng Cổ Nhuế, chẳng là bố tôi nhằm vào cái lúc có cút rượu với bạn và vui tính ấy mà...”

Tiếp đến thằng mõ Phù Ninh đơn giản như đan rỏ: Sau khi ông Giáp bị đày ra đảo Tuần Châu trồng dưa Tây chứ không phải ra...đảo Hoàng Sa ngắm mây bay gió thổi. Sau đấy ông viết hết hồi ký *Đường tới Điện Biên Phủ*, đến *Điện Biên Phủ điểm hẹn của lịch sử* để “phản hồi” hồi ký của La Quý Ba. Hiện nay ông đang học piano soạn *Giao hưởng Điện Biên Phủ* qua âm hưởng trống trận thùng thùng và ì ùng của những cỗ xe đại pháo của chiến trường Waterloo với Napoleon Bonaparte. Nói xong, nó hỏi lão vậy chứ...chứ một ông thợ may làng Cổ Nhuế họ Văn đi vào binh nghiệp, so với ông giáo sư dạy sử họ Võ mà Trần Huy Liệu ca tụng là một “thiên tài nghi binh” đã lừa được Navarre lên Điện Biên Phủ để có tên trong quân sử. Vì vậy ai là kỳ tướng dị nhân đây.

Đang ngọng trông thấy bỗng nó rủ qua Tàu. Bèn hỏi trong *Phi Lạc sang Tàu*, thằng mõ Phù Ninh là nó chống Tàu lắm mà. Nó ủng oảng ấy quên không kể chuyện này:

Trong buổi tiễn đưa đoàn cố vấn sang Việt Nam. Mao chủ tịch nói với La Quý Ba: “Xưa kia một thời gian dài Việt Nam là thuộc địa của Trung Quốc từ triều Hán! Thời kỳ Đông Hán chẳng phải có Mã Viện “da ngựa bọc thân” đó sao! “Mã Viện chinh Giao Chỉ” chính là chuyện này, Mã Viện được phong là Phục Ba tướng quân. Đại bộ đội của ông không trở về, ở lại đó kết hôn với phụ nữ ở đó, xây sự nghiệp ở đó. Bộ đội các vương triều Minh, Thanh về sau của chúng ta cũng phần nhiều làm như thế đó”.

Lão nghe rất cả mặt, bèn bần bủi rằng Mã Viện trong cuộc viễn chinh nào khác gì 300 cố vấn Tàu và tiểu đoàn tác chiến ở Triều Tiên, thêm một tiểu đoàn phòng không nữa. Theo lão họ dám “không trở về, ...ở lại đó và kết hôn với phụ nữ...ở đó” lắm ạ! Nào ai biết...đó là đâu? Nghe xong, nó hục hặc chuyện...“một con bò, một con gà”.

Hồ Chí Minh và Vi Quốc Thanh đi ngựa, nhìn thấy một đám bò đầu to lông vàng tươi, Vi Quốc Thanh phấn khởi: “Những con bò này là loại giống tốt”. Hồ Chí Minh nói: “Đúng vậy, nhưng chẳng bao lâu sẽ bị Đoàn cố vấn ăn sạch”. Vi Quốc Thanh ngạc nhiên. Hồ Chí Minh nói: “Các đồng chí Đoàn cố vấn yêu cầu ăn cơm rất cao, bây giờ Đoàn cố vấn hơn 300 người (không kể người đi theo cố vấn để bảo vệ, đầu bếp), mỗi tuần đoàn ăn hết một con bò, mỗi người một con gà. Mãi như thế chúng tôi chịu không nổi!”. Khi Đoàn cố vấn ở Tả Mây, Hồ Chí Minh nghe nói: “Lúc này chúng tôi được ăn bít tết. Người ta nói đây là món ăn nổi tiếng của Pháp, làm bằng thịt bò tơ”. Tuần sau Hồ Chí Minh trở lại và hoá trang thành thương binh, trên đầu băng bó có thể che bộ râu. Hồ Chí Minh đã rõ việc...“một con bò, một con gà”.

Thằng mõ làng Phù Ninh vạy vọ qua Tàu là để thăm...miếu Mã Viện. Nghe hãi quá thể nhưng ăn chơi sợ gì mưa rơi với “một con bò, một con gà” nên lão...gà

gương chui tọt vào “xe con”. Ngồi rồi, hỏi ra lão mới hay biết chuyện là...

Là đầu năm 2006, qua bài viết của một sử gia Tàu, chuyên ngành lịch sử dân tộc của đại học Vân Nam có bài tham luận tựa đề *Trung Quốc Nam phương dân tộc sử* mà sách báo trong nước đặt tựa: *Dân tộc Kinh ở Quảng Tây*. Theo ông sử gia: Từ đời Minh, nhóm người đánh cá từ vùng Đồ Sơn vì bão tố nên lạc vào Tam đảo lập lên 3 làng Vu Đầu, Vạn Vĩ và Sơn Tâm. Nhóm này là tộc Kinh Việt, gốc Giao Chỉ, hậu duệ của người Miêu, người Dao cổ đại. Nguyên là chi của Bách Việt, từ thời đồ đá mới đã định cư ở vùng tam giác châu thổ sông Hồng. Sách *Trung Nam bán đảo dân tộc* cho biết vào khoảng những năm triều Thanh, người Kinh ở làng xã ấy lập hương ước cho đúng phép tắc làng nước. Họ minh xác rằng tổ tiên họ đến từ đời hậu Lê cách đây 400 năm. Tổ tiên họ nguyên cư trú ở vùng Cát Bà, lạc tới đây thấy đảo vắng vẻ không người ở, họ định cư hẳn không về nữa. Trước 1958, họ được gọi là “Đông Hưng các tộc tự trị huyện”, theo thống kê 1982 có 11.900 người sống bằng nghề chài lưới.

Năm 2006, nhà báo trong nước tới tận nơi để thông tin đại chúng có nhiều...chất liệu hơn: “Chúng tôi không tìm thấy còn ai nói tiếng Việt nữa, một cụ già kể lại rằng đời cha các cụ chỉ nói được ít câu chữ Nôm, người Trung Quốc gọi là “Tự Nam”. Tổng thể họ vẫn giữ được bản sắc văn hóa là lời ca tiếng hát đối đáp trữ tình mà người Trung Quốc gọi là “Hát muội” với cái đàn bầu độc đáo “Độc hữu Kinh tộc”. Làng có chùa và đình miếu, *chùa có chuông đồng đúc năm 1787*. Lại có cả đền thờ Mã Viện nữa.

Nguyên văn tựa đề báo chí đăng ở trong nước:

“Lễ Gọi hồn Mã Viện chứng giám Hai Bà Trưng và Thi Sách sang chuộc tội ở Quảng Tây”.

Buổi lên đồng của đoàn văn công Việt Nam biểu diễn tại Quảng Tây, Trung quốc.

Thằng mõ Phù Ninh mà rằng với “Trung Quốc Nam phương dân tộc sử”, muốn đi tìm nguồn cội tộc Việt phải lên biên giới giáp Tư Mã Thiên.

Leo lên ải Nam Quan gặp ngay ông sử Tàu Tư Mã Thiên đang gặm đùi vịt Bắc Kinh. Thấy thằng mõ ông nói ngay chóc rằng trong *Sử Ký* không chép về vua Phục Hy, Thần Nông thời kỳ Hồng Bàng của chủng tộc ông vì ông cho là huyền thoại. Vậy mà tờ *Nhân Dân cuối tuần* ở Hà Nội đăng bài về *Phục Hy*, cụ tổ Trung Quốc chính là người làng Cấn Kiệm, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây. Dưới chân núi chùa Tây Phương còn có miếu của Tổ. Nơi “bác Hồ” rút khỏi Hà Nội về Chùa Thầy, mỗi lần bác tập xe đạp đều ghé miếu lạy Tổ và cúnch hẹ và cơm trắng.

Làm một ngum mai quế lộ, ông sử gia Tư Mã Thiên dậy: Sử gia Việt chỉ vay mượn, chấp vá từ thư tịch Tàu, như họ dựa vào sử gia Vương Văn Quang với “Trung Quốc Nam phương dân tộc sử”: Nhóm này là tộc Kinh Việt, gốc Bách Việt. Nhưng họ không biết rằng sử gia Phạm Văn Sơn của miền Nam trong *Việt Sử Toàn Thư* đã viết: *Lấy gì để căn cứ nói rằng chúng ta là một trong nhóm Bách Việt và dân chúng bằng hình dáng, tính tình, phong tục và văn hóa để ấn định nguồn gốc và dòng giống ấy.* Rồi ông họ Tư tên Ý phẩy tay “Tìm hiểu nguồn gốc tộc Việt làm gì nữa. Thôi hai tiên sư...Hầu a! Xin lỗi bản mõ nói lộn...hai tiên sinh về đi, hỏi vợ vẫn”. Nghe vậy, thằng mõ xá một cái mà rằng: “Trí tri cửu hi”. Nghe tiếng Tàu như đâm vào tai hết “hầu a” đến “hi” như...hỉ, nộ, ái, ố. Bèn hỏi. Nó cho hay nó trả lời ông phán quan họ Tư tên Ý là: “Biết lâu rồi ạ!”.

Ra khỏi ải Nam Quan, thằng mõ trở lại Đòng Đăng leo lên tàu hỏa. Tàu chui qua cầu sắt Bình Lợi, qua miếu Lê Văn Duyệt, về đến Đa Kao.

Thằng mõ làng Phù Ninh ngẩn ngẩn là điện thoại cho bố nuôi nó kể lễ những thiên cổ kỳ bút trong chuyến đi. Nghe xong, bố nó cũng vừa hoàn tất tác phẩm *Thuốc trường sanh*, chả hiểu nghĩ sao...hốt nhiên ông hóa ra từ

trần. Lão vào bàn thờ thành tâm, thành kính thấp nén nhang cho người vừa khuất núi. Nhìn lên bàn thờ bò vào mắt lão là con thần lần chọn nghiệp cũng leo lên bàn thờ ngồi hời nào không hay và nó đang nấp sau bát nhang ngắm con gà khoả thân. Dòm lên bài vị bố nuôi thằng mõ làng Phù Ninh, câu vào mắt lão hai chữ ”Kế Thét” giữa hai chữ ”Hồ phủ”. Lão rửa óc nghĩ không ta (xem phụ đính tr 6)

Trong trống vắng cùng hương tàn khói lạnh. Lão ngẫm nguoti thiên cổ kỳ bút này từ quán nhậu có anh già nỏ chuyện vượt biển lạc vào đảo Hoàng Sa gặp Võ Nguyên Giáp. Đề lão có cơ nhận họ hàng hàng hốc với thằng mõ xe mì gỗ ở Đa Kao, là hậu thân của thằng mõ làng Phù Ninh. Tức thằng Phi Lạc vì cùng họ Phi với lão. Từ đó nó và lão công nhau đi từ miếu Lê Văn Duyệt tới Điện Biên Phủ cũng lại gặp Võ Nguyên Giáp nữa Ở đây vô duyên đối diện bất tương phùng với ông Hồ đột biến thành thương binh, đầu băng bó để che dấu bộ râu. Đề ông nhòm cho rõ ràng việc...“một con bò, một con gà”. Rồi lang thang như thành hoàng làng khó đến Đông Hưng có Dân tộc Kinh ở Quảng Tây với chuyện chết tiết là không còn ai nói tiếng Việt, nhưng họ vẫn hát...hát quan họ. Họ đi đánh cá còn mang theo chuông đồng nặng cả tấn đúc từ năm 1787 để rồi gặp bão lạc vào đất Tàu. Vào đất Tàu, leo lên ải Nam Quan gặp ông sử gia Tư Mã Thiên gặm đùi vịt Bắc Kinh. Rồi lạc hoa lưu thủy về lại chùa Thầy ở Sơn Tây, vò được ông Hồ tập xe đạp, ghé miếu lạy Tổ Phục Hy cúng họ và cơm trắng. Vì ông Tổ Phục Hy ở bên Tàu là người Họ, nên ăn họ (lá), quê ông Tổ ở làng Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, Sơn Tây.

Tùng ấy chuyện chữ nghĩa như ruồi bu, lão không hay biết chuyện nào khóac lác nhất. Ủ thì hãy hỏi thằng mõ làng Phù Ninh xem sao. Nghe rồi, nó trả lời ấy là chuyện...

Thạch trúc gia trang / Canh Tý 2020

Ngộ Không Phí Ngọc Hùng

Nguồn: Hồ Nam, Thiện Hỷ, Dương Danh Dỵ, Đoàn Thanh Liêm, Trọng Đạt, Ngự Sử

Hồ Hữu Tường sinh ngày 8-5-1910 tại huyện Cái Răng, tỉnh Cần Thơ. Được thả từ nhà tù Chí Hòa, khi vừa về đến ngõ nhà ở Đa Kao thì ông mất ngày 26-6-1980.

Cha là Hồ Văn Sây, mẹ là Võ Thị Nữ và ông nội là Hồ Văn Diểu. Sau thi Hồ Quý Ly thất thế, bị xua vào đất Qui Nhơn sinh sống. Đến thế kỷ XVIII, trong họ xuất hiện ba anh em Nhạc, Huệ, Lữ. Khi nhà Tây Sơn bại liệt, những người họ Hồ đều phải lánh nạn.

Để tránh sự trả thù của nhà Nguyễn, một thanh niên tên là Hồ Văn Phi lánh nạn vào Nam, lưu lạc đến rạch Cái Răng lập nghiệp. Vợ chồng Hồ Văn Phi không có con trai, nuôi một đứa nhỏ tên là Diểu mà mẹ nó dường như là một người trong hoàng tộc nhà Tây Sơn lánh nạn. Khi trao con lại cho Hồ Văn Phi, bà dặn dò: "Cha nó họ Hồ, tôi cho nó cho ông là để nó giữ họ. Khi nó lớn lên, ông dặn nó nên nêu lên hai chữ Kế Thế mà thờ giữa hai chữ Hồ phủ, và truyền lại mãi mãi với con cháu nó nên làm như vậy". Chữ Kế Thế rút từ "Kế thế vi đức, dĩ hữu thiên hạ" hàm súc cái mộng làm đế vương.

Người con nuôi của Hồ Văn Phi chính là Hồ Văn Diểu và là ông nội của Hồ Hữu Tường. Đó là những điều mà Hồ Hữu Tường thuật lại về dòng dõi của mình trong cuốn tự truyện Thăng Thuộc, con nhà nông và tiểu thuyết dã sử Kế Thế. (nguồn : Thụy Khuê)



Nguyễn An Bình
Nhớ Người Tóc Mây

Ngày em nuôi tóc thơ ngây
Tuổi thanh xuân mượt bờ vai điệu dàng
Mênh mông áo lụa nắng vàng
Bên thềm còn thoảng hương hoàng lan bay.

Ngày em nuôi tóc cho ai
Bay trong chiều, gió mệt nhào bóng tôi
Vòng xe mòn một góc đời
Giấu trong kẹp tóc của người vừa phai.

Xin em nuôi mãi tóc dài
Để tôi bí mật giữ hoài hương trinh
Mười năm sau vẫn say tình
Đêm đen đâu thấy bóng mình mà soi.

Rồi em thả tóc bên trời
Cuốn bao bụi đỏ qua thời bão giông
Tóc nào xưa hãy còn xanh
Ủ hương bồ kết không dành cho tôi.

Ngày em cắt ngọn tóc thề
Đường chiêm bao lạc lối về nắng phai
Xứ người phiêu dạt tóc mây
Nhớ ai nuôi tóc khôn khuây nỗi buồn .



Diệp Mỹ Linh

*Niềm Ray Rút Muôn Mãng**

Trong nỗi quạnh hiu tại phòng 212 của Sugarland Senior Living, bà Nhi chỉ biết nhìn qua khung kính cửa sổ để tìm sự liên hệ còn sót lại giữa Bà và thế giới bên ngoài! Thế nhưng không thể nào bà Nhi cảm nhận được sự liên hệ từ những hình ảnh tấp nập/xô bồ/vội vàng bên kia cửa sổ và khung cảnh vắng lặng đến rợn người trong căn phòng sang trọng này! Hôm đầu tiên được con đưa đến đây để xem và chọn nơi dưỡng già, lúc mở cửa xe, bước ra, tụt dưng bà Nhi cười như mèo, nói:

-Cánh cửa cuối cùng trong đời Mãng đã mở!

-Tự Mãng muốn vào ở đây chứ tụi con có bắt Mãng đâu!

-Đúng. Chính đây là sự lựa chọn của Mãng; vì, sau khi “ông Già” – danh từ thân thương các con của bà Nhi thường dành cho Bố – qua đời, trong ngôi nhà cũ, mỗi ngày

Mãng cũng phải trực diện với sự trống vắng, sự quạnh hiu mà Mãng lại phải trả tiền thuê thổ trạch/tiền cất cò/tiền bảo hiểm, v.v... Đó là chưa kể vấn đề an ninh.

-Vấn đề an ninh tụi con đã cho người gắn hệ thống báo động và hệ thống thu hình rồi. Mãng muốn “chạy trốn đi vắng”, phải không? Không được đâu. Dĩ vãng sống hay chết là do mình. Bởi thế, khi Mãng muốn tìm chỗ ở khác, tụi con hiểu và đồng ý ngay; vì những gì trong ngôi nhà của một người lớn tuổi đều như là một trường thiên tiểu thuyết hoặc là một phim tình cảm đầy hỷ nộ.

-Đúng.

-Tại sao Mãng không chịu sống với tụi con hay là với mấy đứa con khác của Mãng?

Vì kỷ niệm buồn ngày xưa phải sống với gia đình chồng, nhưng Bà chỉ cười buồn, không đáp.

Mỗi khi nhớ lại mẫu đối thoại với con, bà Nhi lại nhìn qua cửa sổ để chiêm nghiệm về cuộc đời của Bà. Tình cảm của Bà vui hay buồn đều do những hình ảnh/những kỷ niệm/dòng nhạc chợt đến chợt đi từ tâm thức của Bà.

Đến tuổi này bà Nhi mới nhận thức được rằng kỷ niệm thường “đi” nhiều hơn “đến”. Nhưng, không hiểu tại sao một kỷ niệm thời thơ ấu của Bà gần ba phần tư thế kỷ qua thì cứ mãi hoài “ở lại” trong tâm tưởng của Bà! Mỗi lần kỷ niệm này trở mình thức giấc, bà Nhi tưởng như có thể thấy được đứa bé gái tên Hoàng Nhi.

Sáng nào cũng vậy, sau khi bà vú cho ăn điếm tâm xong, Hoàng Nhi được Mẹ thay đồ ngủ bằng áo đầm, mang giày và chải tóc, thắt hai chiếc nơ đỏ hai bên. Trong khi Mẹ chải tóc, Hoàng Nhi thường bắt chước Ba, hai tay lên xuống nhịp nhàn, y như mỗi khi Ba hướng dẫn các Bác các Chú hòa đàn rồi Hoàng Nhi hát bài Au Clair de la Lune của Mister Toony do các Sơ ở trường Domain de Marie dạy:

“Au clair de la lune,

Mon ami Pierrot,

Prête-moi ta plume

Pour écrire un mot...

Một sáng mùa Hạ, trong khi Mẹ đang chải tóc và Hoàng Nhi vừa bắt chước Ba đưa tay đánh nhịp vừa hát líu lo:

“...*Au clair de la lune*...” thì người bạn của Mẹ đi ngang, gọi: -Đi chợ không, chị Hai?

-Bà giúp việc đi rồi.

Người bạn của Mẹ đến, ngồi cạnh, than:

-Chị sống với ông bà Ngoại bé Nhi, sướng thiệt! Tôi sống với ông bà già chồng, có người giúp việc mà bà cũng “đày” tôi đi chợ nấu ăn.

-Thôi, kệ! Chị cũng nấu cho chồng con của chị ăn luôn mà.

-Mai mốt bé Nhi lấy chồng, chị nhớ buộc bên chồng nó không cho nó làm dâu thì chị mới gả, nhen!

Hoàng Nhi tỏ thái độ bực dọc:

-Bác nói kỳ cục. Con hông lấy chồng đâu. Con ở với Ngoại/với Ba Mẹ thôi.

Bác “bẹo” cằm Hoàng Nhi:

-Nhớ đó nhen, con! Cái mặt mày như vậy, lớn lên thằng nào “tha” cho mày được mà mày nói mày không lấy chồng! Hoàng Nhi hết nhìn Bác rồi nhìn Mẹ, chẳng hiểu Bác nói gì. Bác tiếp:

-Nhỏ này giống chị như đúc.

Nghe bảo giống Mẹ, Hoàng Nhi cười “toe toét”; vì Hoàng Nhi nghe ai cũng khen Mẹ đẹp. Bất ngờ Mẹ hỏi:

-Năm nay chị bao nhiêu tuổi rồi?

-Dạ, 28 rồi đó, chị.

Hoàng Nhi “xía” vô trước khi Mẹ đáp lời Bác:

-Ý da! Bác...già quá rồi!

Mẹ vội bịt miệng bé:

-Con nói tầm bậy! Khoanh tay xin lỗi Bác đi!

Chẳng hiểu tại sao câu nói của mình là tầm bậy, Hoàng Nhi thụng mặt, khoanh tay, nhìn Bác:

-Dạ, con xin lỗi Bác.

Bác cười, chưa kịp nói gì, Hoàng Nhi xoay qua hướng khác, xòe bàn tay trái ra, đếm:

-28, 29, 30... Ý da! Ba mươi... già quá! Con hồng sống tới 30 tuổi đâu, Mẹ!

Mẹ vội ôm Hoàng Nhi sát vào lòng – dường như Mẹ ngại, nếu Mẹ ôm không chặt thì bé Nhi sẽ “bay” mất – giọng đầy thẳng thốt:

-Con! Con đừng nói tầm bậy, con ơi!

Giữa lúc Hoàng Nhi không thể hiểu được tại sao Mẹ lại hoảng hốt đến tột độ như vậy thì Mẹ cúi xuống, ghi mặt của Hoàng Nhi sát vào mặt của Mẹ như muốn chuyển tất cả tình thương sang cho Bé. Bất ngờ Hoàng Nhi cảm thấy một bên má của Bé ướt ướt. Quay nhìn Mẹ, thấy mắt của Mẹ sùng nước, Hoàng Nhi hoang mang, không hiểu gì cả!

Bây giờ, từ sự cô quạnh trong căn phòng này, bà Nhi chợt nhớ đến phim xi-nê, tựa đề Lonely Are The Brave do Kirk Douglas – tài tử “ruột” của Bà – thủ vai chính. Suy nghĩ mãi, bà Nhi cũng không thể nhớ được nội dung của phim này. Nhưng bà Nhi lại nhớ, dạo sống với Ngoại, Ba Mẹ thường đưa bé Nhi đi xem xi-nê, phim Tây, phim Mỹ ở rạp Ngọc Hiệp, Lang Biang tại Dalat; không bao giờ xem phim Ấn Độ, Việt Nam hoặc Trung Hoa. Bé Nhi hỏi. Ba giải thích:

-Nước mình nghèo, lạc hậu, hãy tìm đến những dân tộc văn minh như Pháp, Mỹ và Âu Châu mà học hỏi; còn “tụi” Tàu có gì đáng cho mình học ngoài bản tính ác độc và ở dơ; riêng về nghệ thuật thứ Bảy thì Ấn Độ và Việt Nam còn xa lắm.

Ông Ngoại bắt bình:

-Con đừng “vơ đũa cả nắm”. Người Tàu Chợ Lớn và người Tàu ở đây chí thú làm ăn chứ có làm gì ác độc đâu, con.

-Dạ. Con sơ ý. Ba nói đúng. Con chỉ muốn nói “tụi” Tàu bên Trung Hoa thôi.

Lúc đó không thể nào bé Nhi hiểu được lời của ông Ngoại và Ba; nhưng bé Nhi lại biết tên vài tài tử mà bé thích, như:

Grace Kelly, Yul Brynner, Burt Lancaster , John Wayne, Kirk Douglas, v.v... Bây giờ, nhớ đến Kirk Douglas, bà Nhi vội rời khung cửa sổ, đến bàn computer, mở computer, tìm.

Màn hình vừa sáng lên, bà Nhi đổi ý, muốn đọc tin tức trước, vội “bấm” vào CNN. Thấy tin Kirk Douglas từ trần vào tuổi 103, bà Nhi không ngạc nhiên, chỉ lặng yên, tự hỏi: Có phải “thần giao cách cảm” hay không mà tự dưng Bà lại nhớ phim Lonely Are The Brave rồi bây giờ thấy tin Kirk Douglas từ trần? Bà Nhi nhìn chăm chăm vào ảnh của Kirk Douglas như nhìn vào cõi xa xăm nào đó để tìm lại chính Bà.

Trước đây mấy phút, bà Nhi tưởng như được thấy lại bé Hoàng Nhi ở tuổi Thần Tiên và chuỗi ngày thơ dại dưới mái trường Domain de Marie, Dalat. Giờ đây, nhìn hình của Kirk Douglas, bà Nhi tưởng như thấy lại được những tối cuối tuần Ba Mẹ đưa các con đi ăn tại nhà hàng Dân Thiêng trên đường Độc Lập hoặc La Frégate, gần Bưu Điện, Nha Trang.

Thời điểm đó, Ba là Trưởng Ban Kế Toán Khu Công Chánh Nha Trang. Trưởng Khu Công Chánh là kỹ sư Nguyễn Văn Thường, tốt nghiệp tại Pháp và rất yêu thích văn nghệ. Chính ông Thường – sau khi vô tình biết được Ba là Trưởng Ban ca nhạc Bình Minh, chuyên phụ trách văn nghệ cho đài phát thanh Nha Trang – đề nghị và xuất ngân quỹ để Ba mua nhạc cụ, thành lập ban văn nghệ Khu Công Chánh.

Ban văn nghệ Khu Công Chánh gồm có ban kịch, ban ca và ban nhạc; được đặt dưới sự điều hành của Ba. Khi nào ban văn nghệ Khu Công Chánh trình diễn tại các rạp Tân Tân, Tân Quang, Minh Châu – để lấy tiền cứu trợ nạn nhân thiên tai hoặc nạn nhân chiến tranh – Ba cũng yêu cầu ban Bình Minh tăng cường.

Về sau, ông Nguyễn Văn Thường thành hôn với con gái của ông bà Võ Đình Dung – một thương gia nổi tiếng của

Nha Trang. Cô này cũng du học bên Pháp về; bà Nhi không nhớ tên.

Hôm tiệc cưới, tại ngôi biệt thự đồ sộ của ông bà Võ Đình Dung, cạnh bờ biển, nhân sự của ban Bình Minh và ban văn nghệ Khu Công Chánh đến sớm để Ba, ông Thường và cô dâu hội ý về những ca khúc nào ông Thường và cô dâu thích.

Mọi người trong ban văn nghệ Khu Công Chánh, ban Bình Minh cũng như Hoàng Nhi rất ngạc nhiên khi nghe ông Thường, cô dâu và Ba bàn luận với nhau bằng tiếng Pháp. Sau đó, Ba giải thích rằng ông Thường cảm thấy thoải mái và tin tưởng hơn khi được thuộc cấp trình bày – bất cứ chủ đề nào – bằng tiếng Pháp.

Những ca khúc ngoại quốc rất thịnh hành lúc bấy giờ như: Histoire d'un Amour, La Fontaine des Amours, La Vie En Rose, Tous Les Garçons et Les Filles, L'amour C'est Pour Rien, Qui Sai Qui Sait, v.v... được các anh chị đơn ca hoặc song ca; vài bản hòa tấu như La Cumparsita, La Paloma, Flots du Danube, v.v... và không thể nào thiếu Le Beau Danube Bleu. Riêng Hoàng Nhi độc tấu Accordéon nhạc khúc Etoile des Neiges...

...Đang đắm hồn vào dĩ vãng, bà Nhi giật mình vì điện thoại reng. Bà Nhi “Allo”. Tiếng Hằng Như – con gái đầu lòng của Bà – từ đầu giây bên kia:

-Măng! Măng đang ở nhà, phải không?

-Ồ. Con cần gì?

-Dạ không. Con sắp đến Măng rồi; nhưng con quên đem chìa khóa phòng của Măng.

-Hôm nay mới thứ Tư ...

Biết bà Nhi sắp phàn nàn, Hằng Như nói:

-Mommy! Con ghé Măng được lúc nào thì con ghé. Măng đừng có lo. Okay!

Không phải cuối tuần mà được con ghé thăm, bà Nhi rộn ràng vui, nhìn ra bãi đậu xe, có vẻ ngóng chờ. Kia rồi, Hằng Như đi cạnh một bé gái; vì mắt kém quá, bà Nhi chưa

thể nhận ra được cô bé ấy là đứa cháu nào! Vài phút sau, chuông cửa reng. Mở cửa, thấy Heather, bà Nhi reo lên:

-Hi, Heather! Sao hôm nay con không đi học?

-Hi, bà “Woại”! Con có hẹn để nha sĩ lấy “niềng răng” của con ra.

-Con cười để khoe với Bà hàm răng đẹp đi!

Heather cười, vừa nhìn bà Nhi vừa bước cạnh Bà, vào phòng. Hằng Như trao cho bà Nhi bao thức ăn:

-Con mua thức ăn cho Măng nè.

Chợt nhớ đã bị “chìm” vào kỷ niệm, quên ăn trưa, bà Nhi cười: -Cảm ơn con. Đúng là “buồn ngủ gặp chiếu manh”.

-Ừ, Măng buồn ngủ sao không ngủ trên giường mà tìm chiếu? Bà Nhi cười, giải thích cho Hằng Như hiểu. Bà Nhi và Hằng Như đi vào phòng bếp. Hằng Như để Laptop lên bàn ăn. Heather ngồi ở phòng gia đình, dùng iPhone. Vừa cho thức ăn vào microwave hâm nóng, Hằng Như vừa hỏi:

-Măng có gì lạ không?

-Tuổi này chỉ mong “một ngày như mọi ngày” thôi, con. Ừ, sao con chỉ mua một phần ăn vậy?

-Dạ, con với Heather ăn rồi.

Im lặng. Hoàng Thu chợt thấy nét buồn thoáng nhanh trong mắt bà Nhi. Vừa để tô bún bò và đôi đũa trước mặt bà Nhi, Hoàng Thu vừa hỏi:

-Sao đang không Măng buồn vậy?

Bà Nhi thở dài. Ngại bà Nhi hiểu lắm, Hằng Như giải thích:

-Lúc này, Heather bảo Heather muốn điện thoại, mời Măng ra nhà hàng dùng trưa với tụi con. Nhưng con không muốn Măng lái xe đến chỗ lạ, khó tìm đường.

-Măng không buồn gì con đâu. Măng buồn cho Măng.

-Tại sao?

-Dạ ông bà Ngoại được bảo lãnh sang đây, chưa bao giờ Măng dành cho ông bà Ngoại những giây phút đầm ấm như con đã dành cho Măng. Măng cảm thấy bị ray rức, ăn năn!

-Măng đừng nghĩ như vậy. Con/cháu, đứa nào lo gì được cho Ông Bà, Cha Mẹ thì lo; đứa nào không lo được thì thôi.

Mỗi người một hoàn cảnh. Lúc ông bà Ngoại qua đây chỉ mới mình con ra trường; Ba Măng phải “cày” để lo cho mấy đứa em. Ông Bà Ngoại không trách Măng đâu.

-Cũng may, dạo đó, cuối tuần vợ chồng con lo cho ông bà Ngoại giùm Măng.

-Chuyện qua rồi, nhắc làm gì? Thôi, Măng ăn đi.

-Thật ra, dạo đó, Măng cũng vẫn không nghĩ là ông bà Ngoại già. Trong mắt và trong tim của Măng, lúc nào ông bà Ngoại cũng “ngon lành”. Nhưng bây giờ – ở vào tuổi của ông bà Ngoại – Măng mới hiểu được những trần trở của ông bà Ngoại!

-Dù sao thì ông bà Ngoại cũng biết được nước Mỹ nó ra làm sao; còn ông bà Nội không biết gì về nước Mỹ thì sao?

-Đó cũng là một trong những lý do Măng không dám lo cho ông bà Ngoại nhiều; vì ngại “ông Già” buồn tủi, phân bì. Nhưng, Măng nghĩ, lý do chính là Măng không thể chịu đựng hoặc chấp nhận được tình trạng thể chất của ông bà Ngoại bị tàn phai!

-Tại sao hồi đó “ông Già” không bảo lãnh ông bà Nội sang, Măng?

-“Ông Già” muốn lắm chứ; nhưng ông bà Nội bảo ông bà Nội qua Mỹ thì ông bà Nội phải sống với Ba Măng – vì “ông Già” là trưởng nam, phải có bổn phận phụng dưỡng ông bà Nội – chứ ông bà Nội không chịu ở riêng.

Hằng Như chuyển đề tài:

-Măng quen ai trong này chưa?

-Măng ngoại giao không khéo, vì tính “thẳng như ruột ngựa”, dễ bị méch lòng.

-Măng quen với khung cảnh sống ở đây chưa?

-Bảo quen thì cũng khó. Nhưng Măng nghĩ, dù gì đi nữa thì cuộc đời của Măng cũng khá hơn nhiều người lắm đó, con! Ông Bà mình thường nói: “Nhìn lên mình chẳng bằng ai; nhìn xuống ít ai bằng mình.” Nếu còn ở Việt Nam, không thể nào Măng có thể sống đến tuổi này; vì Măng không thể chấp nhận cảnh người thân của Măng bị cộng sản Việt Nam

đọa đày; không thể sống được ở kinh tế mới; không thể gánh vãi nải chuối/máy khúc mía/vãi trái bắp/trái ổi đi bán dạo như các Cụ Bà ở Việt Nam.

-Tại vì hồi nhỏ Măng được ông bà Cố và ông bà Ngoại cưng quá đó mà.

Bà Nhi cười buồn. Hằng Như tiếp:

-Theo dõi tin tức thế giới Măng thấy có gì lạ không?

-Thì cũng chuyện mấy “lão” Tàu bên Trung cộng ở dơ, sinh bệnh dịch Coronavirus thôi.

-Lúc nào Măng cũng chê người Tàu ở dơ; coi chừng bị người Tàu “cự nự” là kỳ thị đó.

-Sự ở dơ của người Trung cộng, thiệt...hết biết! Con nhớ hồi vợ chồng con cho “ông Già” và Măng đi Tàu chơi hay không?

-Măng muốn đề cập đến ông Tàu đang làm hoành thánh, xoay sang một bên, tay cầm mũi, hỷ “cái rột” rồi – không rửa tay, không quẹt tay vào đâu cả – xoay qua bốc thịt làm hoành thánh tiếp. Từ đó Măng không ăn hoành thánh; dù tiệm mì đó trên đất Mỹ, phải không?

-Ô, Măng kể rồi à? Sorry, Măng quên!

-Từ đó tụi con cũng không ăn hoành thánh nữa. Nhưng, cũng tội cho người Tàu. Bây giờ, bệnh dịch lan khắp thế giới; người Tàu bị kỳ thị nặng lắm!

Bà Nhi có vẻ bức dọc. Hằng Như ngạc nhiên:

-Tại sao Mommy có vẻ bức mình?

Bà Nhi vội xoay Laptop của Hằng Như về hướng của Bà, mở ra, vừa tìm bản tin vừa nói:

-Ông Xi “cà chớn”!

-Sao vậy, Mommy?

-Lúc đầu Mỹ muốn giúp để chặn đứng Coronavirus, ông Xi “làm ngon”, phớt lờ, không thèm trả lời. Tiếp đến là ca sĩ Justin Bieber donates to Chinese Charity for Coronavirus – Yahoo News không nêu số tiền – thì không ai thấy ông Xi “đếm xỉa” gì cả. Bây giờ ông Bill Gate và bà Linda Gate tặng \$100 triệu để thế giới lo về bệnh dịch COVID-19 thì

ông Xi viết thư cảm ơn. Đúng là “ba Tàu”, thấy tiền thì nhào vô! Tìm được bản tin trên Yahoo, bà Nhi tiếp:

-Mãng đọc cho nghe để con biết là không phải Mãng không ưa Trung cộng rồi Mãng nói tầm bậy đâu. Đây rồi: Beijing (AFP) - Chinese President Xi Jinping has written a letter expressing thanks to the Bill & Melinda Gates Foundation for the organisation's "generosity" and support tackling a deadly virus epidemic, state media said Saturday. [...] Earlier this month the Bill and Melinda Gates Foundation committed up to \$100 million for the global response to the outbreak.

"I deeply appreciate the act of generosity of the Bill & Melinda Gates Foundation and your letter of solidarity to the Chinese people at such an important moment," Xi wrote in the letter, according to official news agency Xinhua. Nghe xong, Hằng Như cười: -Mãng ăn đi kéo nguội.

Biết Hằng Như không xem những “tin lá cải” này, bà Nhi vừa ăn vừa tìm bản tin mới nhất, với dụng ý để Hằng Như đề phòng cho các cháu. Đây rồi:

-Hậu quả của bệnh dịch này khó lường lắm. Con nên nghe bản tin mới nhất nè: Harvard scientist predicts coronavirus will infect up to 70 percent of humanity. Tim O'Donnell. The WeekFebruary 24, 2020, 1:58 PM CST

Harvard University epidemiologist Marc Lipsitch is predicting the coronavirus "will ultimately not be containable" and, within a year, will infect somewhere between 40 and 70 percent of humanity, The Atlantic reports. But don't be too alarmed. Many of those people, Lipsitch clarifies, won't have severe illnesses or even show symptoms at all, which is already the case for many people who have tested positive for the virus.

That's precisely why he doesn't think the virus can be stopped...

-Măng dùng để những chuyện như thế này làm Măng lo lắng. Không tốt đâu!

-Đây, đây! Tin mới nhất trên CNN lúc 4:06 P.M. ET, Feb. 28-2020: What it means for coronavirus outbreak to be at the WHO's "highest level of alert". From CNN's Jacqueline Howard: "The coronavirus outbreak has reached the 'highest level' of risk for the world, the World Health Organization announced today..."

Bà Nhi vừa đọc đến đây, Heather xuống bếp, nói:

-Mommy! Chiều rồi. Mai con phải thi.

Đấy Laptop, bà Nhi chợt nhớ một chuyện vui, vợ nói bằng tiếng Anh để Heather cùng hiểu:

-Hôm qua Măng nhận được cách giải mã chữ COVID-19. Vui lắm!

Vừa xách Laptop Hằng Như vừa hỏi:

-Sao mà vui, Măng?

-Cơ quan WHO – World Health Organization – đã đặt tên cho bệnh dịch này là COVID-19. Đúng không? -Dạ.

-Chú Lạc, bạn cùng khóa Thủ Đức với cậu Linh, chuyển đến Măng câu giải thích của Joshua Wong – nhà lãnh đạo trẻ của các cuộc biểu tình rầm rộ tại Hồng Kông cách nay không lâu – về COVID-19 như thế này: "If we can't name it as Wuhan virus, here is my understanding on COVID-19: C for China; O for Originated; V for Virus; I for In; D for December; 19 for 2019!"

Ba người cùng cười, cùng đi ra cửa.

Qua khung cửa sổ, nhìn nhân dáng thân thương của Hoàng Thu và Heather xa dần, bà Nhi cảm thấy nỗi buồn vơi vơi vừa gợn lên trong lòng. Bà Nhi thở dài, tự hỏi: Không biết khi nào Bà mới có được những giờ phút đầm ấm, hạnh phúc như những giờ phút vừa qua? Bất giác bà Nhi xoay nhìn lên tấm ảnh của Ba Mẹ và ông Phú – chồng của Bà – trên tủ thờ. Bất ngờ hình ảnh không thể nào quên

của buổi sáng năm xưa, tại Nha Trang, sống dậy trong lòng Bà.

Sáng hôm đó, trong khi Mẹ đưa Hoàng Nhi đến nhà thương để sinh đứa con đầu lòng thì Ba nhờ người đến đơn vị tin cho Phú hay.

Vào thời điểm đó, y học tại Việt Nam chưa có phương pháp và dụng cụ để biết được giới tính của thai nhi. Do đó, từ ngày Hoàng Nhi mang thai, lúc nào Phú cũng – nửa đùa nửa thật – nói ra niềm ước mơ của chàng:

-Con trai là con của “tui”; con gái là con của cô. Nhớ đó, nhen!

Lúc nghe tiếng khóc “oa, oa” rồi tiếng bác sĩ bảo “con gái”, Hoàng Nhi còn đau và mệt lã, chưa thể cảm nhận được gì cả. Khi được đưa về phòng, Hoàng Nhi thấy Mẹ vừa ôm Hằng Như – được vấn kín trong khăn, đội mũ và mang tất, chỉ chừa khuôn mặt còn ửng đỏ – vừa lắc lắc đôi tay như muốn ru Bé ngủ. Vừa khi đó, Phú bước vào. Thấy Mẹ đang ôm Hằng Như, Phú chẳng thềm “ngó ngang” gì đến Hoàng Nhi, vội đưa tay, muốn bế Hằng Như. Mẹ hắt tay Phú ra:

-Cậu cứ đòi sinh con trai; đây là con gái, nó là con của tôi.

-Mẹ! Mẹ cho con bông em bé chút mà!

-Không được! Cậu đòi con trai; đây là con gái, cậu không được “đụng” tới!

Hễ Mẹ bông Hằng Như xoay bên nào thì Phú “xàng” theo hướng đó. Hoàng Nhi và mấy cô y tá cười khi Phú vừa cố dành em bé từ tay Mẹ vừa nói:

-Ô! Cái mặt nó “dễ ghét” quá!

Sau khi “dành” được Hằng Như từ tay Mẹ, Phú ôm Hằng Như sát vào ngực, nghiêng xuống, nhẹ nhàng tựa má bên phải của Phú lên trán Hằng Như.

Hành động của Phú khơi giậy trong lòng Hoàng Nhi hình ảnh Mẹ ôm chặt bé Hoàng Nhi vào buổi sáng mùa Hạ năm xưa, tại Dalat. Mấy tiếng “cái mặt nó dễ ghét quá” Phú dành cho đứa con đầu lòng làm cho Hoàng Nhi cảm nhận

được tình thương bao la nàng dành cho Hằng Như đang dâng lên ngập lòng. Và, chính lúc đó, Hoàng Nhi mới hiểu được tại sao ngày xưa Mẹ đã vô cùng hoảng hốt khi bé Nhi nói “Con hồng sống tới 30 tuổi”!

Khi nào nhớ lại thái độ hoảng hốt của Mẹ, bà Nhi cũng tưởng như nghe được hai tiếng “con ơi!” rất thiết tha của Mẹ. Bà Nhi tự trách: “Ngày xưa Mẹ thương con đến như thế mà khi bảo lãnh Ba Mẹ sang đây, con chỉ biết lo kiếm tiền để trả tiền học cho con của con, trả nợ nhà, nợ xe, nợ cơm áo, v.v... quên đi Cha Mẹ già đang vò vó trong căn chung cư rẻ tiền!”

Mũi lòng quá, bà Nhi nhìn ra khung trời nhiều mây. Qua màn lệ mờ, bà Nhi tưởng như thấy được hai thân người gầy guộc và hai mái tóc trắng phau của Ba Mẹ đang chờn vờn trong những áng mây nơi cuối trời! Bất ngờ tiếng Acoustic Guitar trong điệu Lento Expresito từ đâu vọng về. Chỉ một thoáng thôi, tiếng hát xưa vắng vắng rồi trở nên rõ dần, rõ dần:

... Hò ơi! Làn mây ơi!
Nhẹ nhàng lướt cỏ nắng,
Nhạc lòng đưa hiu hắt,
Và buồn xa buồn vắng.
Mênh mông là buồn!... (1)

Bà Nhi thở dài, cố điều tiết mắt thật kỹ để tìm lại hình ảnh hai mái tóc trắng phau của Ba Mẹ trong những áng mây xa xa; nhưng bà Nhi chỉ thấy bóng hoàng hôn chập chùng!...

ĐIỆP MỸ LINH

<https://www.diepmylinh.com/>

1.- *Tiếng Sáo Thiên Thai, thơ Văn Cao; nhạc Phạm Duy.*



Miên Trường
Ngậm Ngùi Ru Ta

*Môi nào có còn thơm ?
Cho ta phơi tình muộn
Mắt buồn ướt lệ ngâu
Ru đời ta im vắng.
Loay hoay tìm sợi nắng
Hong vắt tình vô ngôn
Ta đong sầu vành nguyệt
Ru mộng - thực mệt nhoài.
Đêm nghiêng mình khắc khoải
Chập chờn bóng phù du
Ta ngời ru tuyết vọng
Ngóng địa đàn rong rêu.
Lời kinh buồn phiêu diêu
Chuông ngân dài trầm mặc
Lời kinh như từng hạt
Lệ đời ..hóa giọt sương .
Ngậm ngùi ..ngậm ngùi xa
Ta ru ta đại khờ
Giữa dòng đời nghiêng ngã
Ngậm ngùi ta ...ru ta ...*

Miền Trường / Nghiêng

*Nghiêng vai buông số phận
Một bên mắt bên còn
Nghiêng chao đời tôi tả
Nghiêng lệch bờ nhân gian*

*Ta nghiêng đời gian nan
Đưa tay nâng muôn phiên
Ôi vòng tay nhân quả
Đau vết chân địa đàng
Trên lối mòn ăn năn
Mưa nguồn hay chớp bể
Ta nghiêng đời trần trụi
Vào mộ phần an nhiên
Tay ta hứng sự đời
Mắt còn gì cũng thế
Chỉ một giây cũ mới
Là lòng người cuồng mê
Đời gian nan bóng ngả
Chỉ khi nào hình nghiêng
Giữa lẫn ranh thực ảo
Là tình người đảo điên
ăn năn là thức tỉnh
trên những đại lộ đời
vài lối mòn bướng bỉnh
cỏ hoang lấp dấu rồi
người nghiêng đời trần trụi
ta hứng hạt mồ hôi
gieo lên mồ tự tại
đời vẫn là cuộc chơi*

*ơi! cõi người cát bụi
vẫn cứ bay cùng trời...*



Song An Châu
Mong Sao Có Một Ngày Về

Dù cho vật đổi sao dời
Ngàn thu tình cũng không rời vì em
Trăng thu bóng đổ bên thềm
Nghe con hạc trắng ăn đêm bay về
Tiếng kêu sao quá nỡ nề
Hạc ơi! có nhớ tình quê, tình người?
Còn ta từ buổi ba mươi
Tháng tư năm ấy ta rời quê đi
Giờ ta cánh hạc thiên di
Bay trong bão táp, có đi không về
Từ ngày khuất nẻo đường quê
Giờ ta sống cảnh nhiều khô tình đời
Buồn, thương, giận, ghét hạc ơi!
Nay ta ôm lấy trong đời nhiều ghê.
Mong sao có một ngày về
Cùng em sum họp...xa quê lâu rồi!

Nhớ Lời Cha Khuyên

*Từ khi chấp cánh lìa đàn
Tôi con chim nhỏ dặm ngàn bể khơi
Bao la trời biển chơi vui
Cuồng phong bão táp tưởng đời võ tan
Nương theo cánh gió, mây ngàn
May thay đến được giang san mình tìm
Buồn thay cho một cánh chim
Đơn côi xứ lạ đi tìm tự do
Gian nan từng bước thăm dò
Bao điều mới lạ làm cho ngỡ ngàng
Cũng nhờ dưỡng phụ cưu mang
Dắt dìu từng bước trên đường tiến thân
Bạn bè mới cũ xa gần
Vui trong học hỏi càng thân mến nhiều
Niềm vui chưa được bao nhiêu
Bỗng nghe cha mất, như điều đứt dây
Tôi thân lạc xứ chốn này
Xa xăm ngàn dặm từ đây về nhà
Không về để được tang cha
Nguyện cầu Phật tổ Di Đà độ cho
Hồn cha về cõi thiên đàn
Vui miền cực lạc, trần gian xa rời.
Nay con đã lớn khôn rồi
Mang ơn cha đã một đời vì con
Dầu cho sông cạn đá mòn
Ơn cha con nguyện cưu mang suốt đời
Dù cha khuất núi lâu rồi
Con không quên được những lời cha khuyên:
“Nước non nặng một lời nguyện
Thành tài, phú quý đừng quên quê nhà
Hãy về giữ mộ ông cha
Dựng xây đất nước, quê nhà nghe con!”*

Song An Châu



Hồ Thụy Mỹ Hạnh *Bến Bờ Nào Cho tôi*

Khung cửa sổ ấy đã có bao nhiêu buổi chiều ngang qua, để rồi rớt lại chút ánh nắng vàng phai. Nàng ngồi đó ưu tư và suy ngẫm. Cuộc đời đã tặng cho nàng biết bao nỗi buồn và cũng lắm niềm vui, nhưng tất cả đều đã qua không còn đọng lại gì trong tâm tay này. Chỉ còn những kỷ niệm đôi khi thấp thoáng bóng hình ai đó và nỗi nhớ như vết cứa nhức nhối trong tâm hồn.

Trái tim nàng đã cằn cỗi không còn thồn thức được nữa, chỉ còn những niềm trắc ẩn thì vẫn đó với sự đợi chờ cùng một câu hỏi mà không có câu trả lời, nên nàng đành hỏi mãi dòng sông: “Bao giờ anh trở lại? Bao giờ anh trở lại? Bao giờ anh trở lại?...”. Dòng sông không thể trả lời, bình yên xuôi chảy mặc cho cuộc đời biến đổi. Nàng đứng chênh vênh bên số phận mình.

Nàng có vẻ bình yên giữa cuộc đời đầy bất trắc, bình yên vì nàng không dám dấn thân vào những biến chuyển của cuộc sống, nhờ đó nàng có thể thi vị hóa mọi việc trên đời vốn muôn mặt, theo cách nghĩ của nàng. Cả trong tình yêu! Nàng có một tình yêu đã trao đi rồi...

Một mối tình đã quá dài lâu!

Con đường để người ta đi vào lòng nhau là tình lưu luyến. Mà điều ấy dường như đã nhạt phai bởi thời gian đôi với anh và ngay chính trong lòng nàng. Bao nhiêu năm rồi, nàng giả vui trong nỗi buồn vô vọng. Giả hài lòng trong nỗi thất vọng ê chề. Sau ngần ấy thời gian nàng đã hiểu tường tận tính ý của anh, anh không muốn cuộc sống bị ràng buộc, anh muốn được tự do làm theo ý anh, mà dù đó là sự

quan tâm lo lắng nàng dành cho anh, anh cũng không muốn. Anh muốn tự do cả những việc nhỏ nhất, mà với một người anh bảo là yêu thương cũng không thể xen vào làm anh khác đi. Nàng biết như vậy nên không làm phiền anh, và như thế thì còn gì để nàng nói với anh, khi anh thường nói:

-“Anh không thích ai áp đặt anh phải làm thế này hay thế khác, Điều em thấy không tốt nhưng anh thích, thì anh sẽ không cần thay đổi. Mà anh cũng không áp đặt bất cứ điều gì cho ai...”.

Những lúc như thế nàng cố phân trần:

-“Những việc em nhắc anh chỉ vì lo cho sức khỏe của anh...”.

-“Em cứ cho rằng những điều em biết là chân lý?”

Nàng ghen lời. Từ sâu thẳm tâm hồn nàng vẫn dành tình cảm cho anh, nên để giữ hòa khí trong lúc chuyện trò với anh qua cuộc điện đàm, đôi khi nàng phải giả vờ không hiểu những lời anh nói làm nàng thấy tổn thương. Nàng buồn, rồi tự an ủi, nhắc nhở mình:

-“Tình yêu không tính bằng cây số, dù khoảng cách có nằm giữa chúng ta bây giờ, nhưng em không bao giờ xem đó chướng ngại, ngăn trở. Em sẽ cố hiểu anh và tập thay đổi em. Nếu anh không theo ý em, thì em phải theo ý anh để hòa hợp với nhau...”.

Có những thứ không thể thay đổi được thì phải chấp nhận nó, thay vì bắt ai đó hiểu mình, thì mình nên cố hiểu họ trước, đành vậy thôi. Nhưng sự đợi chờ cũng làm cho tuổi xuân của nàng khô héo. Khi yêu nhau không cần phải lúc nào cũng kề cận như bóng với hình, nhưng cần phải nhớ và nghĩ đến nhau cho dù cách trở, nếu không thì đó không phải là tình yêu mà chỉ là một sự gắn ghép như người ta ghép những mảnh vỡ có những cạnh trùng khớp! Nhưng “tình yêu” của nàng có thể nói là như vậy. Nàng đã từng lạng đi khi nghe anh nói: -Em cần được chăm sóc những

khi cần thiết, nếu thấy có thể thì em nên tìm một người đàn ông nào đó yêu thương em để nương tựa...

-Người đàn ông đó không phải là anh ư?

...anh chưa nói xong mà em cứ chặn lời anh! Vì bây giờ anh không thể về bên em được. Công việc của anh còn đang dang dở...

Anh tỏ sự lo lắng cho nàng bằng cách gợi ý nàng nên tìm một người đàn ông khác để chăm sóc cho nàng, hay không muốn giam thời gian ít ỏi còn lại của nàng vì đợi chờ anh trong vô vọng, thì cũng đều nói lên rằng anh không cần níu giữ nàng! Vậy thì nàng còn gì để cố giữ một người mà trong lòng hình bóng của nàng không còn quan trọng nữa? Nhưng trái tim nàng không có chỗ cho sự thay đổi, bởi vì nàng đã không có chọn lựa, đối với nàng đó như một sự đã mặc định rằng chỉ có anh nên nàng không cho phép mình tìm về cái mới. Nàng đã qua tuổi mộng mơ để tin rằng trên đời này còn hạnh phúc cho mình tìm đến, tất cả nằm lại sau lưng nàng rồi, còn hiện tại đến độ nàng không tin cả những giọt nước mắt có thể làm vui được nỗi niềm, cả sự đau khổ cũng không có, hay vì nó đã chạm đáy tâm hồn của nàng rồi...

Nàng cười vu vơ, không buồn không vui. Sự lạnh lùng của anh mỗi khi tiếp xúc khiến cho nàng có cảm giác đang ở Bắc Cực, nhưng nàng luôn nhắc mình rằng cuộc sống đã làm cho anh đủ phiền nẫu rồi, đừng làm anh thêm những điều khó chịu vì những hờn trách. Hơn nữa nàng thường tự nhủ “Với người đã không hiểu mình thì đừng dùng nhiều lời để giải thích cho họ hiểu, chỉ vô ích vì họ sẽ cho là ta nói nhiều về những điều không cần thiết”. Nàng ghi dòng chữ này nơi trang đầu trong cuốn sổ ghi chép để không lặp lại những gì anh không muốn nghe, cũng như thôi nghĩ đến những điều mà nàng mong muốn anh hiểu mình. Nàng cũng từng tin có số phận, anh là người cuối cùng mà nàng đã chọn, đã yêu thương để dừng lại, đó là số phận của nàng. Tình yêu không mang nàng đến với vàng hào quang rạng rỡ

niềm vui. Tình yêu ném nàng vào sự lặng câm với những đợi chờ mòn mỏi.

Mùa Đông đã đến không có gì thay đổi trong cuộc sống của nàng đây áp muộn phiền. Nàng cố xua đi những niềm trắc ẩn, nàng biết những gì không thể đến với mình thì có tìm cũng không gặp. Bầu trời đêm lấp ánh sao khuya, cảnh cô tịch chỉ còn tiếng xạc xào khi ngọn gió lang thang chạm vào cành lá.

Nàng so đôi vai lạnh, đã khuya rồi, trăng lên cao tỏa ánh sáng nhẹ vào cửa sổ. Đêm làm ngổn ngang mối u hoài. Những ý nghĩ xen kẽ, đan chéo trong lòng. Nàng quay vào giường nằm duỗi trong tư thế thoải mái nhất chờ giấc ngủ đến. Nhưng vừa khép mắt lại thì khuôn mặt anh lại hiện ra, mỗi lần như thế nàng lại lẩm bầm cầu nguyện “Cầu xin ơn trên ban phúc cho anh được bình an, khỏe mạnh và hạnh phúc! Dù là hạnh phúc với một người nào đó...”. Rồi nàng thiếp đi mang cả những nỗi niềm vào giấc mơ đầy rạn vỡ.

O

Nàng đã ngồi hàng giờ thả hồn đi hoang, những suy nghĩ không đầu không đuôi nối tiếp nhau. Bỗng một hôm nàng chợt cảm thấy những bất ổn quanh mình. Bất ổn từ cơn choáng mệt của thời gian vất lên tuổi đời. Bất ổn từ trong một giấc mơ ngắn thấy một dòng sông chảy xiết không có điểm dừng, và nàng đang ngấp nghé trong giòng nước, tuyệt vọng! “Có nhiều nguyên nhân khiến người ta đau khổ. Cũng không ít điều làm người ta hạnh phúc. Sao ta cứ vui trong nỗi buồn mà không thoát ra...”. Nàng dần quên những thứ làm cho mình xót xa. Phải quên như quên một điều không có thật trên đời, nàng nhắc mình như thế. Không có bến bờ nào cho ta đâu. Quay lại thôi sông ơi!

Đêm thả bức màn nhung đen thẫm trùm lên cảnh vật, mưa vẫn rắc nhẹ và cơn trùng cất giọng kêu than giữa không khí lạnh ngoài vườn. Trong giấc mơ chập chờn, nàng thấy gặp lại anh:

-Thời gian như cái chớp mắt em nhỉ?

-Vâng! Và cái chớp mắt ấy đã khiến chúng ta xa cách gần nửa đời.

Rồi cũng chính giấc mơ ấy lay nàng tỉnh dậy để nhìn cuộc đời không như mộng. Ngồi vào bàn viết, nàng gởi vào trang giấy những điều không biết ngõ cùng ai: “Dù sao em cũng cảm ơn anh. Trước khi đặt dấu chấm hết cho tình yêu của mình, em chỉ có thể nghĩ như vậy. Cảm ơn anh đã từng dành cho em tình cảm có thể nói lúc ban đầu là rất chân thật! Có trách chẳng là trách sao thời gian luôn làm mọi thứ nhạt mờ, trách sao chúng ta đứng ở hai bờ mà không có một chuyến đò ngang, và mọi thứ giờ đây cũng chỉ là những chiếc lá đã đến hồi vãn mùa, rơi bay...”.

Hồ Thụy Mỹ Hạnh

Người Đã Quên

Cuối cùng người đã quên ta
Như làn hương nhẹ thoảng qua trong đời
Lời yêu thương đã xa vời
Bên em còn một khoảng trời chông chênh

Niềm đau không thể đặt tên
Làm sao em có thể quên được người
Thương ai mà lá vàng rơi
Nhớ ai mây cứ cuối trời lãng du.

Như lạc vào chốn hoang vu
Em thênh thang giữa mùa thu vớ vàng
Tình đã như ánh trăng tàn
Như một khúc hát cung đàn lạc dây.

Khi tình yêu đã xa bay
Những lời yêu dấu của ngày xa xưa
Trở thành cơn gió sang mùa
Chỉ còn giá lạnh đường mưa độc hành.

Hồ Thụy Mỹ Hạnh



Dạ Dung *Hồn Thu*

Hồn thu theo phiến lá rơi
Tình ru trên lá thu phôi hạt
buồn
Gió thu quỳện lấy hồn thương

Điệu ru trần thế mà vương vấn đời
Tranh thơ rã rượi thay lời
Hương xưa đọng dấu bên người trăm năm
Tiếng thu réo rắt thì thâm
Thu buông vạt nắng dư âm cuối ngày
Giọt buồn theo lá vàng bay
Len trong cõi nhớ mà say nguyệt cầm

Hạt Buồn

Hạt buồn kết đọng chơi vơi
Lặng nghe tiếng thở của thời đã qua
Dư âm ngày tháng vang xa
Hoa thời gian nở phôi pha đêm ngày
Tình buồn muôn kiếp thoáng bay
Sầu giăng giăng mắc như mây ngang trời
Nỗi đau gấn chặt lấy đời
Tình trong nhân thế xa rời vắng xa
Những gì còn lại trong ta
Niềm đau chua xót ánh tà huy phai
Hoàng hôn khắc dấu hình hài
Trăm năm biết có thương hoài ngàn năm



Kim Chi
Thương Lắm Hà Tiên

Chợt nghe như tiếng hổ gầm
Nước biển tràn qua vết trăm năm
Những tháng ngày áo toai đi mở cõi...
Tô Châu đó
trầm mình trên bến đò
Sông Giang Thành...
Lần lượt chuyến tàu qua
Lăng Mạc Cửu nằm yên dưới bóng chiều tà
Phù Dung Tự
những niềm đau chôn giấu
Biển vẫn ngàn năm
gội rửa vết thương lòng ai thấu
Xót xa thân phận má hồng
Ngàn năm một vết rêu phong mãi còn...
Nghe xạc xào
Tiếng gió dạt vào non
Giật mình chợt thương
Những mắt còn run rui
Con ốc biển buông tay
Hé nụ cười tức tưởi
Lao xao ngọn sóng xô gành...
Hà Tiên bao đời đời núi vẫn xanh
Đất Kiên Giang biển ôm ghì chân núi
Về phương Nam nhớ người xưa mở cõi
Cho đất trời đẹp mãi một màu xanh.

Kim Chi

Khắc Khoái Mùa Thu

*Tâm sự này em viết cho anh
Giữa xao xác đêm mùa thu sắp hết
Em khắc khoái trông chờ ngày giáp tết
Được thảnh thơi trong áo lụa quần là...*

*Thế nhưng... Tết về mùa đông phải đi qua
Con gió lạnh thổi lòn song se sắt
Em nhớ anh nhớ cái ôm thật chặt
Và câu thuộc lòng: “có lạnh lắm không em?”*

*Ở hai đầu nên nỗi nhớ dài thêm
Cái lạnh khô khan thịt da teo tóp
Mãi lặn ngụp giữa dòng đời choáng ngợp
Mở mắt nhìn mùa thu sắp đi qua...*

*Viết cho anh từng con chữ nhạt nhòa
Nghe kỷ niệm quay về miền thương nhớ
Bến sông vắng hơn một lần bồi lở
Con đò xưa trôi dạt đến phương nào?...*

*Lời riêng này viết giữa buổi ban giao
Bên tiếng thu hẹn mùa sau tới nữa
Em sợ lắm giá băng về gõ cửa
Đêm trở dài... còn xa lắm mùa xuân.*

Kim Chi



Ánh Nguyệt
Chủ Em Kết Nghĩa

Anh biết tôi buồn vì vừa xa quê hương, nhớ người thân yêu nhất là những con chim cánh cụt bé nhỏ của tôi vừa mới ra biển để đi tìm miếng ăn đầu tiên trong cuộc đời xa mẹ.

Nơi đất khách ở tiểu bang Texas lại không có người thân quen, chỉ mình anh trói đôi chân già của tôi ở lại mà thôi, đó cũng là định mệnh muốn hay không cũng đã an bài cho số phận. Phải chăng Hoa Kỳ làm ngộp thờ những trái tim yêu tự do và hạnh phúc. Đối với phái đẹp đất nước này thu hút mãnh liệt, đi đâu cũng thấy cây xanh và muôn loài hoa khoe sắc. Những siêu thị đi cả ngày không hết tha hồ mua sắm, điều làm cho phụ nữ thích nhất là được đấng mày râu chiều chuộng tới bến.

Họ sẵn sàng chết cho tình yêu để nâng tâm hồn người đẹp lên tận mây xanh, nhưng coi chừng đừng ý lại mà làm quá thì có ngày sủng của chàng lên nòng...Bùm một phát là tiêu đời hồng nhan thật là uổng, mà hồn không kịp về bến.

Riêng anh, anh là ông Bụt biết ăn mặn, ba mươi năm không có đàn bà để hôm sớm vào ra, một phần anh sợ phụ

nữ vì phụ nữ như con dao hai lưỡi làm anh chảy máu vài ba lần.

Với tôi chỉ là kỷ niệm mà vết thương chưa lành trong tâm hồn một chàng trai trẻ đầy nhiệt huyết, hoàn cảnh làm cho chúng tôi phải xa nhau. Anh không giữ chân tôi ở lại thì tôi vẫn ở, đó là điều tôi mơ ước được sống với đất nước tự do này.

Mới đến vài ngày chưa hết say mùi máy bay từ New York xuống, anh nói: Ngày mai chủ nhật mình đến nhà vợ chồng Mỹ Tôm chơi nhen em.

Tôi dạ liền một cái, anh vừa cười vừa nói:

- Mỹ Tôm dễ thương lắm em à, vợ chú ấy cũng vậy.
 - Sao anh quen được chú ấy thế!
 - Vì làm chung hãng với anh, khi mới vào hãng anh là xếp chú ấy. Ngày đầu tiên nhận người từ phòng nhân sự chú ấy tự giới thiệu em tên là Hiệp tên tiếng Anh là Tomy. Trong đầu anh nghĩ ra một điều vui vui, anh nói tiếng Anh ngược với tiếng Việt, em tên Tomy thôi thì anh gọi em là Mỹ Tôm. Vậy là thằng nhỏ chết với tên này gần hai mươi năm qua. Nghề điện tử cần thông minh và lanh lẹ, Mỹ Tôm có đủ tố chất đó lại vui tính, nghe lời anh răm rắp, miệng lúc nào cũng cười và biết đủ thứ chuyện trên đời.
 - Còn vợ chú ấy thì sao?
 - Rất dễ thương, em gặp là thích liền, chúng nó mới có một công chúa hơn ba tuổi.
 - Được mấy tháng bọn anh thân quá rồi anh hỏi Mỹ Tôm lương em giờ bao nhiêu? Té ra chú ấy hơn anh những hai đồng một giờ.
 - Anh làm sếp mà thua mới tức chứ em!
 - Tại cái hãng của anh, thấy anh yên vị làm hoài không nhón chân để ngóng các hãng khác nên nó im re.
- Một thời gian sau chừng gần năm Mỹ Tôm đi hãng khác trả lương cao hơn. Đúng đó em vì chú ấy giỏi, anh biết trước sau gì chú cũng nhảy.

Anh nghĩ rằng hăng gạt anh nên anh cũng đi xin hăng khác và họ trả lương cho anh hơn đến tám đồng một giờ.

Tôi nói vui với anh:

Em nghe anh nói hoài là anh làm cho ĐỒI mà!

Anh cười thật dễ thương, vì anh bây giờ nuôi ai nữa chứ, anh đâu cần mặc sang, ăn uống có chừng, chỉ cần thuốc nguyên cây, bia nguyên két là được. Nghe tôi nói anh cũng cười.

Anh nói: "anh ăn hột mè là đủ".

- Đừng láo với em nha, có thể anh ngủ chay nhưng ăn mặn thì em tin, thịt bò bit tết một tuần năm cử.

Anh không tin cái chuyện ấy thì đúng, anh cũng cười.

- "Từ ngày có em về nhà mình đầy tiếng... chửi thề" ha ha...

Hai giờ chiều chủ nhật ngày ...tháng ...năm 2008, anh hỏi tôi thay đồ để tới Mỳ Tôm, thịt bò để nướng bit tết anh mới mua về khi nãy, sợ thịt để lâu không ngon.

Tôi hỏi: "anh mặc gì đi, thay đồ cho hoành tráng một tý".

Anh nói: "Cần gì thay đồ em! lại nhà thằng em kết nghĩa xề xòa ai dám chê mình".

- Rủi mình gặp những người khác đến chơi cuối tuần thì sao?

- Có nhằm nhò chi đâu em lo, dân làm hăng mà em!

Cũng cái câu trót huốt đó, nhưng tôi phải chiều anh thôi. Đàn ông là vậy nói thế chứ nhiều ông đi ra khỏi nhà là mướt rướt, giày vớ áo quần bảnh bao như hồi mới đi hỏi vợ.

Chỗ đang ở đến nhà Mỳ Tôm có mười lăm phút.

Anh bấm chuông, tiếng cửa kéo lên cái rẹt chỗ gara. Chú em kết nghĩa nhìn hai chúng tôi liền chào anh chị, vừa chào vừa cười vui vẻ, dẫn chúng tôi vào trong. Hằng đang ngồi chơi với con liền đứng lên chào mời hai chúng tôi dùng nước, trái cây đủ thứ. Nhà thì để máy lạnh thật lạnh, làm tôi muốn mặc áo ấm, ngoài trời đang nóng ran. Bé Tina con đầu lòng rất dễ thương như búp bê. Bé mặc cái áo đầm màu hồng, mang đôi guốc hoa của Việt nam, đôi má hồng

hào, tóc lơ thơ màu hạt dẻ. Nhìn muốn ôm hôn lên má bé lấm nhưng không dám.

Đặc biệt nhà hai đứa ngăn dưới gầm bàn ăn, chứa đầy hàng hóa, nào chùng mùi kết nước bằng chai, gạo mùi bao, kệ đựng chai lọ 6 tầng, trong đó xì dầu của Đức 12 chai, nước mắm 5 cua 15 chai, đậu nành uống giải khát 20 lon vân vân và mây mây. Đặc biệt cái tủ đựng rượu có xen một chai nước mắm nhĩ, có độ đậm lên đến 60 phần trăm, giống y như chai rượu chát giá ba mươi đô. Anh hai nói "chứ em mua về chi mà nhiều thế!", còn tôi nói: "Chị nom giống cửa hàng tạp hóa ở quê hương mình quá", tất cả bốn người chúng tôi cười mỉm. Hằng giải thích: "em trữ đồ vì sợ có bị bão lụt cũng có mà dùng, chứ hồi nhỏ ở Việt Nam mình mấy lần bão lụt bị đói làm em nhớ cả đời".

- "Ồ Mỹ mà em, lo xa dữ hông!" Mà thiệt, mới đây bị cấm vận vì Covid 19, anh gọi chơi chú em là anh hết gạo ăn, mà chợ dân mình mua hết sạch, chú em nói anh xuống em lấy 2 bao về ăn, mắm, dầu, mì tôm nữa. Tụi nó phòng xa cũng gặp lúc này chúng nó nằm nhà mà cười hi hi.

Anh với Mỹ Tôm lo nướng thịt, Tôm đứng cao hơn anh cái đầu, chắc đến 1m8, hai người vừa nướng thịt vừa nói chuyện. Còn tôi với Hằng tâm sự, hỏi han nhau. Phụ nữ nhiều điều để nói lấm luôn, Hằng có thời gian sau khi Mỹ Tôm đi hãng khác thì nàng về làm hãng cũ có gặp anh Hai. Bốn tháng sau, anh mới chuyển hãng khác nên tình thân khăng khít với chúng nó.

Sau một lúc có thêm hai người anh của Mỹ Tôm đến với một người bạn nữa. Hằng đã nấu bún bò Huế, thịt nướng quá nhiều vì Mỹ Tôm mua cả khay. Khi ăn ai nấy chuyện trò rôm rả. Khi về Hằng múc cho chúng tôi hai tô bún thịt, trái cây...

Mới đó mà đã mười hai năm trôi, tình nghĩa anh em gắn bó keo sơn. Những mẫu chuyện mà chú em Mỹ Tôm kể cho chúng tôi nghe, tôi không bao giờ quên được. Cứ mỗi

lần gặp hai em ở nhà hay lên chúng tôi chơi đều có chuyện để kể.

Tính vợ chồng Mỹ Tôm thật dễ thương, anh Hai cần là nó tới giúp liền dù đang bận cũng chạy tới. Năm đầu khi tôi mới đến Houston, anh Hai chở đi chợ Hồng Kông. Khi ra xe đề máy hoài không nổ, anh nói "anh quên để đèn nên hết điện, anh gọi Mỹ Tôm đến giúp". Mười phút là có thằng em đem dây bình điện sạc vào xe cái ẹt, xe nổ ngon ơ. Thằng em cười cười rồi dông về làm tiếp công việc đang dở dang. Nói chung nhà tôi cần cái gì thì em đưa cho cái nấy. Mỹ Tôm thích sưu tầm bật lửa zippo đồ cổ, nó mua ở trên mạng để cả thùng hơn một trăm cái. Tôi nhìn, nó biết tôi thích nên nó hót cho tôi cả hơn chục cái. Tính hào phóng cả vợ với chồng cứ thích cho người thân, cái máy cắt giấy thật tốt hiệu USA nó đem cho anh Hai, nhờ nó mà chúng tôi có để cắt giấy in sách. Tôi rất mừng, máy quá tốt xài hoài mà lưỡi dao sắc ngọt như ban đầu.

Chúng tôi muốn đi câu, Mỹ Tôm đưa cái cần câu xin cho chúng tôi, em còn nói "anh chị thích cái gì thì tự nhiên mà lấy".

Ở nhà hư cái gì thì gọi Mỹ Tôm. Em lên liền mà nhà chúng nó lên nhà tôi xa đến bốn mươi phút, có hôm máy lạnh không chạy, đường nước nóng hư, cái bồn rửa chén chảy nước là gọi chú em lái xe tới giúp. Cái thằng em kết nghĩa sao mà tốt vậy chứ! Niềm đam mê của Mỹ Tôm về nghệ thuật nhiếp ảnh là số một. Anh Hai nói giá cái máy ảnh và những ống kính của chú lên đến vài chục ngàn đô. Chúng tôi có ảnh đẹp là chú ấy lấy sang to để kỷ niệm, mà ảnh chú chụp đẹp thật. Đi du lịch thì cả vợ chồng chú năm nào cũng dắt díu con cái đi cả nửa tháng trời. À mà bây giờ chú ấy có thêm một cô công chúa rất xinh. Cô công chúa lớn bây giờ đã mười sáu tuổi rồi. Tina giỏi tiếng Việt đáo để, bé làm thông dịch cho bác sĩ mỗi khi ông bà nội ngoại bị bệnh vào nhà thương làm mấy bác sĩ và y tá khen quá chừng. Con bé rất ngoan, lễ phép và cao hơn mẹ rồi, chắc

vài năm nữa vừa học vừa làm người mẫu có nước mẹ nó xài tiền chi cho hết. Cô em út chắc lớn lên sắc nước hương trời. Cũng rất mừng cho gia đình chú em kết nghĩa. Còn vợ chú mỗi khi đến nhà, cô ấy hái mướp, bầu, rau đủ thứ bỏ sau xe cho chúng tôi. Đáng khen nó làm cái giàn thật chắc bằng gỗ to dùng thấy mà sướng con mắt. Mới đây Mỹ Tôm đi làm thỉnh linh ghé thăm sức khoẻ hai ông bà già chúng tôi, chú ấy nói " mấy tháng nghỉ Covid em mua gỗ cả 3 ngàn đô về làm cái giàn bầu rồi, tiền chính phủ cho em bỏ ra sửa soạn vườn hết trơn". Hay thiệt cái thằng em cái gì chú ấy cũng có, cái gì chú cũng biết, kiến thức sâu rộng, kể cả lịch sử thế giới đừng nói chỉ lịch sử Tổ Quốc thân yêu của chúng ta nó cũng am tường, giỏi quá phải không quý vị, nó qua Hoa Kỳ khi mới có mười hai tuổi đi cả gia đình theo diện HO. Nhà có ba người con trai và một người chị gái, nó là con trai thứ ba. Gia đình ở ở Tây Ninh còn gia đình Hằng ở Mỹ Tho.

Những khi có tiệc tùng chúng gọi đến chơi, gặp ba mẹ hai bên thật là vui. Chẳng biết chúng tôi có còn được trẻ không mà chúng tôi gọi thưa ba mẹ của chúng bằng anh, chị trái lại chúng nó gọi chúng tôi cũng bằng anh, chị thế mới sướng chứ!

Trường hợp này chúng tôi cũng hưởng phước được gọi như thế đến bốn năm gia đình như vậy ở đây. Thật vui hết biết...

Tôi nói với anh Hai là tôi sẽ viết lại những chuyện có thật mà hay của Mỹ Tôm kể trước khi tôi nhắm mắt. Cái bệnh làm biếng của tôi thành kinh niên nên cứ để thời gian vùi lấp. Nhờ Covid mới đây chú ghé kể lại chuyện xưa và chuyện mới làm tôi quên cái nhác mà gõ bàn phím thế này đây.

Còn nhớ được bao nhiêu viết lại bấy nhiêu, có thể tôi bỏ sót vì không nhớ nổi.

Câu chuyện 1:

Năm 1975 ba em đi tù, mẹ ở nhà làm nông và đi mua trứng vịt gom lại cả hai giỏ chở bằng xe đạp để đi bỏ mồi cho các tiệm tạp hoá. Hôm ấy xui xẻo sao không biết mẹ té ngã đổ hai giỏ trứng xuống đường, mẹ quờ lấy nón dứa vào một nón đem về cho tụi em ăn một bữa đáng đời, tụi em cười rồi hỏi mẹ:

- Mai mẹ có đem trứng về cho con ăn nữa không?

Mẹ em khóc hu hu... "Cái thời buổi gạo châu củi quế, cực thấy bà cố mà các con cười cái nỗi gì chứ? Cho tụi con ăn thế này có nước chết đói bây giờ".

- Vì có bao giờ các anh em con được ăn trứng thoải mái như thế này đâu mẹ?

Mẹ em lau nước mắt bằng hai cánh tay áo, bà thở ra một cái rồi nhìn anh em chúng em mà không nói nên lời. Chắc vốn liếng theo trứng vịt vào bụng mấy đứa em hết.

Câu chuyện 2:

Hồi thập niên tám mươi, trong xã em người dân làm ruộng, làm rẫy nhiều. Dân quê đông con mà cha mẹ làm tất tần tật không đủ nuôi con, cái thời bao cấp khổ quá. Nhà đó có ba đứa con hai trai một gái, đứa lớn nhất độ tám tuổi. Ba mẹ nó nghe thiên hạ rủ qua biên giới Campuchia cống hàng lậu cho người ta lấy tiền, mấy đứa con ở nhà đói quá, ăn hết mấy lon gạo với một mớ củ mì mà cha mẹ chưa về. Đêm đó thằng em thứ hai bị đau bụng thổ tả, anh hai nó la làng mà nhà ở xa quá không ai nghe để tới giúp, sáng ra em nó chết queo. Thằng anh khóc hết nước mắt, nó không biết làm sao để chôn em nó. Rồi nó chợt nghĩ ra là lấy cái rương bằng gỗ để đựng ba cái áo quần cũ, bỏ em nó vào rồi kéo ra cái giếng sâu đã khô nước từ lâu, nó đẩy cái rương xuống, hai đứa ngồi khóc hu hu... Đứa em gái mới ba tuổi chẳng biết rằng anh kể nó chết, nó bảo khi mẹ ba về kéo anh lên để anh ăn cơm có đói.

Hai ngày sau ba mẹ nó về, hồn vía thất kinh, nhìn hai đứa con bất động sắp chết đói, nấu được nồi cháo đồ cho chúng ăn, rồi hỏi "em con đâu?". Thằng lớn chỉ ra giếng....
Khổ oi là khổ, đau oi là đau...

Câu chuyện 3

Em qua được mười năm, nhớ quê hương quá, xin ba mẹ về Việt Nam một chuyến gặp bạn bè cho đã nhớ. Chuyến đó bạn em rủ nhau đi đảo Phú Quốc. Năm đó biển còn cá quá trời, các món ăn hải sản thật ngon và rẻ, bạn em rủ nhau vào làng để xem người dân họ sống có khá hơn không ?

Bất ngờ tụi em vào cái nhà mà cũng không phải nhà, y như cái chòi. Có một cái chõng cũ mèm, cái bếp chum củi lèo tèo vài cái nồi đen xỉn. Có một người thanh niên nằm mà muỗi cắn đầy người, hỏi thăm anh ta bị mù, chỉ còn người mẹ già chăm anh mà thôi. Nhà không có mùng chi cả.

Em cảm động quá móc túi còn mười triệu cho anh hết để mua mùng với mua gạo.

- Chứ bà mẹ già đâu?

Bà đi một củi chưa thấy về, em nói với mấy đứa bạn lần sau trở về thăm lại anh ấy. Nhưng rồi qua đây em có vợ con, thời gian không cho phép mình đi về được nữa. Cái hoàn cảnh cực khổ ở đất nước mình hồi ấy thật bi đát. Ước chi mình giàu có về cho họ.

Câu chuyện 4:

Anh Hai chở tôi đến chùa Bửu Long để xin châm cứu cánh tay bị đau và bại, mỗi tuần được châm cứu vào hai ngày thứ bảy và chủ nhật mà thôi. Được năm lần, cái lần sau cùng anh Hai để ý một thanh niên chừng trên bốn mươi tuổi sao mà quen quen. Anh lại gần để nhìn cho kỹ, thì ra là thằng A... nó làm chung hăng. Đã lâu lắm rồi trên mười năm bây giờ mới thấy nó, anh hỏi "em có phải A không?"

- A, anh Châu, em A... đây, lâu lắm rồi mới gặp anh, anh còn làm hăng chứ?

- Anh còn đi làm nhưng hăng khác.

- Em sao lại đi cắt cỏ ở đây?

- Dạ, em làm công quả anh ạ!

- Em có vợ con mấy đứa rồi?

- Dạ, em hai đứa con, một trai một gái, em cũng bỏ hăng lâu rồi, chuyển nghề cắt cỏ.

Ba điều bốn chuyện với A rồi chia tay ra về. Một tháng sau xuống nhà Mỹ Tôm chơi, anh hai nói là có gặp A .

Mỹ Tôm kể chuyện về A thật lâu, rằng:

" Em với A nhiều kỷ niệm lắm, nó cũng qua Mỹ cùng năm với em, nó đi với gia đình ông chú ruột. Cha mẹ nó ở lại Việt Nam. Chú nó vượt biển, lúc đó bạn em chừng mười hai tuổi. A sống với gia đình chú, vừa đi học vừa đi làm thêm để có tiền phụ với bà thiếu trả tiền nhà. Mà tội cho nó, tuổi trẻ như bạn em qua Mỹ là thiên đường mà vùi đầu vào học, lại đi kiếm việc làm thêm nữa. Bà thiếu chứ đâu phải mẹ mình, có hôm bà đóng cửa không cho vào ngủ, mà trời mùa đông lạnh cồng, ăn mỳ tôm cả mấy tháng trời. Em thấy nó tội quá, bèn rủ nó với mấy thằng nữa cũng vô gia cư đến chùa Việt Nam xin thầy Trù Trì cho tá túc. Thầy mới đầu hơi đồng ý sau đó thầy hỏi thêm lý lịch, bạn em cũng có quậ, xe sơn đủ màu, gắn thêm ông bồ.... Thầy nói thầy mà chứa các con chắc cảnh sát sẽ hỏi thăm sức khoẻ. Chẳng thà Thầy cho các con ít tiền các con tìm chỗ khác đi cho lẹ. Thế là em kéo cả ba đứa về nhà ba em, ba mẹ thấy tội mà cuu mang mấy năm trời, sau chúng kéo nhau thuê phòng ở riêng lúc đó tụi nó đã hăm mấy rồi. A nó lấy con bạn ở chung với nó làm vợ.

Hồi ấy bạn em đưa xe dữ lắm, cách đây hơn năm tháng nó gọi điện thoại hỏi thăm em, thằng đó giờ tu rồi, ăn chay trường anh ạ".

Những dịp sinh nhật cho con, vợ chồng chú Mỹ Tôm gọi chúng tôi đến chung vui, Hằng rất giỏi nấu nướng, làm đủ

thứ món, dọn cả bàn dài, khách mời chỉ bà con nội ngoại hai bên và chừng năm sáu người bạn thân thiết, hai mẹ của vợ chồng Mỳ Tôm rất hiền và thiết tình, gặp tôi là hỏi thăm kể chuyện. Hôm đó mẹ Hằng kể :

" Ba con Hằng đi tù ngoài Bắc, năm bảy lăm con Hằng mới có hai tuổi, tui đi thăm nuôi khổ lắm, xin được cái giấy thông hành rồi đến bến xe Miền đông chờ cho có chuyến xe đi Bắc mất thêm một tuần. Ra Bắc thuê xe trâu kéo lên trại tù mất hơn một tuần. Thăm được trở về bến xe Hà Nội rồi sắp hàng xin mua vé, ăn ở lại ở bến xe gần một tháng mới mua vé được. Lần sau đi mất vé ở Hà Nội lâu quá mới về được nhà thì đã hơn bốn tháng. Bỏ con cái ở nhà trông chờ thật tội. Con Hằng khi ba nó về nó không biết ông nào đến nhà, khi đi nó hai tuổi lúc về nó mười ba tuổi."

Giờ thì hai bà mẹ bị tiểu đường, còn ông ba của Mỳ Tôm còn rất khỏe, đẹp lão, ba của Hằng cũng khỏe, tướng tá hai ông già còn ngon lắm. Thương một giai đoạn dài tù mà không biết mình tội gì? Cái tội yêu đồng bào, yêu Tổ Quốc, chẳng qua khác con đường cách mệnh.

Mỳ Tôm kể: " Ba em đi làm về đi lạc qua gần biên giới Mễ, gọi cho em: Em hỏi chứ ba đang ở đâu?

Ba không biết ở đâu, bây giờ khuya rồi. Chắc ba đi sáu tiếng đồng hồ, để ba đến cây xăng hỏi họ ở đây là chỗ nào? Bạn em lái xe cả đêm mới tới chỗ ba, dẫn ông về mất y một ngày. Đi lạc chi mà dữ không biết."

Cái chuyện đi lạc của ba vợ Mỳ Tôm làm chú nhớ hoài, lên đây mới một tháng chú cũng nhắc lại cái chuyện ấy. Nhưng đặc biệt cái chuyện làm tôi muốn ghi lại như thế này rất thú vị.

Hai anh em đang nhậu bia, bò tái chanh, cao hứng hai người nói chuyện thời sự, có liên quan đến mấy ông tướng Lương Xuân Việt, Châu Lập Thế, Nguyễn Từ Huân...

Mỳ Tôm nói để em kể anh nghe:

" Vừa rồi em có gặp ông lính Việt Nam, ông to con lắm, nói chuyện thật vui, em hỏi: "Anh trẻ sao mau lên cấp bậc vậy?"

- Anh cũng lên bờ xuống ruộng, cái thời trai trẻ của anh vào tù vì quậy, khi ra tù anh nộp đơn đi lính. Đánh Iraq toi bời khói lửa mới ngoi lên chức Đại úy.

Đời lính của anh chỉ mơ ước một điều là OÁNH TRUNG CỘNG một trận cho chúng banh chành rồi anh nghỉ. Mong một ngày mai toại nguyện rồi anh chết.

- Anh không sợ chết sao?

- Anh là chỉ huy mà em! Mình sợ chết thì thằng lính nào dám chiến đấu. Ở trận địa không liên lạc bằng máy được, tụi anh phải dùng bằng khinh khí cầu để trao đổi tin tức. Khinh khí cầu buộc dây, gặp gió nó bay qua tới Kuwait, thế là kéo nó trở về.

Đời lính phong sương, hiểm nguy, lòng gan dạ tạo tinh thần kiên cường, vững chãi. Sau này trở về đời sống bình thường, đôi lúc sẽ nhàm chán nữa là khác.

- Từ ngày đó đến giờ có liên lạc với anh ấy không? anh Hai hỏi.

- Không anh, tình cờ gặp nhau trong quán cà phê, rồi đường ai nấy đi. Em cũng mong anh ấy được như ý, đời lính phục vụ cho Tổ Quốc và cho lẽ phải làm người để đem hòa bình cho nhân loại.

Mới đây cách ba ngày Mỳ Tôm ghé nhà cho một mớ dưa, bầu, bí và đem cái khoan gỗ cho anh Hai sửa cửa, anh Hai đem cả bài viết về em để em biết tôi viết, em ngạc nhiên và cười rồi nói: "dài quá anh ơi!, em đọc chi hết"

Anh Hai bèn đọc cho em nghe sơ sơ rồi em nói " để em kể cái chuyện này thực của hai vợ chồng em cho anh nghe".

Rất tiếc là tôi không có ở nhà, chỉ nghe anh Hai nói lại là "truyện kỳ này khoan đã kết thúc để viết thêm cho đã em ơi! Mỳ Tôm mới nói."

Tôi nghe anh thuật lại câu chuyện của Mỹ Tôm cho tôi trên điện thoại rất là ấn tượng. Chuyện thật của em tinh thần mà chuyện này cả vùng bốn ở Nam Bộ chắc họ biết hết trội nên cần gì mà giấu nữa.

Nên chỉ tôi mạn phép xin viết lại, không thêm không bớt vì câu chuyện đời thường của cõi nhân gian lắm lúc oái oăm lại rơi vào trùng nhà chú em tinh thần của tôi. Chuyện là vậy:

Cách đây khoảng mười năm, chú em có nuôi hai con chó đen lông óng mượt rất dễ thương. Đi làm về vào tiết trời mùa đông lạnh buốt, em thấy hai con chó lạnh quá, em vội vào phòng treo áo quần, lựa những cái áo cũ nhất đem cho chó nằm có tội. Một lúc sau, vợ em về mặt hớt ha hớt hải:

- Anh Hiệp (còn gọi là Mỹ Tôm) sao anh lấy mấy cái áo cho chó nằm thế?

- Thì trời lạnh mà em! Anh đâu có mặc mấy cái áo đó nữa.

- Mà anh có thấy gì trong túi áo đó không ?

- Không, anh có xem trong túi áo làm gì?

Hằng chạy ra chuồng chó vội lôi ba cái áo đó ra, năm ngàn đô còn nguyên xi, nằng cười rè.

Vợ Việt Nam nhiều cô là vậy, thủ tiền để đề phòng khi bất trắc, luôn đây để xả hơi rồi kể tiếp câu chuyện của thằng em. Tôi sang ngang một tý thêm phân hấp dẫn cái đã

Chuyện ở Việt Nam, con cháu gái gọi tôi bằng cô họ. Tuy cháu nhưng bằng tuổi tôi, nó có cô bạn ở Hội An, cô ấy có chồng là cán bộ, đương nhiên là đảng viên. Hai vợ chồng có hai người con gái, đứa lớn hơn mười tuổi. Đùng một phát anh chồng đòi ly dị, anh ta có bồ nhí trẻ đẹp hơn. Cô bạn khóc hết nước mắt, trong người lại mang căn bệnh hiểm nghèo. Cô vợ năn nỉ chồng đừng bỏ em mà suy nghĩ lại để cùng săn sóc con cái, nhưng anh chồng một mực ra toà xin ly hôn.

Cô vợ đành chịu ký giấy đường ai nấy đi. Cũng may là cô ta cất giấu được sáu mươi triệu để phòng thân, chứ ra toà

chia tài sản chẳng có một xu nào cả. Mà ở Việt Nam thì cái chuyện phụ nữ có "quỹ đen" là nhiều lắm lắm. Có cô còn đem về gởi cho mẹ, cho chị hay đào lỗ trong nền nhà chôn. Một mình biết có khi chết bất đắc kỳ tử thì có nước trời biết!

Còn cô vợ của chú em tinh thần của tôi vì muốn để chồng bất ngờ và thú vị nên có những pha hú hồn chim én như thế. Tôi xin kể tiếp câu chuyện của em.

Cách đây bốn năm, một tối Hằng nói với chú em:

- Anh Hiệp! (Vợ chồng nó xung hô như hồi mới cưới, tụi nó thanh xuân không ngừng nghỉ!)

- Chi vậy em?

- Em nói thiệt với anh là em để tiết kiệm được ba chục ngàn đô. Nghe chị Hai (chị ruột đang ở Việt Nam) nói là có một mẫu đất gần nhà chị, họ bán có ba chục ngàn đô. Chị thấy miếng đất đó quá đẹp mà giá lại rẻ, vợ chồng em muốn mua thì gởi tiền về chị, chị mua giùm cho.

- Em nói nhưng em ở bên này đâu về được để làm giấy tờ.

- Chị ở đây làm giấy tờ cho em, khi nào được giá em bán thì chị bán giùm cho.

Chị em ruột thật nên Hằng tin tưởng, rồi gởi tiền về chị mua miếng đất đó, mà chẳng biết nó như thế nào? Mấy tháng sau Hằng nói chị gởi cái giấy mua đất cho em.

Đúng! Chị có gởi nhưng cái giấy mua đất bằng copy mà thôi, giấy gốc chị giữ.

Giờ thì vợ chồng chị được qua định cư Mỹ do ba bảo lãnh, anh tính cho em thế nào, miếng đất đó bán hay để lại mà giấy tờ chính chị chưa đưa,

Em nói với vợ để đó anh tính. Hai vợ chồng qua nhà ba để gặp anh chị hai bàn tính chuyện bán lại miếng đất đó, chị hai làm thỉnh không nói gì cả. Chị còn một thằng con trai đã có vợ con đang ở lại nhà. Hiện giờ đất đai ở quê lên giá vùn vụt, miếng đất đó giờ giá trị trên hai trăm ngàn đô la.

Vợ chồng em tới nói với chị hai mấy lần nữa có ba mẹ vợ em đó là vợ chồng em lấy ba chục ngàn đô lại mà thôi, cũng không cần đất đai gì cả

Chị Hai cũng im re, tức quá nằm đêm em nghĩ cái cách này :

Em lên mạng chắt (FB) làm quen với một Bác sĩ nó cũng trẻ cỡ em, em nói: Mình có miếng đất ở vùng bốn, giờ mình muốn cho mấy anh ở đảng lấy làm xây cất công trình công cộng hay làm nhà tùy ý, chứ mình đang ở Mỹ cần gì đất ở VN nữa. Nghe vậy anh bạn bác sĩ nói : Em cũng đang tìm đất để mua, hay là anh bán cho tôi đi!

Thì anh cứ xuống xem, đo đạc, rồi tính cho, hay bán cho anh cũng được.

Anh Bác sĩ ấy dẫn chính quyền tới đo đất rồi gọi qua cho em nói đo được một mẫu hai đó anh.

Thằng con trai của chị hai gọi qua mẹ. Cái chiêu này có nước húp cháo rùa cũng là điều mong ước.

Chị hai liền gọi vợ chồng em qua để thương lượng:

Cho anh chị trả góp mỗi năm mười ngàn đô, kể từ năm 2016.

Mỳ tôm nói: thôi được, tui cho anh chị trả năm đầu bảy ngàn đô. đến năm 2019 là hết.

Còn cái anh Bác sĩ đó, em gửi về anh ta một ngàn đô để trả tiền công cho anh đi lui đi tới và cũng may nhờ bạn, em mới lấy lại tiền. Anh ta gửi cho em một mớ cá khô tặng vợ chồng em, tay Bác sĩ đó dễ thương.

Rứa là tình cảm chị em tan rã. Tiền tài phá nhân nghĩa. Tại sao, tại sao và tại sao? Lòng người đến nỗi phải làm những chuyện không hay như thế? May mà anh chị đã qua ở bên này rồi.

Đối với vợ chồng chú em nó tốt với người thân lắm luôn, có vợ chồng chị thứ ba qua trước, nó lo mua xe, tìm chỗ đi làm, giấy tờ đủ thứ, đến chị hai ấy qua sau cũng vậy. Mà nó có giàu lắm đâu...

Hằng biết lo xa, có đợt hằng xưởng thất nghiệp, hằng đem tiền tiết kiệm trả hết tiền nhà mà Hiệp chẳng hay biết. Có vợ biết lo, thương chồng con là số một của đời đàn ông.

Xin lỗi quý vị có ai đầu tư về đất nhà, ở quê hương để cho người thân đứng tên thì nên coi lại, chính anh hai cũng bị, mà mình có đòi được thì mất tình cảm. Mà tình cảm không phải dễ mua được.

Mong rằng tình nghĩa của hai gia đình chúng tôi luôn dài lâu. Ngày mai nếu chúng tôi ra đi về nơi xa lắc ấy, hai em hãy đến lần cuối tiễn biệt chúng tôi, nghìn thu thương nhớ trần gian, có hai vợ chồng chú em kết nghĩa đáng yêu.

Ánh Nguyệt

Ánh Nguyệt

Buồn

*Khung trời nào môi cánh chim bay
Khung trời nào môi héo đêm nay
Khuya chia ly ngàn sao lấp lánh
Con tim buồn cháy đỏ ai hay?*

*Lá bay vàng võ đường rơi bụi
Tiếng lòng sâu mưa lạnh chơi vơi
Em xa, biết mấy tình lưu luyến
Cháy ở trong ta đến cuối trời...*

Ánh Nguyệt

Dòng Sông Biết Yêu

*Sông hờn dỗi, tôi bỏ đi không nói
Sông yêu tôi từ thuở mới lên mười
Mãi đắm chìm ngập lặn giữa mênh mông
Sông mát lạnh cho da mềm thương nhớ*

*Sông buồn hời, dấu chân xưa nước chảy
Đứng liu xiêu ôm chặt nhánh Rù Rì
Con ốc nhỏ bu quanh bên gành đá
Cá Niên về đập Bọ nước trong veo*

*Bè Ne chua, chùm tím đỏ môi mềm
Đá Tu Lăn tròn triu màu trắng sữa
Có ai đó ngồi câu bên cửa Hói
Áo ai phơi trên ghềnh trải Hòn Giăng?*

*Con Rái Cá cả bày đi bắt cá
Trên gành khô xương cá vãi rơi đầy
Thuyền xa xa lười buông, lên vạt nắng
Óng ánh vàng lã tả giọt mưa rơi*

*Bờ lau thưa chim về đậu chơi vui
Hoa gạo rụng bay bay dòng sông vắng
Ai đang đi bên tê bờ sông trắng
Cát dôi bờ êm dịu, chẳng hề trôi*

*Sông hờn dỗi người làm sông biển đổi
Cây Lộc Vừng hoa rụng mỗi mùa xuân
Hoa bay bay theo gió cuốn bên ghềnh
Nhu lụa đỏ thướt tha theo chiều gió*

Nay còn chi bờ khô, hàng tre trụi
Bè Ne xưa ló nhỏ gốc chơ vơ
Sông hờn dỗi ta trôi về viễn xứ
Bỏ dòng sông, quên phắt những con đò

Ánh trăng khuya hò khoan ai hát đó
Tiếng ngân buồn não nuột xóm làng quê
Dòng sông Tiên hờn dỗi với tôi rồi
Đời com áo quên một thời yêu dấu

Trăng cũng buồn vắt vãnh với cheo leo
Sông trầm tư nước trôi xuôi lơ lững
Nước không trong như ngày ấy mong chờ
Tôi uống hớp vào môi từng ngụm ngọt

Quá vui đùa bên Ba Nấc chiều rơi
Khi đi xa luôn mãi nhớ sông trôi
Tuổi thơ ấy còn nằm trong tâm mãi
Nên sông ơi đừng hờn tôi nữa nhé

Ngày trở về tôi sẽ ghé thăm sông
Sẽ lặn sâu ôm cát trắng vào lòng
Tay mân mê, ve vuốt mở rêu phong
Đời phiêu bạt dài những ngày mong đợi

Tôi ôm sông cho nước ngập vào trong
Xin tạ lỗi cùng dòng sông yêu dấu.

Ánh Nguyệt



Ngô Sỹ Hân
Hai Phía Mặt Trời

Tiểu bang tập trung ba hãng xe lớn nhất mà sập tiệm cùng một lúc thì chả trách tình hình kinh tế ngày càng suy sụp. Đến nay chính phủ nói nó bắt đầu lên lại mà có ai thấy nó lên chút nào đâu như *nòng pháo không vươn lên trời cao* của ông lúc nào cũng xiu xiu ềnh ềnh. Lúc làm ăn được, mấy đứa con thỉnh thoảng đút nhét khi năm chục khi một trăm lây lất qua ngày tháng. Lương hưu non của hai ông bà chỉ đủ trả góp cho nhà băng và trang trải chi phí tiện ích trong nhà, thì bà có ý nghĩ cho *se* cái phòng của ông, với điều kiện phải “*độc thân mà nam chứ không được nữ!*”

May thay, có người đáp ứng liền. Ở một tiểu bang miền đông, sau khi ly dị với bà vợ cũ sống với nhau mấy mươi năm, ông Lân ở vậy được một thời gian ngắn rồi bước thêm bước nữa với một người bạn gái mà không kết hôn. Ba năm chắc là thời gian quá đủ cho một cặp tình nhân nên cuối cùng đường ai nấy đi. Nếu không bị thất nghiệp thì chưa chắc ông chịu di cư sang cái tiểu bang buốt

giá gần năm tháng này. Đó là nhờ thằng rể cả xin cho vào làm chung hãng, và ông ở với đứa con gái còn đi học.

Mấy năm sau đứa con gái này lấy chồng rồi say mê duyên mới ở California, nơi người chồng vừa đậu phỏng vấn việc làm, thì ông dọn sang tá túc với vợ chồng đứa con gái lớn. Nó làm *neo* tám chín giờ tối mới về tới nhà mệt nhoài phè ra đó chẳng màng nói tới ai. Thằng chồng tan sở từ bốn giờ chiều không biết làm gì bèn đàn đúm nhậu nhẹt với bạn bè. Ngày nào cũng như ngày nào, ông Lân sáng đi làm thật sớm, chiều về thui thui một mình; rồi lâu lâu về Việt Nam chơi một chuyến.

Sau khi hai nước tái lập bang giao thì có phong trào nhiều người về xứ lập gia đình. Lúc đầu thì đàn ông ở đây ế vì không đạt yêu cầu ngày càng cao của giới phụ nữ nên lấy vợ Việt Nam cho chắc ăn. Sau đó, người Việt mình phát minh sáng kiến kết hôn giả lấy tiền. Chẳng cứ những người làm lao động chân tay, giới trung trung - thậm chí kỹ sư, mà muốn dư năm mười ngàn không phải dễ, huống hồ tới ba mươi hay hơn. Thử thời vận một phen có khi hên thì *com no bò cỡi!*

Trái lại, ông Lân thì tính làm ăn thiệt, nhưng vợ chồng đứa con gái cho rằng ông bị lừa, bị lợi dụng moi của, và bị mượn đồ qua sông, nên mượn thám tử tư về điều tra tận nguyên quán cùng chỗ ở của cô di ghê và của người chồng cũ của cô. Ngoài cái chuyện ém nhem tất cả thư từ của cô ấy từ Việt Nam qua, suốt ngày hễ gặp mặt là vợ chồng nó *nói hành nói tới* riết ông chịu không nổi sinh rồi trí trông cứ như một con người không bình thường.

Ông Can không nhớ là đã quen với ông Lân này hồi nào, nhưng ít nhất chắc cũng vài ba năm. Thỉnh thoảng hai người gặp nhau ở trung tâm cộng đồng trong tiết mục khi thì văn nghệ quần chúng khi thì hoạt cảnh người thương phế binh.... Nhỏ hơn sư huynh đúng nguyên một con giáp, ông Lân nói rằng ông mên mộ tài năng và tư cách, đồng thời xem ông Can như một người anh kết nghĩa vậy.

“Em gặp nhiều người nhưng em không nể,” ông Lân tâm sự thật tình.

“Nhưng tôi có gì đâu mà nể?” ông Can ngạc nhiên.

“Anh cho em những lời khuyên nhớ đời.”

“Lâu quá tôi không nhớ,” ông Can nói. “Đâu cho thí dụ thử coi.”

“Anh khuyên em trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải vui vẻ lạc quan!”

“Do kinh nghiệm bản thân, nên chuyện nào mình làm không được thì đừng quá mất thời giờ, hoặc nói mà không hiệu quả thì đừng nói.” Ông Can nhớ lại có lần góp ý. “Con cái lớn lên ở đây nó có nhân sinh quan riêng của nó.”

Quan tâm chuyện tình duyên gia đạo của người bạn, một bữa ông Can nói:

“Mà tôi hỏi thật là chú có thiệt tình yêu cô ấy hôn?”

Ông Lân thề bán sống bán chết là yêu hết mình, “Hơn nữa, tụi em quen biết từ hồi cô ta còn nhỏ ở dưới quê.”

“Chuyện của mình thì mình quyết định chớ không để người khác quyết định thay cho mình,” ông Can cố vấn. “Kẹt thì dọn tới nhà tôi ở. Còn một phòng trống trên lầu.”

Ông bà Can mua căn nhà này là do ý kiến của con cái chứ thật ra lương ba cọc ba đồng của ông bà không kham nổi. Các anh chị hứa sẽ chung nhau trả tiền nhà bằng.

“Ba má chỉ lo phân điện nước ga phôn và ăn uống thôi.”

“Rồi lúc tụi bây đi hết tao lấy gì trả?” ông bà phân vân.

“Không đi đâu. Tụi con ở với ba má tới già!” các con của ông bà đồng thanh nói như thật.

Biết các anh chị nói cho qua chuyện nhưng ông bà nghĩ ở nhà cao cửa rộng cũng sướng. Đi đâu về từ xa nhìn thấy cái mặt dựng cao chót vót lẫn trong chòm cây phong như chóp đỉnh nhà thờ thì lòng đã khoan khoái và bao nhiêu mệt mỏi tiêu tan hết. Mai mốt con cháu đông chúng nó về chơi thoải mái hơn ở chung cư nhiều. Lại thêm cái bãi cỏ rộng mênh mông đằng sau nhà, cả hai đội banh tha hồ mà chạy nhảy. Qua cái cửa bằng nhựa cứng màu trắng ở

bên hông vòng qua phía trước đi trên con đường lát gạch
thẻ là người ta đến bãi đậu xe ba lối rất hiếm thấy ở những
ngôi nhà bình thường.

Chỗ cửa chánh đi vào có mái che mưa nắng bao quanh
bằng lan can mà trên thành trồng hoa nở suốt ba mùa.
Những ngày mát trời, chủ nhân cùng bè bạn có thể ngồi
uống cà phê và đấu láo. Nếu không muốn tụ tập ở ngoài vì
sợ hàng xóm dòm ngó thì khoảng không gian cao vút sáng
trung trên nóc phòng khách khiến cho người ta có cảm
tưởng như vòm nhà lộ thiên. Nhà bếp dính liền với phòng
sinh hoạt gia đình còn rộng hơn căn phòng ông trọ học hồi
xưa. Từ chỗ sinh hoạt đến phòng khách phải qua cái lối đi
rộng chạy ngang cửa xuống tầng hầm và chân cầu thang.

Bước lên cái cầu thang hai mươi bậc bẻ đôi bằng gỗ
cây sao đánh bóng dẫn lên lầu người ngoài mới biết căn
nhà có bốn phòng. Vợ chồng con cái anh con trai ở một
phòng. Riêng hai đứa nhỏ như dân du mục rày đây mai đó,
nếu không với cha mẹ thì con gái ngủ với bà còn con trai
thì với ông. Dĩ nhiên, tự nhận là chủ gia đình bà ngự trị
trong phòng lớn nhất vì hai cái tủ mới đủ chứa quần áo của
bà, và nhất là có nguyên một cái nhà vệ sinh và bàn trang
điểm trong đó.

Năm hai bên cái nhà tắm là phòng của ông chủ hết thời
và của cô con gái út độc thân. Nhưng từ ngày cô đi lấy
chồng, căn phòng của cô bỏ trống, dùng làm cư xá vắng lai
cho khách phương xa. Và cũng từ ngày chứng bệnh của bà
trở nặng, ông tự giác - dĩ nhiên với sự đồng ý của bà - kê
thêm một cái giường chiếc nữa trong phòng bà đặt đỡ đàn
những khi tối lửa tắt đèn. Phòng riêng của ông trở thành cái
thư viện bỏ hoang, có khi cả tháng không ai lui tới, làm ổ
cho bụi bám nhện giăng.

Khi biết tin ông bà sẽ cho người ta se cái phòng này,
anh con trai lớn hỏi:

“Ba quen chú Lâm lâu chưa?”

“Chùng vài năm,” ông Can mập mờ.

“Ba biết rõ tư cách người này không?” anh cảnh giác.
“Tuong đối thôi,” ông thật thà trả lời người con trai.
“Chính mình chưa chắc hiểu mình hết thì làm sao hiểu người!”

“Hồi xưa ông nội nói gì ba có nhớ không?” anh con trai lại nhắc.

“Nói gì?” ông ngăn người.

“Không đem bạn về nhà ở.” “Ồ! Nhớ rồi.” Quả thật thì ông thân sinh có dặn nhưng ông nghĩ chắc tại có nhiều kinh nghiệm đắng cay nên ông cay đắng với mọi người.

“Thương thì giúp kiếm việc làm thôi,” con trai ông tiếp.

Là người con gàn áp út trong *quân số* hơn một *tiểu đội* gồm hai dòng, mà ông Can thuộc dòng sau nên không hiểu lúc trước ông cụ có bị sốc vì hệ quả của cái chuyện chứa chấp bạn bè không mà ông đưa ra một *danh ngôn* thiếu tinh thần nhân bản lại chắc chắn như đinh đóng cột: “Tuyệt đối không đưa bạn bè về nhà nuôi!”

Nhưng ông Can hết ý kiến:

“Ngộ biển phải tùng quyền. Sống eo hẹp quá má bây chịu không nổi!”

Anh con trai làm thình không dám nhìn ông. Vợ chồng anh chị không dư dả gì mà trợ cấp cho cha mẹ. Ngoài ông bà già nhọc già yếu phải nuôi nấng, một đàn con đang tuổi lớn ăn như tấm ăn dâu và còn phải lo đủ thứ chuyện trên đời. Ông bà già ruột vô phước không có anh chị nào nhiệt tình và khá giả có thể cáng đáng nổi một đại gia đình như thế. Nên cuối cùng những bàn luận chỉ là câu chuyện trà dư tửu hậu.

Lúc đầu ông định cho mượn cái phòng trống của cô con gái nhưng bà không bằng lòng:

“Để yên đó đừng có khi tụi nó về ở qua đêm cho tụi nó ngủ, hoặc là dành cho khách khứa bạn bè ở xa tới.”

Ông nghe có lý, mà cho dù không có lý ông chủ mặt vận cũng phải nghe vì bà hay tự đắc nói câu tiếng Mỹ “*Ladies first!*”

Chùng như câu này chưa đủ mạnh để đánh gục ông, bà thêm:

“Nói cho ông biết, đàn ông ở đây còn đứng sau con chó nữa nha!”

Ông làm thình vì từ khi trở thành triết gia ông không coi những lời lẽ như thế là xúc phạm nữa.

Ông Can phải mất một ngày trời để dọn dẹp cái thư viện cá nhân cho ông Lân ở. Sách vở lại chuyển xuống tầng hầm cùng với bao sách vở khác đang nằm im ngủ bụi thời gian từ bao nhiêu năm nay, có lẽ từ ngày gia đình ông mới dọn về. Ông leo lên trần nhà chuyền dây cáp Ti Vi cho ông bạn xem truyền hình khi nằm tại cái giường nệm ở góc trong. Bên cạnh ngay đầu giường, ông còn kê cái bàn viết loại đặc biệt để máy vi tính cho ông bạn tập tành lên mạng.

Qua vuông cửa sổ hướng về phía mặt trời mọc, ngồi tại bàn viết chẳng những có thể quan sát suốt đoạn đường vào trong xóm, mà còn có thể đếm cả xe cộ chạy ngoài đường Long Lake, mà mỗi sáng bà Can thường đi bộ tập thể dục chữa cao máu theo lời khuyên của bác sĩ nữa. Lúc sau này bà Can thay đổi thời khóa biểu, bảo buổi chiều đông người đi thì an toàn hơn, “Đọc báo thấy nhiều chuyện bất cóc, hãm hiếp, rồi giết người để bịt miệng nghe phát lạnh mình!”

Đâu lưng với phòng này cách cái cầu thang, phía bên kia là phòng của bà Can nhìn về hướng mặt trời lặn qua hàng thông dọc theo con đại lộ dẫn vào ngôi trường trung cấp. Từ khung cửa sổ che rèm tua màu xanh nước biển nhạt này, ngày ngày bà Can có thể nhìn thấy một ông Lân khỏe mạnh đi bộ vào trường học. Không nhanh nhẹn đến lụp chụp như chồng bà, dáng đi của ông Lân khoan thai nhẹ nhàng như của người nghệ sĩ. Mà ông Lân là nghệ sĩ thật: Ông biết đàn hát, chứ không như chồng bà chỉ giỏi làm làm lì lì rồi khi đụng chuyện thì la lối.

Ông tự biết nóng nảy lớn tiếng là cách đối xử của người thô lỗ thiếu văn minh nhưng không kèm chế được.

Người ta nói đa số những người ở tù lâu năm nếu không mất trí thì thế nào cũng đổi tánh. Ông sui của ông Can ra tù tự nhiên lo tu thiền khiến cho bà xã *cám treo để heo nhin đói* từ những ngày còn xuân. Riêng ông Can thì còn gỡ gạc chút đỉnh nhưng vì *súng sét* lâu rồi không sử dụng nên thỉnh thoảng mới *bắn* được một phát, còn toàn là *đạn lép!*

Người ta không biết lúc trẻ vợ chồng sống như thế nào nhưng thời gian gần đây hai ông bà ngày càng như mặt trời mặt trăng. Thầy bói nói tuổi hai ông bà xung khắc nhau - thời chinh chiến chơi trò *súng đạn* mà ông không chết là cao số lắm - nên ông trông già trước tuổi, còn trái lại bà càng ngày càng trẻ ra nên người ta không nghĩ bà đã sáu mươi. Nhìn bà vợ mơn mớn đào tơ mà lòng ông ngậm ngùi cay đắng, biết chỗ trách mà nếu có trách cũng chẳng ăn thua gì nên phó mặc cho dòng đời xuôi chảy.

Nhưng dòng đời đâu có chảy xuôi cho ông yên phận. Từ ngày qua Mỹ, bà bị chứng bệnh không thể làm thính trước bất cứ câu nói nào của ông. Đổi đời lần trước lâu rồi có thể bà quên, nhưng cuộc đổi đời lần này hãy còn nguyên là chuyện thời sự sờ sờ trước mắt. Đầu phải cảnh vợ già chồng trẻ, bà nghĩ nếu bà không phản pháo thì là mình chịu lép vế, là mình thua đàn ông:

“Phụ nữ ở Mỹ chớ đâu phải đàn bà Việt Nam *cổ lỗ sĩ*.”

Người ta nói đa số đàn bà ở Mỹ là *thầy cãi*, mà nếu không là thầy cãi thì cũng là diễn giả. Còn ông bận bịu nhiều việc phải làm mà vì bà không phải người hồng nhan tri kỷ nên ông không tiện tâm sự.

“Làm cái gì mà cứ ngồi bàn viết hoài?” bà hỏi khó.

Ông không trả lời. Bà ám ức tiếp:

“Chữ nghĩa bao nhiêu mà cứ viết hoài?”

Ông cười một mình:

“Chữ nghĩa không đầy lá mít!”

Nhưng bà đâu có lắng tai:

“Không đầy lá mít mà làm như hay chữ. Người ta cử nhơn tiến sĩ cũng không có vậy! Cử nhơn tiến sĩ cũng phải phụ vợ rửa chén trong khi vợ nấu cơm.”

“Chuyện này đã nói nhiều lần là anh sẵn sàng làm nếu em nghe anh,” ông chậm rãi trả lời.

“Nghe sao?” bà hỏi gặng.

Ý của ông là ly tách không được để chung với chén bát sợ dính dầu mỡ. Từ lâu rồi ở Mỹ cái chậu rửa chén nhà nào cũng có hai ngăn. Máy xay gắn bên phải hay bên trái tùy người. Đồ dơ thì tráng sạch sẽ bỏ ngâm nước chùng nào muốn rửa thì rửa. Trừ những gì cứng phải lấy ra bỏ vào thùng rác, còn lại mình xay nghiền tất cả tống xuống cống. Như vậy trông vừa sạch sẽ, vừa vệ sinh, mà lại không bừa bộn. Ông nhìn chậu đầy chén bát dơ ngồn ngang chưa rửa dậy mùi hôi lòng bất nhẫn:

“Tại sao không tráng rồi ngâm ngâm?”

Đành rằng cách giải thích của ông chưa chắc đã hợp lý, nhưng bà vốn là người kiên định lập trường nên nhất định không thua:

“Tại sao không rửa liền mà phải ngâm?”

“Nhưng có rửa liền đâu? Để tới chiều nghe mùi hôi và đầy những con thiêu thân!”

Về những con thiêu thân, ông giải thích là do có rất nhiều chậu cây kiểng trong nhà:

“Những giò lan thì tương đối chấp nhận được; chứ còn ba cây ớt, hành lá, rau thơm thì quý báu gì mà để đầy nhà? Rẻ rẻ bán đầy chợ. Đó là chưa kể có hại sức khỏe.”

“Hại sao?” bà hỏi gặng.

“Cây cối ban ngày nhả ồ ồ xy tiếp sức cho mình nhưng ban đêm lại thở ra khí cạc bô níc rất có hại cho sức khỏe.”

Xem chừng bà không hiểu nhưng cuộc phỏng vấn việc làm đi đến kết luận:

“Đừng dài dòng. Không làm thì để đó tôi làm!”

Ông ngoan cố không chịu phụ rửa chén cho đến khi bà làm theo như ông giải thích. Nhưng bà khôn ngoan hơn nên

chẳng bao giờ nghe lời ông. Bà là người phụ nữ tài giỏi có học gần đậu tú tài nên lúc nào cũng muốn chỉ huy ông, nhất định không chịu thua. Bà đã làm cô giáo làng có học khoa sư phạm nên rất rành về cách dạy dỗ con nít. Bà không đồng ý cái cách giáo dục trẻ con ở đây, “Người lớn còn chưa có nhân quyền. Nhân quyền gì con nít!”

“Nói một tiếng nó trả lời một tiếng. Nói hai tiếng nó trả lời hai tiếng. Nhiều khi nó còn hỏi khó mình nữa!”

“Tại nó không biết thì mình giải thích cho nó,” ông bình tĩnh hơn.

“Làm như nó ngang hàng với mình vậy!”

“Sách nói mình nên khen thưởng và khuyến khích chứ đừng bao giờ mạt sát nó!”

“Con nít mà anh cứ sách vở sách vở với nó. Được đàng chân lân đàng đầu!”

Thằng anh thì như thế, còn con em thì cứ tới bữa ăn là bị đòn. Mỗi bữa cơm là y như rằng có tiếng khóc la.

Ông nóng ruột:

“Bác sĩ nói không cần ép.”

“Không ép nó không được.”

“Ép nó vài lần nó không ăn thì thôi việc gì phải đánh đập?”

“Con nít không đánh nó không chịu ăn.”

“Ép ăn càng đánh thì nó càng sợ ăn. Mỗi khi tới giờ ăn nó liên tưởng tới roi vọt. Phản xạ có điều kiện Pavlov mà,” ông giải thích.

“Tôi ít học không biết *Báp lớp* là cái gì!” bà phang ngang.

Ông làm thinh. Và cuộc hòa đàm kết thúc!

Có thể bà không sai mà cũng có thể ông đúng nhưng bà chụp mũ ông lừa dối biếng lười là oan cho ông. Thịnh thoảng con cái vẫn thấy ông tự dọn dẹp nhà cửa nhưng ông khoanh vùng làm từng phần chứ không làm liền theo lệnh của bà. Bữa nay dọn phòng giặt đồ thì mai một quét cái góc trong chỗ phòng khách; khi thì nhà tắm trên lầu; lúc thì phòng vệ sinh ở tầng dưới. Nhân sắp xếp lại mấy ngăn tủ nhà bếp, ông bèn có ý kiến:

“Chén đĩa không xài thì bỏ đi.”

“Bỏ đi mai mốt cần lấy gì xài?”

“Anh thấy cả bao năm trời không đụng tới mà nó chiếm cả một ngăn tủ, trong khi mấy bịch thức ăn thì để tùm lum ngoài bàn.”

Bà quyết định dứt khoát:

“Kệ nó không cần anh lo. Không phải chuyện của anh!”

Và giống như phe quốc gia trong hòa đàm Ba Lê, mỗi lần như thế ông đều thua.

Bà Can điển hình là người phụ nữ Việt Nam trung hậu đảm đang. Bà là nội tướng cho ông làm ông tướng ở ngoài đường! Nhưng cuộc chiến qua lâu rồi, bây giờ bà chỉ hải lòng khi ông chịu làm lính trong nhà, để bà có dịp phục vụ từng bữa cơm. Ông cũng mang chứng bệnh không thích ăn ngoài vì chê đồ ăn Á đông nhiều dầu mỡ, cùng cái tật thâm căn cố đế là ai dọn sẵn thì ăn không dọn thì thôi! Bình thường thì không có chuyện gì xảy ra, nhưng khi mệt thì bà đổ quạu.

“Anh tự lo được. Em không cần phải dọn cơm cho anh,” ông ái ngại.

“Lo được mà cả ngày không ăn!” bà lo lắng trả lời.

“Chùng nào đói anh ăn,” ông lại lững lờ.

“Nhưng anh có bao giờ đói đâu?!”

Tất cả bạn bè đều biết không phải ông không thương bà, suốt cuộc đời long đong khổ cực, nhất là giai đoạn ông bị đọa đày. Hai vợ chồng tự nguyện yêu nhau, nhưng lòng thương của ông theo cái kiêu cô điển của ông bà mình hồi xưa chứ không như thế hệ thứ hai thứ ba ngoài này. Tuy nhiên, lúc đầu ông hay nài nỉ bà đi du lịch chơi nhưng ý của bà là “tiểu bang nào thì cũng giống nhau chớ có khác gì đâu. Đi hai ba tiểu bang thì cũng như biết hết nước Mỹ!” Trái lại, ông chủ trương “còn đi được thì cứ đi, lỡ mai kia nằm một chỗ rồi hối tiếc!”

Lần gần nhất ông đi biệt tích một tuần không biết đi đâu, nhưng chắc chắn không phải chuyện trai gái vì chính

bà biết rất rõ. Dù đã quen cảnh này nhưng bà cũng âm ỨC, cho rằng ông coi thường bà. Ở Mỹ lâu năm, muốn mua một cái bàn cái ghế, thậm chí một trái banh cho con cháu chơi cũng phải bàn với vợ; rút nhà băng một trăm đồng, bước ra khỏi nhà... nhất nhất đều phải xin phép vợ. Huống hồ ông ra vào căn nhà như chỗ rừng hoang trong khi ngoài đường, rất nhiều người đi qua còn phải ngoái lại nhìn bà.

Khi ông *hồi loan*, bà ân cần săn sóc như ngày xưa những khi ông đi đánh giặc về. Nhằm ngày nắng ráo gió hiu hiu, bà dọn bàn bày biện bữa cơm chiều lãng mạn trên cái sàn gỗ sau nhà. “Ừa, chú Lân đâu không thấy?” ông vô tình hỏi. “Chắc đi đâu đó,” bà giả vờ lơ đãng trả lời. Mùa thu mới vàng đi phân nửa, lá phong nhẹ nhàng rơi lác đác. Nếu ai xem được bức hình cảnh này không thể không nghĩ đây là cuộc hẹn hò của đôi tình nhân, dù có hơi muộn màng đôi chút.

Bà mua rượu nho đỏ - thứ rượu giống như của những ông cha nhà thờ hay uống - ông rất thích, có thể nói là ghiền nữa. Cách đối xử của bà cũng đặc biệt thù mị đoan trang mềm mỏng như hồi hai người mới yêu nhau. Thì ông chợt nhận ra rằng mình hãy còn một phu nhân *wót át* mà bấy lâu nay cố ý hay vô tình quên lãng. Mùi nước hoa dễ chịu thoang thoảng hòa quyện với những đường nét ẩn hiện trong lớp lụa là.

“Ồ, cũng lâu lắm rồi không thấy nó,” Ông Can lẩm bẫm một mình rồi hớn hở lên lầu uống một viên thuốc mà ít nữa cũng gần ba năm nay ông không đụng tới. Ông nắm tay bà truyền hơi ấm và muốn tìm một cảm giác ngật ngậy ngày cũ. Bàn tay ông hực lửa nhưng lòng bà dường như nguội lạnh. Lát sau bà rút tay về như sợ để lâu mình sẽ đổi ý.

Ông Can nhiệt tình nói với người tình chung:

“Cám ơn em đã đãi đằng đặc biệt và chu đáo!”

Bà tỉnh táo tự nhiên:

“Đó là bổn phận của em mà.”

Ông Can với đôi chút ân hận:

“Anh biết là anh thiếu bốn phần với em.”

“Anh biết nhưng chứng nào vẫn tặc nấy.”

Lâu nay ít khi nào ông Can thấy bà vui vẻ như ngày hôm nay:

“Minh không hạp tặc mà không biết tại sao lại có thể ăn ở với nhau mấy chục năm trời!”

“Có lẽ tại già đôi tặc.”

“Anh đôi tặc chớ ai đôi tặc?”

“Cả hai đều đôi tặc.”

“Chỉ mình anh.”

Ông bình tĩnh:

“Cả em nữa. Phụ nữ sau khi hết kinh. Đàn ông sau khi đi tù về.”

“Em hồi đó sao giờ vậy,” bà vẫn khăng khăng.

“Đó là do em chủ quan. Hiếm khi mình nhìn thấy chính mình lắm.”

“Hồi đó anh hiền lành dễ thương bao nhiêu thì bây giờ...”

Bà bỏ lửng câu nói. Nhờ hiền từ đứng đắn ngày thơ khờ dại, chàng thư sinh ngày xưa lọt vào mắt xanh của bà trong khi nhiều người danh giá và học hành cao hơn đeo đuổi.

“Bây giờ sao?” ông hỏi.

“Vợ chồng phải đỡ đàn nhau chớ.”

“Anh biết nhưng để em vận động cơ thể bất quá như tập thể dục thể thao. Anh thường nói mình lớn tuổi không ai bắt không ai ép mình làm, thì mình làm tùy sức và mệt mình nghỉ,” ông biện minh. “Nhưng anh còn bận nhiều việc phải làm.”

“Nhiều việc là việc gì?”

Ông không trả lời thẳng câu hỏi của bà:

“Được cái này thì mất cái kia. Vừa con nhà giàu, vừa học giỏi, lại đẹp trai thì những người không hội đủ ba điều kiện trên phải ở giá sao?”

“Vậy anh được cái gì?”

“Không nhà giàu nhưng học giỏi, đẹp trai, và tài hoa!” ông cười kể một hơi.

“Chuyện học giỏi hồi trung học *xưa rồi diễm*. Qua Mỹ đâu được bằng cấp nào đâu? Đẹp trai từ bốn chục năm về trước, bây giờ già trước tuổi cũng nói!”

Bà Can đứng. Đẹp trai là chuyện hồi xưa. Đáng tuổi con mà bây giờ trông ông Can còn già hơn ông Bush-cha nữa. Bà ngượng đi chung với ông vì e người ngoài nghĩ chồng già vợ trẻ, “Đâu phải ông về Việt Nam cưới tôi qua!” Ngoài cái tội già trước tuổi, ông Can còn phạm cái tội chân chỉ hạt bột không biết *ga lăng* là gì, trong khi đàn ông phải mở cửa xe cho phu nhân xuống - thì ông cũng có; phải biết cười hòa khi bà pha trò cho dù nhạt nhẽo; phải biết bênh vực khi bà tranh cãi với ai; phải biết vuốt đuôi khi bà đưa ý kiến, và đặc biệt là... không được cãi!

Tiện thể, bà hạch tiếp:

“Còn tài hoa gì? Em thấy anh không có tài gì hết!”

“Em tự nhận biết. Anh khiêm nhường không thể nói ra.”

Ông giảng tâm sinh lý xã hội học:

“Vợ chồng tuy hai mà một, tuy một mà là hai. Mỗi người có một nhân sinh quan riêng và chọn thái độ sống cho riêng mình. Tài, tình, hay tiền?”

Bà Can do dự không trả lời. Như nhận định của bà, ông chẳng tài cán gì cả mà cứ viết, viết hoài. “Không biết có được đăng báo không nữa. Mà nếu có lỡ đăng thì cũng chẳng có đồng xu các bạc nào. Văn chương chữ nghĩa gì, bà còn không đọc, hưởng hò....” bà nghĩ. Còn cái nghề chinh chiến hồi xưa lâu quá qua Mỹ ai mà dùng, nên ông được làm lao động phổ thông cũng là may mắn lắm rồi. Nói tới tình, bà thở dài. Cả hai ông bà đều biết nguyên nhân sâu xa đưa đến cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược này, nhưng ông nói lảng:

“Tại khắc khẩu thôi chứ thật ra chẳng có gì quan trọng đâu!”

“Sao hồi đó không khắc khẩu?”

Thời chiến ông bận hành quân lâu lâu mới về:

“Hồi xưa mình còn trẻ và không có thì giờ nhiều để cãi vã nhau.”

Thời gian, nhất là những năm tháng tù đày, làm phôi pha niềm hạnh phúc:

“Ráng dung hòa sống nốt những ngày cuối đời. Bất quá như bạn bè với nhau vậy thôi. Dù không tìm lại được cái không khí ấm cúng gia đình buổi ban đầu nhưng ít ra cũng tránh đổ vỡ.”

“Tới nước này rồi tránh cũng không được!” bà Can chậm rãi nói rồi quyết định đưa ý kiến ly dị.

“Em có thật sự muốn ly dị?” ông Can hỏi, hơi bất ngờ nhưng không sốc.

“Tôi đã quyết định rồi,” bà quả quyết, không nhìn khuôn mặt già nua của ông.

“Có ai xúi giục em không?” ông hỏi, giả vờ không biết.

Trong thâm tâm mỗi người đều tự hiểu sự thật nhưng ngoài mặt không dám nói ra mà cũng có thể không muốn vì nguy cơ gây nên một cuộc tranh luận hoặc cãi vã.

“Không! Tự tôi quyết định,” bà giả vờ nói tránh.

“Em bệnh hoạn, không lái xe, không biết tiếng Anh nhiều, có thể quán xuyến gia đình được không?”

“Tôi tự lo được. Đó không phải chuyện của anh!”

Hừng khí lúc ban đầu dịu xuống, ông Can kết luận:

“Lâu nay, anh cũng có thể hình dung ra được ngày này. Nhưng anh còn nợ em rất nhiều: Nuôi con cái nên người và thăm nuôi anh trong cuộc đời cay đắng. Bây giờ nếu có người lo cho em được thì anh cũng yên tâm!”

Ngô Sĩ Hân

Ngô Sĩ Hân
Những Lần Gặp Em

*Nhớ Sài Gòn! Ôi nhớ sao là nhớ
Đuốc lập lòe dáng kiều diễm kiều sa
Tiếng hát em, cộng viên buồn không ngủ
Vút trời cao thâu tận tới Ngân Hà.*

*Ta khờ dại uơng tình trong mù sương
Mình thật gần nhau nhưng xa nghìn trùng
Nụ hôn đầu chỉ còn trong mộng tưởng
Nhu chiếc lá vàng theo gió Thu sang.*

*Ngày em trở về quán khăn rằn đỏ
Mũ tai bèo với bộ bà ba đen
Em chiến thắng, ta người chiến bại
Thôi ta đi tù, vĩnh biệt tình em.
Ngày ta trở lại ngôi nhà lá nhỏ
Nơi mình cùng thức trắng cả mùa đông
Manh áo che thận để lòi cả vú
Giả bộ làm lơ dẫu vẽ ngượng ngùng!*

*Bây giờ em có còn được tự do
Nhu những ngày mình dân thân tranh đấu?
Em có còn dáng nữ sinh áo trắng?
Đôi chân phèn đi về cõi hoang sơ!*

*Trở lại lần này nhà không vườn trồng
Ngọn đèn dầu leo lét cõi hư vô
Em có ân hận một đời làm lỡ?
Nén nhang này xin vĩnh biệt thiên thu!*

Ngô Sĩ Hân

Chuyện Cũ

Tặng gia đình Bắc Đẩu

*Phút giây ôn lại chuyện nàng
Nghe tim nặng nặng nghe lòng quặn đau
Hai lăm năm đã qua mau
Ái ân ngày cũ nhạt nhòa thời gian.*

*Lúc ta ở chốn mưa bùn
Trời trưa nắng bụi em tìm làm quen
Gợn buồn hai túi rỗng tên
Mượn vay chút đỉnh đưa em sang đò.
Thường xuyên trà đá bánh mì
Đi bay thỏa thích một thời làm trai
Chắt chiu ngày tháng năm dài
Chờ nàng tiên nữ thiên thai trở về.
Không mơ khanh tướng công hầu
Chỉ mong được sống với người mình yêu
Một đời hạnh phúc bên nhau
Cơm canh cà rốt su hào lương khô.
Ta say ánh mắt mơ hồ
Ngập trong ân ái phù du tháng ngày
Bay trong lửa đạn quân thù
Miên man tâm tưởng đôi môi ngọt ngào.
Một thời ta đã yêu nhau
Mà nay bỗng chốc giả vờ không quen
Người đi phố nhỏ buồn tên
Mình ta ở lại ưu phiền đắng cay.*

*Ngậm ngùi giây phút biệt ly
Kẻ về tổ ấm người đi phương trời
Không gian mây xám giăng đầy
Cánh chim bạt gió về miền hoang sơ.*



Hà Linh Bảo
Bài Ca Tháng tám

Những ngày phiêu linh đó
Đã chìm sau màu tang
Bây giờ là tháng tám
Anh đón mùa Thu sang.

Mùa Thu thì hờn tủi
Lá bỏ rơi vội vàng
Tình em thì ngán ngủi
Anh sầu đau muôn vàn.

Mong mùa Thu mọc cánh
Để bay đi thật mau
Và tình em cay đắng
Để nhớ mãi ngàn sau...

Những lần thương yêu cũ
Bằng cánh thư màu xanh
Rời tình Thu tàn úa
Mộng ước cũng thôi đành.

Bao giờ em về nữa
Đừng mang dáng kiêu sa
Nụ hôn dài ngon ngọt
Và thơ ngây vụt qua.



Dương Thượng Trúc
Quà thôi nôi cho con...

*Ngày hôm nay, mừng con tròn một tuổi.
Thôi nôi mà...con gái có vui chăng
Chắc không đâu, khi con biết được rằng
Cha con đang sống cuộc đời lây lất.*

*Ngày sinh con cha cũng không có mặt
Nhiệm vụ còn đang đè nặng hai vai
Dấu giày "saut" cha vẫn bước miệt mài
Đi gìn giữ bình yên cho đất mẹ*

*Đưa con gái đầu, xinh xinh nhỏ bé
Chưa một lần cha bồng ẵm trên tay
Khi chiến cuộc tàn, muôn nỗi đắng cay
Tình phụ tử lại chia lìa đôi ngả*

*Trời cuối thu, lá vàng rơi rơi tả
Cho nỗi buồn thêm quay quắt xót xa
Mừng thôi nôi con cha gửi làm quà
Chiếc lá vàng, nơi trại tù Trảng Lớn*

Dương Thượng Trúc
Ta Giữ Riêng Ta Một Nỗi Sầu

*Ai sẽ cùng ta chia nỗi sầu
Những đêm rả rích tiếng mưa ngâu
Vi vu gió thổi ngoài hiên lạnh
Gió thổi về đâu, gió về đâu?*

*Ta biết cùng ai chia nỗi sầu
Một đời hoang phế những thương đau
Lần tay đếm lại mùa xuân cũ
Mộng ước tìm đâu, biết tìm đâu*

*Em chớ cùng ta chia nỗi sầu
Tuổi hồng em cũng sẽ qua mau
Sắc hương phai nhạt cùng năm tháng
Thì đừng nhung nhớ, nhớ chi nhau*

*Ta giữ riêng ta một nỗi sầu
Để làm di sản kiếp mai sau
Dem vào huyết lạnh niềm chua xót
Xoa dịu hồn ta, những cơn đau*

Dương Thượng Trúc
Nước Mắt Cạn Dòng...

Câu chuyện ghi lại theo lời kể của một người bạn, và chỉ dựa trên một phần sự thật, tên nhân vật đã được thay đổi, còn lại là hư cấu, nếu có sự trùng hợp là ngoài ý muốn của tác giả, xin lượng thứ.

dt

-Cháu dám chắc chiều nay cô Hiền sẽ là hoa khôi trong dạ tiệc...

Vừa chấm dứt lát kéo cuối cùng một cách điệu nghệ, cô thợ hót tóc trẻ trung xinh đẹp lùi dần ra phía sau ngắm nghía tác phẩm của mình và buông ra lời đoán quyết.

-Cô đâu có đi dự dạ tiệc, mà đi nghe người ta trình diễn âm nhạc, lời tiên đoán của cháu trật lắt rồi...

-Dù là dạ tiệc, ra mắt sách hay sinh hoạt cộng đồng thì cô Hiền cũng là ngôi sao sáng chói.

-Nếu được thế, cũng nhờ đôi bàn tay khéo léo của cháu.

-Dạ không. Cô Hiền vốn xinh đẹp sẵn mà.

-Đừng cho cô uống nước đường giống như vậy.

-Cháu đâu dám cô...nhưng...

-Nhưng làm sao?

-Hồng nhan thì thường đa truân cô ạ!

-Cháu còn trẻ, đẹp lại có cái nghề đắt khách thế này, sao buông những lời bi quan vậy?

Hiền đứng dậy, rời khỏi cái ghế đang ngồi. Cô phải nhẹ cọng tóc ngắn còn vương trên tay áo, đảo mắt nhìn quanh. Cả căn tiệm chỉ có hai người. Một chủ và một khách.

Sáng chủ nhật, nên cư dân vùng này vẫn còn vùi mình trong nệm êm, chăn ấm để tận hưởng những phút giây thoải mái, sau một tuần lễ vật lộn với cơm áo gạo tiền.

Nước Mỹ đâu phải là thiên đường như mọi người đang có ước muốn đến đây thường nghĩ.

Mà chung quy thì nơi đâu cũng cần phải làm việc để thỏa mãn nhu cầu cuộc sống. Khác chăng là ở đây con người được sống đúng nghĩa của nó: được hành xử những quyền hạn cơ bản trong khuôn khổ luật pháp, được tự do đi lại, được thả giàn ăn nói, thậm chí là nói ngoa... Miễn sao đừng đụng chạm tới người khác.

Bắt gặp ánh mắt buồn u uất của cô chủ tiệm, trong khi trả tiền làm tóc, Hiền ngạc nhiên:

-Cháu sao vậy?

-Dạ...cháu buồn quá cô ạ!

Cầm đôi bàn tay búp măng trắng trẻo của cô gái, Hiền nhỏ nhẹ:

-Buồn thì cứ nói ra, sẽ vui đi nhiều lắm...

Chỉ về hướng dãy ghế dành cho khách chờ, cô gái thiết tha:

-Nếu cô có thì giờ nghe cháu tâm sự, và cho cháu xin một lời khuyên thì...

Hiền mau mắn đáp ứng nhu cầu của cô gái:

-Chỉ sợ có khách vào thôi, chứ thì giờ cô còn nhiều lắm.

-Chủ nhật, cháu mở cửa buổi chiều...

-Ừ! Thế sao cháu lại nhận lời làm tóc cho cô vào buổi sáng?

-Dạ cũng sắp đến giờ rồi, hơn nữa, từ hồi cô trở thành khách quen...cháu rất quý mến cô, nên bất cứ lúc nào cô cần đến, cháu cũng sẵn sàng.

-Cháu ...thiệt tình...À! Mà cháu tên gì vậy há?

-Dạ cháu tên Lệ, thưa cô.

Hiền vẫn chưa buông đôi bàn tay mềm mại ấm áp của cô gái, dường như muốn truyền sang chút ít nghị lực còn sót lại, sau khi chính cô cũng đã phải cam go lắm mới vượt qua những nghiệt ngã trong cuộc sống.

Khi đã yên vị trên ghế khách chờ, Hiền đón nhận chai nước lọc từ tay Lệ, và cảm nhận được những điều mình sắp nghe là cả nỗi lòng của người thiếu nữ trẻ trung trước mặt.

Kéo ghế lại ngồi sát bên Lành, cô gái bắt đầu mở ra những trang sử đời đầy nước mắt:

-...Gia đình cháu ở Việt Nam nghèo lắm cô à! Đất miền Trung cày lên sỏi đá mà. Năm mười tám tuổi, sau khi vượt qua mọi gian khổ để hoàn tất bậc trung học, cháu trôi dạt vô Sài Gòn, tìm sinh kế, bỏ lại ngoài quê cha mẹ già với mấy đứa em dại...

-Vào đó Lê làm gì?

-...Nơi ấy là vùng đất của sự đua chen với muôn ngàn cạm bẫy cô ơi! Cháu vất vả lắm mới tìm được một việc làm tương đối có thể né tránh được những bước sẩy chân, nhưng đồng lương thì thật đáng hổ thẹn.

Làm quần quật từ sáng sớm đến tối mịt, mà một tháng tiền công chưa bằng “tiền boa” trong một buổi nhậu của những vị khách quen, thường vào chỗ nhà hàng cháu phục vụ. Dè sẻn lắm mỗi tháng cũng chỉ gửi về một số ít ỏi giúp gia đình. Nên cha mẹ và các em cháu vẫn phải sống trong điều kiện vô cùng khó khăn.

-Cháu quả là một người con hiếu thảo. Xinh đẹp thế này, lại làm việc trong môi trường ấy mà vẫn giữ mình được, thật đáng khen. Công việc của cháu là gì?

-Dạ...cháu làm vệ sinh, dọn dẹp...

-Thế họ không yêu cầu cháu làm tiếp viên sao?

-Đã nhiều lần bà chủ bảo cháu như thế, thậm chí hăm dọa đuổi việc, nếu không nghe lời. Nhưng cháu nhất định giữ vững ý chí của mình.

-Điều gì đã giúp Lê vượt qua những cám dỗ ấy?

-Lúc nhỏ, cháu được ông nội cưng chiều lắm. Ông luôn dạy dỗ cháu những điều hơn lẽ thiệt ở đời. Với lại cháu nhìn các cô gái đồng trang lứa ngập ngụa ngã ngớn cùng những ông khách đáng tuổi cha chú mình, cháu thấy hổ thẹn lắm, và lời khuyên của ông cháu lại vang lên bên tai: “Lành cho sạch, rách cho thơm”.

-Ông cháu là nhà giáo à?

-Dạ không, ông cháu ngày xưa là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

-Hèn chi!

Lòng người thiếu phụ chùng xuống khi nghe nói đến những danh xưng gọi nhớ người chồng thân yêu vắng số của cô. Nhấp nhẹ một ngụm nước, như muốn nuốt xuống tận đáy lòng những xót xa đau đớn trong dĩ vãng, Hiền chuyển hướng câu chuyện:

-Thế rồi làm sao cháu được sang định cư ở Mỹ?

- Cách nay hơn sáu năm, cháu được người quen giới thiệu với anh Kha là một Việt kiều ở Mỹ về thăm quê hương. Anh bằng lòng cưới và bảo lãnh cháu đi định cư. Anh lớn hơn cháu gần hai mươi tuổi, nhưng vì mắc một chứng bệnh nan y, nên tâm trí vẫn như một đứa trẻ con.

-Thế mà cháu bằng lòng sao? Cháu có biết rằng như thế là sẽ chôn vùi cả tuổi thanh xuân không?

-Cháu biết, thưa cô. Nhưng đây là con đường tốt nhất để cháu có thể đến được thiên đường mà mọi người đều mong ước. Và cháu sẽ giúp đỡ được cho cha mẹ cùng các em nhiều hơn. Vả lại, dù gì thì cháu cũng lấy chồng đáng hoàng, chứ không phải là bán thân nuôi miệng để làm tủi hổ vong linh ông nội cháu.

-Cháu thật là một người con gái ngoan ngoãn. Cô hỏi điều này hơi tò mò, nếu có thể thì trả lời, ngược lại cũng không sao.

-Dạ cô cứ hỏi, cháu vốn đơn độc trên đất Mỹ, chỉ có một bà chị họ thì lại ở mãi trên miền Bắc, nên cháu quý mến cô như ...như má cháu vậy...

Nuốt nổi xúc động vào trong lòng, Hiền nói như vờ về cô gái:

-Cám ơn cháu đã dành cảm tình đặc biệt cho cô. Thế cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc không?

-Chồng cháu mắc bệnh nan y nên ... -Cô hiểu rồi..

-Cháu cũng đã hiến dâng cả đời con gái cho anh ấy, nhưng khoảng ba năm trở lại đây thì căn bệnh của anh trầm kha hơn và đã hoàn toàn là một đứa trẻ con. Do đó vợ chồng cháu ngủ riêng. Anh trải nệm dưới sàn, còn cháu ngủ trên giường. Cháu tự nguyện với lòng, dù trong hoàn cảnh nào

thì cháu cũng sẽ tận tâm chăm sóc anh cho đến khi cháu không còn có thể nữa...

-Cô thấy thương cho hoàn cảnh của cháu quá...

-Cô Hiền ơi! Lo lắng cho anh Kha cực khổ thế nào cháu cũng vui vẻ chấp nhận, vì nhờ có anh mà gia đình cháu, các em cháu đã có cuộc sống no ấm, học hành đầy đủ...Nhưng ...

-Có gì khó khăn hơn nữa hả?

-Nhưng nỗi đau lớn nhất là cháu không thể chia sẻ những suy nghĩ, những cảm xúc của cháu với một đứa trẻ con. Hiền trầm ngâm:

-Cô hiểu. Thế về phần nhà chồng thì sao?

-Vì chồng cháu có bệnh, nên từ khi bảo lãnh qua đến đây, chúng cháu vẫn ở chung với cha mẹ chồng.

-Vậy hẳn là bị áp lực nặng nề lắm.

-Cô Hiền muốn nói đến chuyện mẹ chồng nàng dâu?

Hiền cười xòa: -Có lẽ cô còn mang nặng tư tưởng cổ xưa...Chứ nên nước Mỹ tự do này làm gì có chuyện ấy phải không cháu? -Không nhiều thì ít đó cô ạ! Cũng may còn có ba chồng cháu là một người rất dễ gần gũi và thông cảm cho cháu. Vì thế cháu thấy đỡ tủi thân, đỡ cô độc. Ông còn chỉ bảo cháu cách làm sao để cho vừa lòng mẹ chồng cháu nữa. Hơn hai năm trước, có lần tình cờ mẹ chồng vào phòng ngủ của vợ chồng cháu, và phát giác chúng cháu ngủ riêng, bà đã rầy rà cháu ghê lắm.

Bà hỏi chuyện xảy ra từ bao giờ, thì chồng cháu như một đứa trẻ con, trả lời thành thực là đã hơn một năm rồi.

Bà mắng cháu là vô ơn bạc nghĩa, là thiếu bổn phận của người vợ. Cũng may, nhờ ba chồng can thiệp, cháu mới được yên thân. Ông nói thẳng ra rằng:

“-Bà cứ thử đặt mình vào trường hợp của con dâu đi rồi sẽ thấy là chưa chắc bà có thể làm tốt hơn nó bây giờ đâu. Dùng chủ quan của mình đánh giá người khác là điều phiến diện. Nó không yêu con mình, mà phí cả tuổi xuân chăm

sóc cho chồng như thế là quý hóa lắm rồi. Đừng đòi hỏi nhiều hơn nữa.”

-Ba chồng cháu quả là người đại lượng.

-Tất nhiên rồi cô. Ngày xưa ông cũng là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đấy cô ạ!

-Rồi tình hình bây giờ ra sao!

-Dạ cháu ly dị đã hơn một năm. -Thế à?

Câu nói của Hiền không mang chút âm hưởng ngạc nhiên nào, mà chỉ là một sự xác nhận. Trong thâm tâm, cô mong điều đó xảy ra như một lối giải thoát cho người con gái trẻ. Dù rằng cô cũng không khỏi xót xa thương cảm cho người chồng xấu số kia.

Nhìn vẻ trong sáng, lanh lợi của cô gái, nhưng ánh mắt buồn u uẩn hẳn sâu những vết đen, lòng Hiền như quặn thắt.

“...Cô bé xinh xắn, đảm đang và nhân hậu quá, mà sao lại rơi vào hoàn cảnh nghiệt ngã đáng thương đến nỗi lòng...”

-Cũng chính ba chồng đã nói giúp với gia đình để cháu có thể hoàn tất thủ tục ly dị. Thật ra, nếu như mẹ chồng không làm quá, chắc cháu vẫn tiếp tục sống như thế cho qua ngày đoạn tháng. Nhưng cô ơi! Sau những giây phút làm việc mệt nhọc lo sinh kế gia đình, về đến nhà mong có người để chia sẻ tâm sự, an ủi vỗ về, thì chỉ nhận được ánh mắt lạnh lùng vô cảm của mẹ chồng và những lời nói ngây ngô của người chồng bệnh hoạn, khiến đôi lúc cháu như kẻ mất trí. Cháu muốn khóc lắm, nhưng dường như nước mắt đã cạn dòng...

Choàng tay nâng đầu Lệ dựa vào vai mình, Hiền vỗ nhẹ lên lưng cô gái:

-Nhìn bề ngoài, ai cũng tưởng cháu hạnh phúc lắm. Đâu dè. Cứ khóc đi Lệ, nước mắt sẽ giúp cháu vơi bớt khổ đau.

Như lần đầu tiên trong đời được khóc, những đau thương chồng chất, những ám ức nấu nung chột òa vỡ, cô gái nức nở trong vòng tay của người đàn bà xa lạ. Xa lạ mà cô lại cảm thấy bờ vai của bà thật ấm áp.

Người đàn bà trung niên dù đã từng trải qua những nghịch cảnh khủng khiếp cũng không ngăn được dòng lệ xót xa lăn dài trên khoé hạnh.

Hai người phụ nữ một già một trẻ ôm chặt lấy nhau, để mặc cho những đau thương tuôn tràn mà không cần che dấu. Bởi ai đã từng khổ đau mới thấy giọt nước mắt chia sẻ tâm sự quý giá là ngần nào.

Cả căn phòng chìm trong lặng lẽ, chỉ có tiếng nức nở của cô gi trẻ và tiếng thút thít của người phụ nữ.

Đó là hình ảnh tuyệt đẹp của lòng bao dung và sự nhẫn nhục mà chỉ những người phụ nữ Việt Nam đã từng đối diện với bao nghiệt ngã của cuộc sống, mới dễ dàng đồng cảm với nhau như vậy.

Khi nổi xúc động đã phần nào lắng xuống, Hiền lên tiếng:

-Thế bây giờ cháu sống ở đâu?

-Sau khi hoàn tất thủ tục ly dị, cháu có đưa anh Kha lên thăm bà chị ở New York, và sau đó cháu ở lại với chị, để tìm công ăn việc làm. Nhưng nơi ấy vật giá đắt đỏ, lại không có khách quen nên cháu phải trở về miền Nam.

-Thế bên nhà chồng cháu có biết cháu trở lại đây không?

-Cháu chỉ cho anh Kha và ba chồng cháu biết thôi. Bởi ba chồng cháu là người nhận tiền chu cấp cháu gửi về hàng tháng. -Tiền chu cấp là thế nào?

-Cháu nguyện với lòng dù duyên nợ đã hết, nhưng trong hoàn cảnh binh hoạn của anh Kha, cháu sẽ luôn chia sẻ một phần thu nhập của cháu để phụ với gia đình lo cho anh. Trước đây, mỗi tháng cháu vẫn gửi tiền về ba để phụ lo cho anh. Nhưng vì mới trở lại nơi này, hơn nữa số khách quen tản mác hết, cháu rất chật vật với mọi thứ chi phí, nên đã hai tháng rồi cháu chưa có tiền gửi cho ba chồng, và cả bên nhà cháu cũng chẳng có đồng nào. Tất cả đã ngoài khả năng của cháu. Nên rất nhiều đêm cháu không ngủ được.

-Lo lắng về công việc à? Cháu khéo tay lại lịch lãm, sau này chắc là sẽ đông khách.

-Nỗi lo ấy chỉ một phần thôi cô ạ! Mà cháu luôn bị dày vò bởi suy nghĩ mình là một kẻ vong ân bội nghĩa, dù gì cũng đã là vợ chồng, sao cháu không nhẫn nhịn hơn nữa với mẹ chồng để ở lại trong nhà chăm sóc cho anh Kha...Cháu không biết là mình đã làm đúng hay sai trong việc này. Cháu nghe loáng thoáng nhiều lời trách móc từ những người quen biết trong gia đình anh Kha...Trước khi ly dị, anh bằng lòng xem cháu như người em gái. Mặc dù anh chẳng hiểu những gì cháu nói, nhưng vẫn hay gửi text là “Nhớ em gái”. Mỗi lần nhận được dòng nhắn tin ấy là lòng cháu lại quặn đau... Và chỉ còn biết gửi lại lời nhắn nhủ “Anh phải giữ gìn sức khỏe thì em gái mới vui”

-Ôi! Tâm hồn cháu thật đẹp đẽ và cũng rất nhân hậu nữa. Nhưng cháu đừng tự vợ vào mình tất cả những lầm lỗi không do cháu gây ra. Cũng đừng quan tâm đến chuyện thị phi thiên hạ. Hy sinh của cháu như thế là đủ lắm rồi, hãy nhìn đời bằng ánh mắt sáng sủa hơn, chăm lo công việc hơn để có đủ thu nhập gửi về ba chồng lo cho Kha cũng như bên nhà. Gieo nhân nào thì hái trái đó. Một ngày không xa cháu sẽ có được những thành quả tốt đẹp không ngờ đâu Lê ạ!

Cô gái tròn xoe đôi mắt bồ câu xinh đẹp, ngây thơ đặt câu hỏi, khi tiễn Hiền ra cửa:

-Như thế là cháu không làm gì sai cả hả cô?

-Hãy làm những gì mà lương tâm cháu thấy cần phải làm là đủ rồi. Lần sau đến đây chải tóc, cô mong sẽ được nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của cháu tươi tắn hơn.

Cô gái nở một nụ cười, dường như có kèm theo vài giọt nước mắt: -Cháu hứa sẽ làm theo lời cô nói...

Hiền nhanh tay sang số, quay đầu xe ra, để dấu những giọt lệ cũng vừa trào lên khoé mắt.

Hình ảnh cô gái trẻ trung, xinh đẹp có tấm lòng nhân hậu nhòa dần trong ánh nắng dịu dịu của buổi trưa Dallas vừa chớm vào Thu./.

Dương Thượng Trúc

Thy Lan Thảo
Lưới Cá Mùa Đông

Áo tù mỏng mảnh trời băng giá
Gió mùa Đông Bắc lại theo về
Toán tù run rẩy ra ao cá
Vác lưới cầm sào...lạnh tái tê...
Tết này tù được cho ăn cá
Cá Trắm cá Mè ...cắt khứa kho
Nước mắm biết tìm đâu cho có
Rau nộm cũng chẳng có hành ngò...
Trong trại có đào năm bảy ao
Ngang dài cũng rộng đáy cũng sâu
Quanh năm cắt cỏ tù nuôi cá
Những loại cá này ăn cỏ rau
Còn hai ngày nữa mừng năm mới
Hà tây mưa gió rét căm căm
Áo mỏng manh bụng còn cào đói
Đâu chỉ một ngày, đói quanh năm...!
Đứng núp gốc cây còn run rẩy
Huống chi dầm nước cả buổi trời
Nghĩa chữ tù đày là thế đấy
Cá nhìn tù cá cũng ngậm ngùi...
Mẹ mà nhìn thấy thằng con mẹ
Cao, ốm nhom, áo vá rách vai
Môi tái da xanh đang lặn hụp
Giọt lệ thâm tình ướt mắt cay...!
Kéo cá mùa đông chưa đủ khổ
Bằng cảnh biệt giam chân tay còng
Con người còn tệ hơn con chó
Chó hoang chó đói rụng còi lông...
Houston trời lạnh cỡ Hà tây
Quần áo uống ăn quá đủ đầy
Cũng nhờ Hồ tặc nên ta biết
Địa ngục trần gian cõi thế này...



Liên Trà
Đừng Hứa

*Không thất hứa- đừng bao giờ anh hứa
Không hẹn hò thì chẳng có trông mong
Vui gì anh? Bao mơ ước thỏa lòng!....
Hương kỷ niệm theo thời gian phai dấu
Ngăn nào đó cho bóng hình nương náu
Thật bơ vơ trơ trọi những đêm dài
Bằng quên chẳng lượt giặt với trâm cài!
Khi xa cách ai ngắm nhìn em nữa?
Không thất hứa -đừng bao giờ anh hứa
Bởi thẹn thùng nên có chút suy tư
Mơ làm chi cho ý dật trang thơ?
Bao hương sắc ngàn sau đau hơn nữa..
Niu kéo nhau hóa ra mình lần lữa
Để niềm đau như vết cứa cọ kì
Dẫu biết rằng không tránh khỏi ướm mi
Này thơ nhạc xin gom thành kỷ niệm.....*

Liên Trà

Tìm Trong Ánh Mắt

*Trên đất Mẹ dấu đạn bom đã dớt
Nhưng âm ba chinh chiến vẫn dằng dai
Những hiên ngang, những đắc thắng, anh tài
Những tủi nhục, những lâm than, nô lệ*

*Bao ánh mắt trẻ thơ nói nhìn rất khẽ
Bao con người lầm lũi cứ ra đi
Hòa bình sao phải chịu cảnh chia ly?
Con vắng bố, vợ xa chồng đau đớn!
Trẻ biết chuyện đâu cần chi đợi lớn
Nỗi căm hờn sợ sệt mãi hòa chan!
Cứ lớn lên trong một cái ao làng....
Đời còn sống là còn mang hy vọng
Không thuận ý chụp lên đầu "phản động"
Họ lặng im theo kiếp sống qua ngày
Những cảnh đời trôi nổi với lát lây
Cơm mấy hạt trộn pha nhiều khoai sắn
Được như thế cũng cho là may mắn
Bữa "cơm nghèo" đám trẻ cứ vây quanh
Tìm đâu con cơm dẻo với canh lành?
Khoai sắn đó nhiều khi còn không đủ!
Đã thiếu thốn thì trăm bề vụn thứ
Cha mẹ nhìn ôi nước mắt tuôn rơi!...
Bao xót thương mà chẳng thốt nên lời.
Thêm cố gắng ủi an đàn con nhỏ
Làm sao nói hết nỗi tình cơ khổ?*

Ai từng qua mới thám thiết đắng cay
Ánh mắt em thơ, ánh mắt hao gầy
Những sâu thẳm của con người chịu đựng
Ai phá đi để rồi ai xây dựng ???
Ai lộn kèo, ai cắt cứ hung hăng?
Là Thầy ông cũng sớm biến thành thằng!
Là tri thức như cục phân chẳng kém!
Chuyện bản thủ chúng cố tình ém nhem.
Luôn hô hào đại đoàn kết toàn dân
Dùng xảo ngôn mị ngữ kẻ ngu đần
Xuôi thời thế cứ làm theo rắm rấp
Bao ánh mắt căm hờn khi bắt gặp
Mà lòng đau như vạn mũi kim châm

Ai tự hào đất Tổ bốn ngàn năm?
Ai chua xót non sông giờ luân chuyển?
Hóa bất biến giữa dòng đời vạn biến?
Hay thờ ơ nhìn vạn nước điêu linh?
BẤY NHIÊU NĂM cũng đã "bấy nhiêu tình"
Mau thức tỉnh hồi những người "tri thức"
Mau thức tỉnh...!!!

Liên Trà

Phạm Thị Cúc Vàng

Ngày gieo tuổi hạc

*Ngày qua tóc nhuộm hoàng hôn
tìm đâu thấy được giữa lòng suối chiêm
mơ trăm giấc chưa ngã niêm
bùng cơn mộng lại thả nghiêng hồng trần*

*Ngày thôi trắng lụa băng khuâng
Tóc xưa dày dặn thừa dân tháng năm
Mắt nhỏ ánh vết trầm ngâm
Da nuột điểm nốt thặng trầm đa mang*

*Ngày đơm hết sóng cả trần
Vào em xuân cạn lênh loang bạc chiều
Mưa dòn bước nắng dạt xiêu
Nghe hạc cất tiếng ngày gieo tuổi đây.*

Tuyết Lúy

*trời tây hạc trốn sau mây
một đời từng bách ngắt say bạt ngàn
gió qua những trạm hoang tàn
cuốn theo xác lá cho vàng cúc hoa*

*ở đây ngày mờ đêm nhòa
mùa bông tuyết rụng vườn nhà trắng sân
nghe câu sáu tám ngại ngần
nhớ vườn quê cũ xuất thân lãng du*

*thu qua hoa cúc vẫn như
nở vàng theo nỗi nhớ từ chiêm bao...*

Phan Các Chiêu Hằng

gửi cho nhau những nụ hoa mùa cũ

*gửi em nhỏ nụ anh đào tháng hai
trong chiêm bao còn âm vọng tiếng cười
ngày mùa xuân khoan thai qua bước chậm
xôn xao màu hoa nắng vỡ trên môi*

*gửi em nhỏ cành đỗ quyên tháng năm
gói ghém trong tim hoa giọt nắng hồng
tóc cài hoa, phấn vương tà áo lụa
có ai về hồn ngơ ngẩn qua sân*

*gửi em nhỏ đóa phượng hồng tháng bảy
rực rỡ như má thắm thuở yêu người
buổi tan trường hoa rơi trên tóc xõa
ước mơ theo hoa rụng xuống hiên đời*

*gửi em nhỏ đóa cúc vàng mùa thu
nhớ cài lên áo gấm buổi hẹn hò
mai co ro trong góc đời lặng lẽ
ngùi nhớ hương người những buổi mưa qua*

*gửi em nhỏ sợi nắng vàng tháng chạp
phả lên từng nỗi nhớ giữa ngăn tim
đã muộn rồi, phải không, bao đón đợi
mưa đều hiu qua rất đổi vô tình*

*gửi về em những nụ hoa mùa cũ
nở khiêm nhường trong trí nhớ hư hao
những mùa xa trong tim còn cất giữ
hương mong manh của ngày nắng ban đầu...*

Phượng Vũ

*Phượng**

*Sinh ra, Cha Mẹ đặt tên cho
Phượng! “Cánh hoa học trò”
Lớn lên đi học thành cô giáo
Lấy học đường làm nên cơm áo
Từng mùa hè Phượng đỏ nở hoa
Nghe lòng mình rất đổi thiết tha
Nhớ học trò như yêu con cháu
Nhớ trường lớp hơn cả nhớ nhà*

*Truyền thống Phượng luôn ở sân trường
Mỗi cánh hoa là nụ môi thương
Có khi tưởng nụ cười cô giáo
Tóc áo xưa bướm trắng phố phường
Phượng bây chừ sống xa quê hương
Nhìn ảnh Phượng bật gốc khỏi trường
Họ muốn xoá truyền thống văn hoá
Phượng yêu ơi! Hoa của nỗi buồn!*

*Hè thiếu Phượng ve sẽ gọi ai?
Nắng rưng rưng tìm hoa môi đỏ
Lòng hoang sơ chao như ngọn gió
Phượng sân trường búng gốc về đâu?
Cô Giáo, học trò chung niềm đau
Hè vắng Phượng còn ai gọi nhớ
Lời hẹn hò, bài thơ dang dở
Dáng Phượng nghiêng... một thuở yêu người*

Hè 2020

*cảm tác từ phong trào bật rễ phượng
khỏi sân trường ở VN



Huỳnh Hữu Võ
Đà Lạt
Tháng Giêng Hồng

*nếu như trời không gió
mưa sẽ về đôi thông
nếu như em không đến
sẽ vô cùng mênh mông*

*Đà Lạt chiều xuống thấp
bóng ai bên hàng cây
chắc nỗi buồn đứng nấp
cho trời chiều đầy mây*

*bỗng dưng lòng hoang vắng
gió lạnh đâu tìm về
từ cõi nào xa thăm
để buồn lên tái tê*

*giọt sương như lay động
nõn xanh bên bờ hồ
bóng em cứ xao động
trong tim anh từng giờ*

*nếu như em không đến
Đà Lạt tháng giêng hồng
hoa quỳ không còn nở
giữa vô cùng mênh mông*

Huỳnh Hữu Võ

Ngày Trở Lại Phan Rí

*Tôi về Phan Rí qua vườn táo
Cắn trái vàng thơm ngọt đượm tình
Cắn trái xanh chua lòng thiếu nữ
Men đời còn xanh trên lá xanh*

*Lưu lạc bao năm lòng vẫn nhớ
Mái nhà khóm táo của ngày xưa
Ở đây gió cát như dòng chảy
Đời lún sâu khi biển mất mùa*

*Tôi về Phan Rí đi xe ngựa
Qua cầu, qua cầu đến làng Chăm
Chiêm nữ đội vò đi lấy nước
Dưới đôi đồng lúa trái mênh mông*

*Như có chút gì còn sót lại
Một thời hưng thịnh thuở vàng son
Tôi thấy hình như trong đáy mắt
Chiêm nữ còn in nét tủi buồn*

*Tôi về Phan Rí bơi thuyền nhỏ
Qua dòng sông lữ lạng lò trôi
Bèo mây có lúc tan rồi hợp
Tôi lại về đây lúc nửa đời*

*Bên kia một dãy đồi Xích Thố
Đồi đứng mà như ngựa ruổi dong
Phải chăng xưa đó là trận mạc
Nên cát đồi trắng cứ đỏ hồng*

Tôi về Phan Rí trông ra biển
Một thành phố nổi một rừng sao
Ở đây lắm mực nhiều tôm cá
Nguồn sống cư dân tự thuở nào

Bao năm tôi lại về Phan Rí
Thăm mấy người thân mấy bạn thơ
Lớp trước thầy cô đâu cả nhỉ?
Trường xưa buồn vắng bóng người xưa.

Huỳnh Hữu Võ

Một Ngày Với Sóc Trăng

Chiều về Liêu Tú thênh thang gió
Bóng nhỏ đường thôn bước điệu kỳ
Lòng như mây trắng lưng trời biếc
Bên rặng dừa nghiêng Sơn Phos Ly

Em dấu nổi buồn trong cúc áo
Để cho trăng mười sáu nhạt nhòa
Bếp đèn khói tỏa mờ Buôn, Sóc
Như níu chân người khách phương xa

Lịch Hội Thượng còn là nổi nhớ
Chùa Khờ me chìm trong mưa giăng
Đưa tay em vẫy lời chia biệt
Để muôn đời thăm gọi: Sóc Trăng

Lung linh nước và mênh mông lúa
Đẹp tuyệt vời đôi mắt Khờ me
Mềm môi vị ngọt lời Nam Bộ
Cỏ rói vương tay chậm bước về

Sẽ có một ngày em ước hẹn
Con thuyền gác mái nước sông trôi
Là trên bến vắng chiều Liêu Tú
Có kẻ si tình đứng gọi: Phos Ly ơi!

Huỳnh Hữu Võ

Ngày Xưa

Em đi giữa dòng đời
Một khung trời thơ mộng
Giọt buồn nào lắng đọng
Rơi xuống đáy hồn tôi

Làm sao em biết được
Những sáng mờ hơi sương
Làm sao em biết được
Giữa lòng tôi tơ vương

Cửa nhà em đóng chặt
Khép kín một tình yêu
Tôi về qua ngõ quanh
Khuya khuya niềm cô liêu

Mai em về bến mới
Sóng nhỏ chao lòng thuyền
Em tung tăng dưới nắng
Nón không buồn che nghiêng

Ngày xưa em là mộng
Ngày xưa em là thơ
Giữa hồn tôi còn đọng
Những giọt buồn ngày xưa



Mỹ Nhung
Gửi người ở lại

*Chưa qua cầu đâu tính điều rút ván
Bờ bên kia mưa gió phủ đầy trời
Ở hay đi đời cũng lẽ loi thôi
Sao nữ trách ai chi thêm tội nghiệp*

*Người đâu biết trái tim ai loạn nhịp
Nhiều ngày qua đối mặt với tử sinh
Không bạn bè không bóng dáng tình quân
Đành thôi thóp từng giờ trong đơn lẻ*

*Nếu lỡ qua cầu hồn ai cũng sẽ
Quần quýt theo người nối tiếp vãn thơ
Chữ nghĩa cột đũa trăng gió thâm mơ
Trong sâu thẳm xin ghi lòng tạc dạ*

*Góc riêng người đầy hoa thơm cỏ lạ
Đường ai đi còn thui thui một mình
Trái tim đau ngày tháng vẫn rung rinh
Đành cất chữ ân tình trong ngăn nhỏ*

Ừ! “Thôi nhạt giấc mơ hoa đã vỡ”
Chữ biệt ly mình lặng lẽ giữ nghe
Nhật Nguyệt xoay dân ngày tháng đi qua
Người Cuối Việt vẫn nặng tình sau trước*

**thơ t*

Mỹ Nhung
Tiến Người Đi

Tôi biết ngày mai người đi xa
Chia tay nào không lệ nhạt nhòa
Đông Tây cách trở hai phương nhớ
Biết đến bao giờ ta gặp ta

Tôi biết ngày mai người xa tôi
Không sao! Đời đơn lẻ quen rồi
Người cứ đi đi đừng ngoảnh lại
Lưu luyến mà chi thêm khổ thôi

Tôi sẽ dặn lòng hãy cố quên
Quên người quên tất cả ưu phiền
Người đà vút áo thôi đừng níu
Cứ để người tìm hạnh phúc riêng

Đưa tiễn người tôi chắc khóc nhiều
Trở về quạnh quẽ với cô liêu
Cổ lau khước mắt ngăn dòng lệ
Yêu người thua thiệt biết bao nhiêu

Có lẽ từ đây đến cuối đời
Hướng về nơi ấy rất xa xôi
Cầu chúc cho người vui duyên mới
Tôi chỉ xin vâng tạ tình thôi.



Đoàn Thy Vân

Bèo Mây Từ Một Từ Thơ

*Bây giờ tôi khóc riêng tôi
mùa thu còn đó một trời lá bay
bây giờ còn nữa vòng tay
bài thơ kỷ niệm nhạt phai hương nồng....*

*ừ thì người cứ khóc riêng
còn ta vẫn mãi khóc chung vì người
là vì nỗi nhớ chưa phai
vẫn còn dấu ấn trên môi hôm nào
dĩ nhiên lời ngọt dễ trao
còn lời nói thật thường hư hao đời
chẳng lẽ lại đi giận người
thôi về tự giận bóng rơi chiều tà.
Thương thay tóc muối mặn mà
cuối đường bày đặt vào ra lụy tình.*

*Bây giờ tôi khóc riêng mình
Chiều nghiêng bóng ngả nhớ bình minh xa
Tôi sợ nắng nhạt sương pha*

*Như hoang sơ giữa giang hà tịch liêu
Cỏ lau lã ngọn liu liu
Mơ hồ như có tiếng tiêu gọi hồn.
Ừ thì cứ mỗi hoàng hôn
Nhớ mùa thu cũ mưa hồn lá bay
Trời ơi! nhớ một vòng tay
Ôm tròn thương ghét, men cay môi người.*

Ý thơ như khói sương chiều yên ba lặng lẽ sông đời nhẹ trôi. Nghe qua như tiếng thở dài, mà sao u uẩn trong tôi thế này. Tự dựng mực đọng nghiên sâu. Bút cùn nay lại tà đầu, mực khô.

Biết phải bắt đầu từ đâu để dẫn chuyện, chuyện bèo mây theo sóng nước vỗ bờ.

Cho đến bây giờ đã hơn một mùa nguyệt võ, tôi vẫn ngược dòng ký ức lục tìm dấu tích cái lần đầu duyên nghiệp gặp nhau. Vẫn không tài nào nhớ được rõ ràng chỉ còn chút mơ hồ lãng đãng...

...Thiếu phụ dường như đang nhón gót chân cho cao thêm một tí khi tình cờ được xếp đứng bên tôi để chụp hình lưu niệm. Tôi tinh nghịch nhìn xuống, nàng mang giày cao gót với hết độ cao cho phép. Tôi nhủ thầm nếu nàng đi chân đất e rằng còn dưới vai tôi. Và bỗng dưng tôi bật cười vô duyên, cái cười ấy bị dập tắt ngay khi mắt tôi chạm phải mắt nàng. Đôi mày nàng hơi nhíu lại sau đôi tròng kính trắng khá dày.

Từ phút ấy tôi không còn dám để ý gì đến nàng nữa vì biết mình hơi lộ bịch. Tôi tự phạt bằng những ly bia thiếu đá, đắng chát. Và nói chuyện huyền thuyên với những người bạn mới. Trong khi nàng quay sang với những người bạn nữ của nàng, những mái đầu chụm vào nhau thăm thì to nhỏ có vẻ như đang nói chuyện riêng. Nhưng dường như là cố nói cho tôi nghe, câu được câu mất loáng thoáng là... cái anh chàng vô duyên hết cỡ chỉ biết cười cười mà chẳng biết làm quen: - hử là ai vậy - làm sao biết - bạn mới mà.

Quả thật từ trước đến nay tôi vốn không có khiếu tiếp chuyện với Quý bà, chỉ ba hoa với mấy anh chàng bạn rượu là tài, và lần này tôi cũng không hề có ý làm quen với bà nào cả, chỉ chú tâm đến mấy ông bạn già đang ngất ngưỡng mà thôi. Nhưng dường như có ai đó đã an bài. Khi nhập tiệc tôi được xếp ngồi cạnh nàng. Mùi thức ăn nóng sốt với nhiều gia vị cũng không làm át được mùi hương toát ra từ thân thể nàng. Vâng, tôi cảm nhận được ngay vì đó là mùi thơm của Liz Arden cái mùi đã trở thành kỷ niệm trong tôi từ nhiều năm về trước. Mà lạ thay sao lúc đứng chụp hình chung tôi không nghe được mùi này. Hay là nàng vừa mới tái điểm trang. Không phải thế vì nàng khá giản dị, chỉ một chút chì xanh trên mí mắt lại không rõ nét sau đôi tròng kính trắng, chỉ có chút son môi màu hồng nhạt, và dường như nàng cũng không đòi phần. Tuy vậy vẫn không dấu được chút kiêu sa khi nàng nheo mắt nhìn tôi khẽ nói: anh dùng thử tí gì đi nhé, cây nhà lá vườn, tụi em tự biên tự diễn đây. Tôi cười cười, nâng ly chiêu một ngụm để lấy can đảm: Chị đây là: Ly, Gia ly- thừa anh. Tuy chưa hề được giới thiệu đến tên này nhưng tôi vẫn cố tình vận dụng chút ngoại giao học lóm: Ô, thật là quý hóa tôi nghe tiếng Chị đã lâu. Nhưng nghe không bằng thấy. Sao cơ! Tôi giật mình, chết thật lại gặp một á Bắc kỳ. Nhưng đã lỡ phóng lao, tôi tiếp. Chị duyên dáng hơn lời họ mô tả. Nàng nghiêng người qua tôi và khẽ nói: Anh nói dóc, cái chữ dóc nàng phát âm nghe thật ngộ. Phải chăng đây chính là cái đầu ngoặc đã móc tôi vào với đời nàng.

Đôi diện tôi là mấy người nữ khác, người nào cũng có khả năng làm tôi chóng mặt. Anh bạn chủ xị, tên là Điền Thanh có lẽ đã khá thâm men, khề khà giới thiệu; này ông bạn, cái cô tóc vàng hoe kia là Phan Vàng Cúc, cái cô đang hát kia là Mộng Hà, cái cô đang tiếp bia kia kia là nàng Thơm chợ Đào. Cái cô cao to kia kia là Sương Ngọc... Tôi nhủ thầm trong bụng là: lại gặp gánh cải lương sóng vang sáng vong rồi. Nhưng tôi không thể không ghé mắt qua một

tí, vì cô nào trông cũng ngộ. Nhưng không hiểu sao tôi lại quay qua lên nhìn Gia Ly khi nàng đang thì thầm với bạn. Nàng không đẹp lộ liễu, nhưng hình như có chút duyên ngầm. Hôm nay nàng diện khá sang, tóc ngắn được vén khéo và phía sau cột lại thành một cái...đuôi gà trông thật ngộ.

Thân thể nàng được ôm trọn bằng bộ váy đầm hở cổ, dù có đeo một vòng trang sức hạt huyền. Tôi vẫn thấy ẩn hiện mấy nốt ruồi son ở cái chỗ chữ V kín hở. Ấn tượng trong tôi là giữa tiệc vui hội ngộ mà y phục nàng chỉ toàn một màu đen. Và nụ cười kín đáo dường như vẫn theo tôi trong suốt cuộc vui.

Hôm ấy làm sao nhớ hết, những tình thân mà bằng hữu đã dành cho tôi, có những chị đã là trọng tuổi, có những em còn còn kém tuổi tôi xa vẫn quay quần cùng tôi chia sẻ những duyên tình văn nghệ qua lời ca tiếng hát và những vần thơ. Cuộc vui không ngừng nghỉ. Tôi đang bơi trên sông tình bằng hữu. Hay đang ngất ngưỡng men say từ cái nhìn u ẩn sau tròng kính trắng kia.

Bèo mây gặp gỡ quen hay lạ
Cũng là chung sóng nước quê nhà
Thương cánh bèo trôi
mây rơi xuống thấp
Ta lạc loài níu bạn nổi tình xa.

Và dĩ nhiên tiệc vui nào mà không có lúc tàn. Không phải thế, vì hình như vừa mới bắt đầu, khi chúng tôi còn gần nhau trong góc quán cà phê Thần thoại.

Gia ly nhìn tôi và khẽ hỏi: Anh có thấy quê nhà đang thay đổi, ly cà phê anh vừa gọi tính bằng Mỹ kim đấy anh ạ! Tôi cười đùa: Dzậy sao. Anh thấy ở đây bây giờ triệu phú nhiều quá. Tiền Lương và chi tiêu toàn tính bằng tiền triệu. Tụi anh chỉ được tính bằng tiền trăm, và vẫn còn xài bạc các đấy nhé. Nàng khẽ khàng: thay đổi mà không thay đổi. Anh không thấy sao. Tôi giả vờ- anh có thấy gì đâu ngoài mấy cái nốt ruồi. Tự dung nàng câu vào cạnh sườn

tôi: anh thấy ghét. Tôi hơi ngại vì đối diện tôi là Mộng Hà, bạn của Gia ly, cái cô nàng mà tôi thầm cảm mến vì thân hình khá bốc lửa. May thay cô ấy không để ý vì đang mãi mê với... ly cam vắt mật ong.

Nếu chỉ có thế thì đã không có dạ ký hôm nay.

*ừ em cứ khóc riêng mình.
còn anh vẫn mãi lụy tình mưa rơi
hạt nào rớt xuống giữa đời
hạt nào rơi xuống biển khơi muôn trùng
làm ơn đừng nói chữ đừng
bởi vì anh sẽ điên khùng vì em.*

Đêm xuống thấp, thật thấp, dường như không thể khác, và trăng mắc cỡ tự mình giấu mặt sau mây.

Tôi ôm nàng trong tay thật nhẹ, chỉ sợ như sương khói loãng tan, và lại sợ nàng khước từ hờn dỗi.

May thay như một định mệnh không cắt rời, và như lời nguyện linh ứng vang lên từ huyết mộ. Nàng ôm chặt lấy tôi, ôm cứng lấy tôi, dường như nàng nhón gót cao lên cho bờ môi nín lấy bờ môi. Tôi hôn nàng như chưa từng hôn ai như thế.

Đêm như là đêm nguyệt động, tôi úp mặt bùi ngủi trên từng phân vuông da thịt của nàng, tôi nghe máu dồn trên từng tế bào nóng hổi. Gia ly: chắc anh yêu em mất rồi. Cho né, cho gì cơ, cho anh úp mặt chỗ này này. Nàng đẩy tôi ra hay là vừa kéo tôi trở lại. Làm sao nhớ hết khi mà ruột rà đã nói đời nhau. Đêm lặng im, tôi nghe tiếng nấc rất nhẹ và ướt mặn trên vai tôi khi nàng tựa đầu ru giấc ngủ. Giọt nước mắt ăn năn hay vui vì hạnh phúc cuối mùa. Gia ly ơi! Hoa dã quỳ vẫn nở, bên đời em luôn mãi có anh, như là bóng cần hình muôn thuở. Và hình không bóng chỉ là hồn ma vất vưởng không mồ.

Anh là thật, một người rất thật, em biết rồi còn trách gì không. Em cũng thật lại càng hơn thật, bởi vì anh đã... úp mặt bùi ngủi.

Những tiếng động đời thường đã đánh thức tôi dậy khi mặt trời còn dấu mặt đầu đó bên kia kính Nhiêu Lộc, con kính nước đen mà một thuở tôi đã từng ngâm mình dưới ấy để cố bơi theo chụp vớt những bao bì bằng nhựa cũng chỉ vì cơm áo đời nghèo. Tiếng máy kéo xà lan vớt nạo lòng kính khiến tôi không tài nào ngủ nướng dù bên tôi Gia ly vẫn còn yên bình trong giấc ngủ, nàng như cô mèo con cuộn mình trong chăn ấm. Từ ban công nhìn ra dòng kính Nhiêu Lộc, chút khói sương còn bảng lảng trên mặt nước vẫn còn đen. Tôi tự thưởng cho mình điều thuốc đầu ngày và dưới kia là dòng kính một thời quá khứ.

Tôi về đây sau bao năm trời phiêu bạt, sự đổi thay làm tôi chóng mặt và trở thành như người khách lạ không biết tên đường. Không biết được hướng nào ra Ngã bảy và hướng nào về Gò Vấp xa xưa. Và làm sao tìm về đường Cường Để chỉ để nhìn lá me bay mà lòng xót xa đưa. Làm sao có lý cà phê Nguyễn Du mỗi sáng đạp xe qua nhìn em Trường Luật áo mây bay. Thú thực tôi không còn nhận biết được gì khi qua những khu phố được tự do sơn phết như cô gái giang hồ già vẫn còn phải điêm trang để chiêu chiêu đón khách. Hôn độn và mất trật tự là cảm nhận đầu tiên và bên cạnh những ngôi nhà cao tầng tráng lệ vẫn còn nghe tiếng mái tôn rung mỗi lần nghiêng gió của những căn nhà ổ chuột truyền kiếp một lời nguyện.

Một vòng tay từ sau ôm tôi khá chặt, má nàng áp vào lưng tôi nũng nịu: anh đang nghĩ gì vậy, chắc là đang nhớ Mộng Hà, hay là... Em lại vẫn vợ gì đây. Anh đang tự tìm lại chân dung anh một thời đã mất, đang tìm xem hồi ấy em ở đâu. Có bao giờ nhìn thấy anh trần truồng bơi lội dưới kia không. Í- a, lại nói dóc. Thật đấy em ạ! Em không thể biết được những gì anh đã có và những gì anh đã mất. Hừ, thì cũng là mấy bà chứ gì. Tôi quay lại và hôn ngấu nghiêng lên mặt nàng khẽ nói: chỉ được cái đoán mò. Nàng rúc vào nách tôi - Dzậy mà đúng mới hay chứ. Tôi nhủ thầm thật

lại là Bắc kỳ hay hờn dỗi. Nhưng mà không có thuộc tính ấy thì làm sao có cô bé Bắc kỳ tóc demi garcon nữa.

Tôi ôm nàng thật chặt khi nàng đảo một vòng xe theo Hồ con Rùa và ghé vào một quán cà phê khá yên tĩnh. Mình uống cà phê nhé- Không- sao vậy, vì anh chỉ thích uống em thôi. Anh ạ, câu này em nghe quen quen hình như anh đã nói với Vàng Cúc phải không. Tôi ra về ngớ ngẩn, Vàng Cúc là ai vậy. Lại nói dóc, cái cô mà hôm họp mặt anh cứ đeo sát người ta như sam ấy. Anh u - chứ còn ai vào đây.

Cứ thế, những ngày bên nhau ngắn ngủi chúng tôi vẫn thường trao đổi với nhau theo cách ấy, và chưa hề ai hỏi về ai một chút riêng tư. Tôi yêu thích Gia ly về điểm này.

Tôi ngồi đây cách xa nàng nửa vòng trái đất, ly cà phê nguội lạnh đã lâu, những điều thuộc đót liên hồi không nghỉ, biết làn khói kia có chờ nỗi niềm tôi về cạnh bên nàng. Chẳng lẽ đã hơn nửa đời sương gió, vết thặng trầm còn in dấu trên lưng, hạnh phúc và khổ đau tôi đã nếm đủ. Vậy mà sao lại cứ như có điều gì ray rứt mỗi khi chợt nhớ đến nàng. Tôi yêu nàng hay tôi yêu cái hồn nhiên trong cách sống của nàng. Có lẽ cả hai, vì tình thật, tính hồn nhiên tôi đã bị đời nghiền nát từ lâu. Tôi đã đánh mất niềm tin, không còn khả năng suy xét, và đã tự hứa với chính mình là sẽ không còn yêu ai thêm nữa. Nhưng duyên nghiệp, tình cờ, hay lời nguyện chưa giải nên trên đời này vẫn còn đó một Gia Ly.

Những mẫu chuyện đời thường vẫn sẽ còn tiếp tục vì trong tôi nỗi nhớ đang đây,

*Làm ơn giữ lại mùi hương
Cái đêm nguyệt động mờ trăng vì người.
Gia ly là một đoạn đời
Từ đêm Thần Thoại mãi hoài dễ thương.*

Tùy Hà

Lời Nguyễn

Bùa yêu trần yếm từ muôn kiếp
Ấn trong huyết quản chảy miên man
Hối hả từng phân da thịt gọi
Thèm khát em ơi dáng nguyệt nằm
Thức trắng gọi thăm đêm hoang mộng
Em có biết rằng anh nhớ trông
Nụ cười u ẩn như trêu ghẹo
Đời lắm cuồng mê cũng trống không
Nỗi nhớ miên man không tên tuổi
Lời nguyện ứng nghiệm tự ngàn năm
Em là bóng quế hay hiện thực
Anh vẫn dành riêng một chỗ nằm
Đêm trắng em ơi đêm trắng lạnh
Trái tim khô khốc bỗng chuyển mình
Nghe như tiền kiếp lên tiếng gọi
Trong cơn đồng điệp bóng nhập hình
Không thể nào quên hoa nguyệt động
Dù chỉ một lần nghe nhói đau
Lá bùa trần yếm còn linh ứng
Nhập hồn hóa cốt tận ngàn sau.
Khi hai trái tim thực sự thuộc về nhau
Miên man nỗi nhớ như sóng chảy
Ra tận biển khơi anh tìm em
Biết là vô vọng mà sao vẫn
Theo cuộc hải hành trong bóng đêm
Không thể nào quên hoa nguyệt động
Dù chỉ một lần nghe nhói đau
Lá bùa trần yếm còn linh ứng
Nhập hồn hóa cốt tận ngàn sau.

Khi hai trái tim thực sự thuộc về nhau ...

PHỤ BẢN

Thôi Hiệu

Hoàng Hạc Lâu

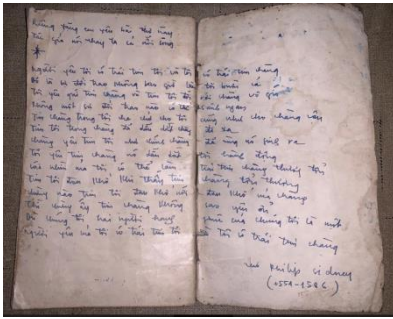
Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu

Thôi Hiệu

Nguyễn Đức Nhon
Tạm Chuyển Sang Thể Lục Bát
(Tiếng Việt)

Lâu Hoàng Hạc

Người xưa cỡi hạc vàng đi
Lâu còn trơ bóng đất này buồn hiu
Người đi rồi có về đâu?!
Chỉ còn mây trắng trên đầu lang thang
Cội già soi bóng Hán Dương
Bãi Anh Vũ, cỏ ngát hương bên dòng
Quê nhà đâu nhỉ? Ngùi trông
Chiều nhìn khói sóng nghe lòng quận đau.



Hôm 5-9-2019 là giở đầu của Nhà Văn **Nguyễn Mạnh An Dân**. Cố Công tác viên thường trực tạp chí **Trầm Hương**. BBT nhận được bản chép tay do An Dân chép lại bài

thơ của Philip Sidney (1554-1586) từ trong tù và đã Lén gửi về cho Người yêu là Kim Kiều. BBT đánh máy và đăng lại như một chút kỷ niệm với người quá cố.

Nguyên văn bản văn Nguyễn Mạnh An Dân chép:

@Riêng tặng em yêu bài thơ này
Tác giả nói thay ta cả nỗi lòng

*Người yêu tôi có trái tim tôi và tôi có trái tim chàng
Đó là sự đổi trao không bao giờ làm tôi buồn cả
Tôi yêu quý tim chàng và tim tôi đối với chàng vô giá
Không một sự đổi trao nào sánh ngang
Tim chàng trong tôi che chở cho tôi cũng như cho chàng
vậy
Tim tôi trong chàng đã dẫn dắt chàng đi xa
Chàng yêu tim tôi như chính chàng đã cùng nó sinh ra
Tôi yêu tim chàng nó dẫn dắt tôi hành động
Cái nhìn của tôi có thể làm trái tim chàng thương tổn
Tim tôi đau khổ khi thấy tim chàng tổn thương
Chùng nào tim tôi đau khổ nỗi đau khổ của chàng
Thì chùng ấy tim chàng không sao yên ổn
Dù chúng tôi hai người, hạnh phúc của chúng tôi là một
Người yêu của tôi có trái tim tôi. Tôi có trái tim chàng*

Thơ Philip Sidney (1554-1586)

MỤC LỤC

- 5: Nguyễn Xuân Thiệp
10: Phan Bá Thủy Dương
14: Nguyễn Đức Nhơn
33: Nguyễn Lương Vy
35: Phạm Tương Như
40: Hạt Cát
52: Songthy
57: Ngô Nguyên Nghiễm
64: Hoàng Định Nam
67: Hoàng T. ThanhNga
78: Lan Cao
80: Đào Lê
83: Nguyễn Thị Thanh Dương
92: Như Phong
96: Trần Yên Thảo
102: Minh Xuân
106: Lê Kính
109: Ngô Không
120: Nguyễn An Bình
121: Điệp Mỹ Linh
134: Miên Trường
136: Song An Châu
138: Hồ Thụy Mỹ Hạnh
143: Dạ Dung
144: Kim Chi
146: Ánh Nguyệt
163: Ngô Sỹ Hân
179: Hà Linh Bảo
180: Dương Thượng Trúc
191: Liên Trà
194: Phạm Thị Cúc Vàng
195: Phan Các Chiêu Hằng
196: Phượng Vĩ
197: Huỳnh Hữu Võ
201: Mỹ Nhung
203: Đoàn Thy Vân / Túy Hà
211: Phụ bản



LỜI CẢM ƠN

Nguyễn Đức Nhơn Và Toàn Ban Biên Tập Chân Thành Cảm Ơn Quý Văn Thi Hữu Đã Đóng Góp Bài Vở Cho Tạp Chí Trầm Hương Số 25 Đây.

Tạp Chí Trầm Hương Là Tạp Chí Phi Lợi Nhuận.

Sách Không Bán Và Không Quảng Cáo, Vì Vậy Sự Ủng Hộ Của Quý Vị Là Sự Khích Lệ Lớn Lao Giúp Nhóm Chủ Trương Chúng Tôi Có Thêm điều kiện và Nghị Lực để Tiếp Tục Thực Hiện Công Việc Đây Ý Nghĩa Đây.